

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

---0---

TẬP SAN

THẾ ĐẠO



NGÀY 15 THÁNG 10 ÂM LỊCH HẰNG NĂM

KỶ NIỆM NGÀY
KHAİ MINH ĐẠI ĐẠO



THÁNG 11/98



Tập San Thế Đạo

I-Tôn chỉ và Mục Đích:

Tập San Thế Đạo truyền bá tôn-chỉ và mục-đích của Đạo Cao-Đài, phổ biến ánh-sáng chơn-lý của Đạo đến mọi tầng lớp nhân sanh để mọi người hiểu biết, thương yêu nhau ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong thời chuyển thế.

II-Chủ Trương:

Tập San Thế Đạo là cơ-quan ngôn-luận của tín-đồ Cao-Đài đi theo tôn-chỉ và đường lối của Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ Toà Thánh Tây-Ninh.

Tập San Thế Đạo xin đón nhận tất cả bài viết và ý kiến đóng góp của quý đồng đạo, quý đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan-tâm phục vụ dân-tộc, nhân sanh và xã-hội.

Bài vở trên Tập San Thế Đạo có mục đích xây dựng lợi ích chung cho dân-tộc, đạo pháp và xã-hội, không mang một nội dung bài kích cá-nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi-phạm đến tôn-chỉ và đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền-thống cao đẹp của dân-tộc Việt-Nam.

Tập San Thế Đạo là nơi trao đổi tin-tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ-sở đạo Cao-Đài khắp nơi trong nước và hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp-tác thân hữu với các tôn-giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ-chức xã-hội, các tổ-chức nhân-đạo có cùng mục-đích chung là phục-vụ nhân-loại.

Tập San Thế Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên-cứu Đạo Học, Triết Học, Tâm Lý Học, Sử Đạo, Văn-Hoá, Khoa-Học Kỹ-Thuật, Thơ Văn, Truyện Ngắn v.v.. và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

TẬP SAN THẾ ĐẠO

TẬP SAN THẾ ĐẠO:

Chủ Trương : Ban Thế Đạo/Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại.

Chủ Nhiệm : Nguyễn Ngọc Dũ , **Chủ Bút/Tổng Thư ký:** Quốc Đạt, **Kỹ Thuật :** Trần Minh Thành, Trần Chí Dũng, Nguyễn Thị Nga.

Ban Biên Tập : Nguyễn Văn Cầu, Nguyễn Ngọc Dũ, Nguyễn Đăng Khích, Lê Quang Liêm, Dương Văn Ngựa, Trần Minh Thành.

Cộng tác thường xuyên: G.H Thượng Màng Thanh, G.sư Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm, Tiến Sĩ Nguyễn Phúc Chân, Trần Công Bé, Nguyễn Trung Đạo, Song Hát, Hoàng Hồ, Huỳnh Văn Mãng, Kim Minh, Lê Văn Năm, Ngọc Nương, Tô Nguyên, Song Nguyên, Trần Văn Ô, Tam Thanh, Trang Tâm, Quốc Thế, Quang Thông Người Làm Vườn.

Bài vở gửi đăng và Tài- chánh yểm trợ Ban Quản Nhiệm/hoặc Tập San xin gửi về:

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

3328 Landess Ave, # A

San Jose, CA 95132

Phone # 408-262-4209, Phone & Fax : 408-238-6547

NGÀY KHAI MINH ĐẠI ĐẠO

I. SỰ HIỆP NHẤT CỦA HAI NHÓM MÔN ĐỀ TIỀN KHAI NHÓM AN TU VÀ NHÓM PHỒ LOAN.

... Thấm thoát đến ngày lễ Noel (24-12-1925), ba ông Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang thiết lập đàn cơ, thì Đức Cao Đài Thượng Đế về dạy:

"Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân thiên.
Đạo mầu rười khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên."

"Hôm nay các con phải vui mừng, vì là ngày Thầy đã xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe). Thầy cũng rất vui mừng mà đặng thấy các chư đệ tử kính mến Thầy như vậy. Nhà này sẽ đầy ơn Thầy. Thầy sẽ làm cho các con thấy huyền diệu để các con kính mến Thầy hơn nữa. Bấy lâu nay Thầy vẫn tá danh A, Ẫ, Ẫ là để dò dốt các con vào đường đạo đức, hầu chẳng bao lâu nữa đây, các con phải ra giúp Thầy mà Khai Đạo. Các con thấy Thầy khiêm nhường đến dường nào chưa? Các con nên bắt chước Thầy."

Đêm 18-01-1926, Đức Cao Đài Thượng Đế giảng cơ phán dạy ông Phạm Công Tắc và ông Cao Quỳnh Cư phải đem Ngọc Cơ vào nhà ông Lê Văn Trung (Hội Đồng Thượng Nghị Viện, nhà ở đường Testard, Chợ Lớn) để phò cơ cho Đức Cao Đài Thượng Đế về chỉ dạy cho ông Lê Văn Trung. Đây là một việc khó khăn cho 2 ông Cư và Tắc. Bởi vì từ trước đến giờ 2 ông chưa từng quen biết với ông Lê Văn Trung. Hơn nữa, ông Trung là một quan chức cao cấp, quyền thế mà Đức Cao Đài bảo phải đem đàn cơ vào tận nhà ông Trung. Với đức tin mạnh, khiến 2 ông phải tuân mạng lệnh của Đức Cao Đài. Hân hạnh thay! Hai ông vừa bước vào nhà ông Trung thì được gia nhân vào phúc báo cho ông Trung hay là có 2 vị khách lạ đến viếng. Ông Trung liền ra tiếp, mời khách vào nhà và an tọa. Hai ông Cư, Tắc bắt đầu thuật lại về việc Đức Cao Đài Thượng Đế phán dạy là đem đàn cơ đến tận nhà ông để chỉ bảo ông. Vừa được nghe 2 tiếng Cao Đài, ông vô cùng hân hoan, chăm chú nghe từng lời tường thuật một cách thích thú và tôn kính. Ông liền chấp thuận cho thiết lập đàn cơ tại nhà ông mà không chút do dự. Sau lần gặp gỡ và hội đàm thân mật, cùng với sự ân cần của ông Lê Văn Trung, khiến cho ông Phạm Công Tắc càng thêm tôn kính Đức Cao Đài hơn. Thoạt đầu ông quá lo âu và hồi hộp trước khi bước vào nhà ông Trung. Nhưng sau khi tiếp chuyện mới thấy rõ là ông Trung cũng rất sùng kính Đức Cao Đài và còn rất thâm tình với 2 ông như tình huynh đệ với nhau.

Sau đó, ông Lê Văn Trung liền trang trí nhà cửa, thiết lập bàn hương án, mua sắm nhang đèn, hoa quả, trà nước đầy đủ để chờ ngày cung nghinh Đức Cao Đài Thượng Đế giáng lâm. Đến ngày rằm tháng chạp năm Ất Sửu (1925), đàn cơ được thiết lập tại nhà ông Trung vô cùng trọng thể, với sự tôn kính tuyệt đối của ông, đã được ung đức từ bấy lâu. Nên Đức Cao Đài Thượng Đế liền giáng cơ chỉ dạy: "Thầy đã cho Lý Thái Bạch đến điu đất các con ở đàn cơ Chợ Gạo bao lâu nay. Trung nhất tâm nghe con! Sống cũng nơi Thầy. Thác cũng nơi Thầy. Thành cũng nơi Thầy. Con hãy lấy sự sáng của con mà suy lấy ..."

Kê rằng:

"Một Trời, một Đất, một Nhà riêng,
Dẫn độ nhưn sanh đặng dạ hiền.
Cầm mối thiên cơ ra cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới là Tiên."

Những lời phán dạy của Đức Cao Đài Thượng Đế đã được ông Lê Văn Trung nghiêm chỉnh thi hành và tạc dạ ghi lòng, không bao giờ xao lãng phận sự. Nhất là sự huyền diệu của Đức Cao Đài đã ban cho ông Trung được sáng mắt. Nên nhờ đôi mắt của ông Trung bị mờ lòa từ lâu. Các danh y, bác sĩ đều tận tình chẩn trị nhưng không hết. Hôm nay, được sự huyền diệu đặc ân của Đức Cao Đài cho ông được sáng lại như xưa. Đó là một huyền diệu thiêng liêng, một khích lệ lớn lao mà một đời ông Trung hằng ghi nhớ. Nên Đức Cao Đài Thượng Đế cũng đã phán dạy: "Trung con hãy lấy sự sáng của con mà suy lấy ...". Tin tưởng vào huyền diệu thiêng liêng của Đức Cao Đài, ông Trung nhất định thu xếp việc nhà, đệ đơn xin từ chức Hội Đồng Thượng Nghị Viện, tình nguyện phước đời hành Đạo, một việc làm ít có xảy ra trong chốn quan trường, và cùng hợp tác với các ông: Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang đi khắp các tỉnh để phổ độ chúng sanh mà lần hồi ông Trung trở thành một Chức sắc cao cấp đặc lực của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh. Đồng thời, Đức Cao Đài Thượng Đế còn phán dạy thêm:

"Trung con phải xúc tiến việc khai mở Đạo mới của Thầy giáng thế kỳ ba, mượn tên là Cao Đài. Dùng biểu tượng Thiên Nhân tượng trưng Thượng Đế, danh xưng là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ."

Tháng 2 năm 1926, ông Phạm Công Tắc và quý ông Trung, Cư, Sang, Hậu, Đức đến nhà số 110 đường Boudais Saigòn để nhờ ông Ngô Minh Chiêu hướng dẫn thêm về cách thờ Thiên Nhân mà Đức Thượng Đế đã mặc khải cho ông Chiêu được nhìn thấy con mắt (Thiên Nhân), biểu tượng Đức Thượng Đế vào năm 1921, và đã họa thành bức tượng Thiên Nhân để thờ. Do một đàn cơ, Đức Cao Đài Thượng Đế dạy hai nhóm: PHỒ LOAN và ẨN TU gặp gỡ nhau trong tình huynh đệ tại nhà ông Chiêu, vô cùng thân mật, và hiệp nhau lại làm một, lấy danh hiệu ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ: TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI HIỆP NHẤT.

Đây cũng là ngày lịch sử của 12 môn đệ đầu tiên của Đức Cao Đài Thượng Đế đã nhờ cơ bút hướng dẫn, mới có dịp hội ngộ với nhau, tay bắt mặt mừng, còn hơn anh

em ruột thịt cùng chung một nhà, để lo phương cách truyền bá Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Cao Đài Thượng Đế là Chúa Tể càn khôn vũ trụ, yêu thương dân tộc Việt Nam, là một dân tộc có đầy đủ đức tin vững chắc, biết kính Trời, thờ Phật. Bất cứ Tôn giáo nào, từ đâu du nhập vào nước Việt Nam đều được dân tộc Việt Nam sùng kính thờ phượng. Do lòng kính nể và ngưỡng mộ vô bờ bến đó, Đức Cao Đài mới ưu ái, chiếu cố chọn dân tộc Việt Nam, mặc dù là một sắc dân nhỏ bé, hèn hạ, bị lệ thuộc ở vùng Á Đông, mà giao nền Chánh Giáo trong tay, tự làm chủ. Đức Cao Đài Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút giáng trần mà trực tiếp hoàng khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, còn được gọi là Đại Ân Xá Kỳ Ba, tức là Đạo Cao Đài, trên đất nước Việt Nam, vào năm 1926. Điều cốt yếu là tạo cho giống nòi Việt Nam văn hồi quốc vận, lấy đạo đức như nghĩa làm chuẩn, để gieo trồng nơi cửa Đạo Cao Đài hạt giống trường sanh bất tử, phục sinh hồn nước đã điêu tàn sau 80 năm bị đô hộ, trong sự THƯƠNG YÊU và CÔNG BẰNG của Đức Thượng Đế là QUI TAM GIÁO, HIỆP NGŨ CHI hầu đưa như loại đến Đại Đồng, sớm biết nhìn nhau là con một Cha.

Nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tức Đạo Cao Đài, được khai sáng trên đất nước Việt Nam, không phải là một chuyện ngẫu nhiên, mà do Thiên Cơ tiền định có một căn nguyên nhiệm mầu vô cùng bí ẩn, trí phàm không thể xét đoán được, mà chính các tôn giáo, các nhà tiên tri trước kia đã có lời tiên tri chứng minh là Thượng Đế Chúa Tể càn khôn vũ trụ sẽ sáng lập Tân Tôn Giáo Cao Đài.

II. NHỮNG TIÊN TRI VỀ SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẠO CAO ĐÀI:

1. Lời Tiên tri trong quyển Giác Mê Ca:

Hữu duyên mới gặp Tam Kỳ Phổ Độ,
Muôn đời còn Tử Phủ nêu danh.
Ba ngàn công quả đặng viên thành,
Mới đặng thiên thơ chiếu diệu.

2. Bài thơ Tiên được truyền tụng ở Mỹ Tho:

Về sự thờ Thiên Nhân trước năm 1926:

Ngũ quý cuộc cờ pháo ngựa qua,
Hai vua nặng gánh một sơn hà.
Trời Nam có thế cây sơn cấm,
Đất Bắc còn gìn một đỉnh Ba.
Thú dữ một sừng đà lộ mặt,
Còn người MỘT MẮT lại chưa ra.
Chừng nào Nhật Nguyệt quang minh hội,
Bốn biển âu ca hưởng thái hòa.

3. Hai câu kinh tứ thời của phái Minh Sư:

của cụ Trần Cao Vân ở tại vùng Nam Quan, tỉnh Bình Định vào khoản đầu thế kỷ 20.

Con cầu Phật Tổ Như Lai,
Con cầu cho thấu Cao Đài Tiên Ông.

4. Kinh Giác Thế:

Thánh Thần Tiên Phật hi hữu chi nhơn,
"Tam Kỳ Phổ Độ" hi hữu chi sự.
Phi hi hữu chi nhơn,
Yên năng hành hi hữu chi sự?

(Thánh Thần Tiên Phật là bậc hiếm có, cũng như Tam Kỳ Phổ Độ là việc hiếm có. Không phải là bậc hiếm có mới làm được việc hiếm có hay sao?)

5. Kinh Tam Ngươn Giác Thế:

Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt giảng tại Châu Thành Cần Thơ như sau: "Nay Trời mở Đạo độ hoàn cầu, nước nào hành Đạo theo nước nấy. Nước Việt Nam tuy nhỏ bé cũng được một vị Đại Tiên làm Giáo Chủ, ta mừng hết sức nên dự vào việc tả kinh."

6. Bài giảng bút của cụ Thủ Khoa Huân:

Ngày 03 tháng Giêng năm 1913, tại quận Cao Lãnh, tỉnh Sa Đéc

Dung tất Cao Đài nhiệm khuất thân,
Tứ triêm đào lý nhất môn xuân.
Cánh tân hội ước giang san cựu,
Trừ cựu thời thiêm tuế nguyệt tân.
Cửu thập thiếu quang sơ bán lục,
Nhứt luân minh nguyệt vị tam phần.
Thừa nhàn hạc giá không trung vụ,
Mục đố Cao Đài tráng chí thân.

Trích nôm:

Co dủi Cao Đài khỏe tấm thân,
Đạo xem đào lý đượm màu xuân.
Giang san chẳng khác ngàn năm cũ,
Ngày tháng chờ thay một chữ Tân
Chín chục thiếu quang vừa nửa sáu,
Một vừng trăng rạng chửa ba phần.
Thừa nhàn cỡi hạc không trung rổi,
Chạm mắt Cao Đài khỏe tấm thân.

7. Di chúc của Hòa Thượng Chùa Từ Vân (Gia Định)

Hòa Thượng Chùa Từ Vân (đường Nguyễn Văn Đậu) trước khi tịch Ngài truyền lại cho con cháu lời dạy: "Hiển ngôi chùa này cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khi Đạo này xuất hiện". Cháu nội Ngài là ông Thoại hiện còn sống, đã thực hiện lời di chúc. Ngài Hồ Bảo Đạo và Ngài Q. Thượng Chánh Phối Sư Thượng Nhã Thanh đã tiếp nhận Chùa Từ Vân

8. Di huấn của Lão Đạo Sư Lê Đạo Long:

Thuộc phái Đạo Minh Sư, chứng quả Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn, trụ trì Vĩnh Nguyên Tự tại huyện Cần Giuộc, trước khi tịch, để lại di huấn "Lập Vĩnh Nguyên Tự là để sau này có Thập Nhị Khai Thiên đến mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ".

9. Các tiên tri ở ngoài nước:

a/ Lời tiên tri ở kinh đô Lasha (Tây Tạng)

Vào năm 1930-1931, tại tỉnh Thủ Dầu Một (nay là tỉnh Sông Bé), có ông y tá tên Tạo, xin nghỉ việc để đi tu theo Tiểu Thừa (khất sĩ), ông sang Cao Miên vào chùa tu với các vị sãi Miên. Sau đó ông sang Bangkok học tiếng Anh, rồi sang Ấn Độ, viếng xứ Népal quê hương Đức Phật Thích Ca, tháp tùng phái đoàn đi hành hương ở Lhasa (thủ đô Tây Tạng). Trong buổi yết kiến với đức Minh Hoàng tức Đức Băng Thiển Lạt Ma, tu sĩ Tạo bạch: "Bạch đức Ngài, bên Việt Nam mới đây có xuất hiện một Đạo mới, mệnh danh là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thường gọi là Đạo Cao Đài, chẳng hay mối Đạo này có phải là Chánh Đạo không?"

Đức Băng Thiển Lạt Ma liền xuống ngai, dắt nhà Tu sĩ Việt Nam ra sau Hoa Viên, đến trước cái tháp rất cũ, xây cất từ lâu đời. Trên tháp có hàng chữ Tây Tạng dịch ra có nghĩa là: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Băng Thiển Lạt Ma phán rằng: "Mối Đạo này hiện nay còn tu phước (phụng sự nhân loại) chớ chưa tu huệ".

b/ Tiên tri của các vị Lão Sư Phái Minh Sư bên Trung Quốc:

Vào khoảng 1640-1644, nhà Minh bị nhà Thanh đánh chiếm, một số sĩ phu bỏ lên núi tu, lập ra phái Đạo Minh Sư. Các vị Lão Sư phái Đạo này thường phò cơ thỉnh Tiên để viết Kinh. Một quyển kinh của các vị Lão Sư Trung Quốc gửi tặng các Lão Sư ở Việt Nam ngoài bìa có 2 câu đối như sau:

Cao Như Bắc khuyết nhân chiêm ngưỡng
Đài tại Nam Phương Đạo thống truyền.

10. Tiên tri của Phật Giáo.

Trong sách Phật Tông nguyên lý có chép:

Khi Đức Phật Thích Ca sắp nhập Niết Bàn, Ngài A Nan rơi lụy và hỏi rằng: "Khi Tôn Sư viên tịch rồi, ai dạy bảo các con?"

Đức Phật Thích Ca đáp: "Ta chẳng phải là vị Phật đầu tiên hay cuối cùng giáng trần. Ngày giờ đến, sẽ có vị Phật khác xuất hiện cứu đời. Một vị chí thánh, toàn giác, cực kỳ cao thượng. Một vị dẫn Đạo vô song, chúa tể cả Thánh Thần và loài người.

Đấng ấy sẽ truyền bá mối Đạo vinh diệu, xướng xuất một đời sống hoàn toàn tinh khiết".

Kinh Đại Ma Bửu Tạng có ghi "Nhứt mộc sinh ngũ diệp, thiên hạ phân tranh, phụng chỉ giáng trần, tạo khai: Tam Kỳ Phổ Độ".

11. Tiên tri của Gia Tô Giáo:

Đức Jésus Christ dạy: "Nếu các người yêu mến Ta thì giữ gìn các điều răn của Ta. Ta sẽ nài xin Cha Ta, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng An Ủi khác ở với các người đời đời, tức là Thần Lẽ Thật mà thế gian không nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết ngài. Vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người (Giăng 14.15.16.17).

Những Đấng An Ủi tức là Đức Thánh Linh, Cha Ta sẽ nhân danh Ta mà sai xuống. Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều mà Ta đã phán cùng các người (giăng 14-26).

Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa, nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức của các người. Lúc nào "Thần Lẽ Thật" đến, thì Ngài sẽ dẫn các người vào mọi Lẽ Thật (giăng 6-12).

III. MƯƠN CHÙA GÒ KÉN.

Chỉ có lòng thương yêu vô biên của Đạo Cao Đài mới tạo được hoàn cảnh tốt đẹp cho 2 nhóm Cao Đài, cùng chung một sự ung đức, rèn luyện từ lâu, được dịp hoan hỉ ngồi chung lại và tuyệt đối tuân lời phán dạy của Đức Cao Đài. Đêm giao thừa Tết Nguyên Đán năm Bính Dần (18-2-1926) tuân lệnh Đức Cao Đài Thượng Đế phán dạy, ông Ngô Minh Chiêu cùng 2 ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phải mang Ngọc Cơ thân hành đến từng nhà của các môn đệ đầu tiên, để Đức Cao Đài giáng cơ cho mỗi môn đệ bài thi chúc xuân, tiên đoán đức tính hành đạo của mỗi người. Trước hết là đến nhà ông Võ Văn Sang. Sau khi chủ gia thấp nham đèn khấn nguyện xong thì ông Tắc và ông Cư phò loan, Đức Cao Đài liền giáng cơ cho một bài thi:

Tan dân hỉ kiến đắc tân niên,
Tam Kỳ Phổ Độ bá thế hiền.
Nhứt định chủ tâm chơn đạo lý,
Thăng thiên hoạt địa chỉ như thiên.

Sau khi Đức Cao Đài Thượng Đế giáng cơ cho bài thi xong thì ông Ngô Minh Chiêu ngỏ lời chúc mừng năm mới đến gia đình ông Võ Văn Sang, rồi từ giả ông Sang để đi đến từng nhà các môn đệ để phò loan cho Đức Cao Đài chỉ dạy cùng chúc xuân cho mỗi gia đình. Quý ông phải đi cho đủ 12 gia đình, môn đệ của Đức Cao Đài, mới được trở về nhà. Những gia đình môn đệ đều tiếp nhận những lời vàng tiếng ngọc của Đức Cao Đài Thượng Đế phán dạy, và tiên đoán vận mạng tu hành của mỗi vị môn đệ ở buổi sau này, bằng một bài thi ngắn gọn và đầy đủ ý nghĩa cao xa thâm thúy.

Ngày 11 tháng 3 năm Bính Dần (24-4-1926), ông Phạm Công Tác được Đức Cao Đài Thượng Đế phong chức "Hộ giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ", cùng với quý ông Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang v.v... đều được thọ phong chức sắc. Cả quý ông Cư, Tác, Sang, Diêu, Hậu, Đức v.v... đều phải tôn kính ông Lê Văn Trung là anh và phải tôn kính ông Ngô Minh Chiêu là anh cả và Đức Cao Đài Thượng Đế có phán dạy.

"Chư đệ tử nghe!

Chiêu hôm trước hứa truyền Đạo, cứu vớt chúng sanh, nay phải y lời mà làm chủ, dắt dẫn các môn đệ Ta vào đường đạo đức, đến buổi chúng nó lập thành. Chẳng nên thối thác! Thay mặt Ta mà dạy dỗ chúng nó! Nghe và tuân lệnh!

Trung, Kỳ, Hoài ba con phải thay mặt cho Chiêu mà đi độ người! Nghe và tuân lệnh!

Bảng, Sang, Giảng, Quý lo dọn mình đạo đức để truyền bá cho chúng sanh! Nghe và tuân lệnh.

Đáo con phải họp mặt vào đây để giúp đỡ Trung! Nghe và tuân lệnh.

Ông Đáo Bạch: bạch Thầy, con mắc lo vun tròn hội Minh Lý.

Đức Cao Đài Thượng Đế phán: cũng một gốc, tùy ý con định sau chớ có trách Thầy!

Đức tập cơ, Hậu tập cơ sau theo mấy anh dạng độ người! Nghe và tuân lệnh!"

Phải chăng những lời phán dạy của Đức Cao Đài Thượng Đế là một Thiên lệnh bổ nhiệm những vị đầu tiên, phân công cho từng môn đệ, 2 đoàn thể Cao Đài được Đức Thượng Đế đào tạo từ lâu, hiệp nhất lại để cùng chung một trách nhiệm, truyền bá nền Đại Đạo hầu làm sáng tỏ thanh danh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Thật là một Thiên lệnh thuyên bổ hi hữu của Đức Cao Đài Thượng Đế. Các môn đệ đầu tiên không một lời thối thác suy bì, mà chỉ biết tuyệt đối tuân hành theo huyền diệu thiêng liêng ban bố. Số người vào Đạo Cao Đài tăng lên gấp mấy lần, gây nhiều lo âu cho quý ông, vì chưa có nơi thờ phượng, và cũng cần phải được hợp pháp trong việc truyền Đạo ở các tỉnh cho được dễ dàng. Do đó quý ông mới thiết lập đàn cơ cầu xin sự chỉ giáo của Đức Cao Đài Thượng Đế.

Đức Cao Đài Thượng Đế phán dạy:

"Các con vào Chùa Giác Hải gặp Hòa Thượng Như Nhân thì sẽ toại nguyện".

Tiếp nhận lời dạy của Đức Cao Đài, một phái đoàn Chức sắc Cao Đài được để cử đến kiến diện Hòa Thượng Như Nhân và được đón tiếp rất nồng hậu. Sau khi được trình bày căn kể, Hòa Thượng Như Nhân đồng ý chấp thuận cho mượn ngôi Chùa Gò Kén (Từ Lâm Tự tại tỉnh Tây Ninh đang xây cất gần xong, chỉ còn tô vách, lót gạch và sơn phết là sử dụng được). Trưởng huynh Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh đứng ra đảm nhiệm trọng trách tu bổ ngôi Chùa Gò Kén do Hòa Thượng Như Nhân cho tạm mượn để làm ngôi Thánh Thất Cao Đài. Đồng thời, các môn đệ đầu tiên của Đức Cao Đài họp nhau thảo luận viết đơn xin Khai Đạo để trình lên Đức Cao Đài xem xét trước. Đức Cao Đài có phán dạy: "Thầy là Chúa Tể càn khôn thì còn đi xin phép ai? Nhưng vì các con quá sợ nên Thầy phải chiều lòng".

IV. NGÀY KHAI TỊCH ĐẠO

Ngày 23 tháng 8 năm Bính Dần (29-9-1926), ông Phạm Công Tắc cùng các môn đệ đầu tiên gồm 28 vị đồng ký tên (thay mặt cho 247 vị hiện diện trong buổi họp tại nhà ông Nguyễn Văn Tường) trong tờ Khai Đại Đạo gửi lên ông Le Foy, Phó soái Nam Kỳ. Thật ra thì tờ Khai Đạo đã được ông Lê Văn Trung và ông Lê Văn Lịch soạn thảo trước rồi và Đức Cao Đài đã duyệt lãm.

Bản dịch Tờ Khai Đạo (nguyên văn bằng tiếng Pháp)

Saigòn ngày 07 tháng 10 năm 1926

Thưa Ông Thống Đốc,

Những người ký tên dưới đây,

Hân hạnh kính báo cho ông biết những điều sau:

Từ xưa đến nay ở Đông Dương đã có Tam Giáo (Phật, Lão, Khổng). Tổ Tiên chúng tôi đã tu hành theo giáo lý Tam Giáo và sống hạnh phúc. Nhờ tuân thủ nghiêm ngặt những lời dạy tốt lành của Tam Giáo Đạo Tổ.

Thời xưa, dân chúng sống vô ưu lự đến độ có thể ngũ không cần đóng cửa và chẳng màng nhặt của rơi ngoài đường (Gia vô bế hộ, lộ bất thập đi, là câu nói đã được sử sách chúng tôi ghi lại).

Than ôi! Thời đại tốt đẹp đó không còn nữa vì những lý do sau đây:

1. Tín đồ các Tôn Giáo ấy tìm cách chia rẽ nhau, trong khi mục đích của vạn giáo đều đồng nhất: làm lành lánh dữ, chí thành thờ cúng Đấng Tạo Hóa.

2. Họ đã làm sai lạc hoàn toàn ý nghĩa của các giáo lý thiêng liêng và quý giá này.

3. Sự đua chen theo bả vinh hoa, mồi phú quý, lòng tham vọng của con người. Tất cả những cái đó cũng là các nguyên nhân chính của những bất đồng tư tưởng hiện nay. Người Việt Nam ngày nay đã từ bỏ hoàn toàn những mỹ tục và truyền thống của thời xa xưa. Đau lòng trước những trạng huống này, một nhóm người Việt Nam, gồm những người có nhiệt tâm với truyền thống và việc tu hành, đã nghiên cứu canh tân tất cả các tôn giáo ấy để hợp nhất thành Đạo Cao Đài hay Đại Đạo.

Danh xưng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có nghĩa là Kỳ Ba Đại Ân Xá, danh xưng này đã do Đấng Chí Linh ban cho và Ngài đã lâm trần phù trợ cho những người ký tên dưới đây thành lập nền Tôn Giáo mới này.

Đấng Chí Linh đã đến với danh xưng Ngọc Hoàng Thượng Đế tức Cao Đài hay là Đấng Tối Cao, Thượng Đế toàn năng. Thông qua người đồng tử phò loan, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế truyền cho những người ký tên dưới đây các Thánh giáo nhằm mục đích kết tinh và giảng dạy các Giáo huấn tốt đẹp của Tam Giáo ngày xưa.

Nền Giáo lý mới sẽ dạy cho dân chúng các điều sau đây:

1. Luân lý cao siêu của Đức Khổng Tử.

2. Những đức tính được dạy trong Phật và Lão giáo. Những đức tính này gồm có làm lành lánh dữ, yêu thương nhân loại sống hòa hiệp, tránh hoàn toàn sự chia rẽ và chiến tranh. Những người ký tên dưới đây hân hạnh gửi kèm theo cho ông:

1. Một vài đoạn trích lục từ tập "Thánh Ngôn" của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, những lời dạy được đánh giá là quý báu hơn hết thấy mọi sự hiện hữu ở thế gian này
2. Bản dịch một vài đoạn trong quyển kinh cầu nguyện mà Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dạy chúng tôi.

Mục đích những người ký tên dưới đây theo đuổi là đưa nhân loại trở lại cái thời hòa bình và hòa hiệp. Như vậy con người sẽ hưởng về một thời đại mới hạnh phúc khôn tả.

Nhân danh đông đảo những người Việt Nam đã hoàn toàn tán đồng những điều nghiên cứu này và có danh sách kèm theo, những người ký tên dưới đây, hân hạnh tuyên bố cho ông biết là chúng tôi sẽ truyền bá cho toàn thể nhân loại giáo lý thiêng liêng này.

Tin tưởng rằng nền Tôn giáo mới này sẽ mang đến cho tất cả chúng ta hòa bình và hòa hiệp. Những người ký tên dưới đây yêu cầu ông hãy chánh thức tiếp nhận tuyên ngôn của chúng tôi.

Thưa ông Thống Đốc, những người ký tên dưới đây xin ông ghi nhận những tình cảm trân trọng và chân thành của chúng tôi.

Danh sách 28 môn đệ ký tên tờ tuyên ngôn:

1. Bà Lâm Ngọc Thanh, nghiệp chủ, Vũng Liêm.
2. Ông Lê Văn Trung, cựu Thượng Nghị Viện.
3. Ông Lê Văn Lịch, thầy tu làng Long An, Chợ Lớn.
4. Ông Trần Đạo Quang, thầy tu làng Hạnh Thông Tây, Gia Định.
5. Ông Nguyễn Ngọc Tương, Tri Phủ, Chủ quận Cần Giuộc.
6. Ông Nguyễn Ngọc Thơ, nghiệp chủ Sài Gòn.
7. Ông Lê Bá Trang, Đốc Phủ Sứ, Chợ Lớn.
8. Ông Vương Quang Kỳ, Tri Phủ, Sở thuế thân, Sài Gòn.
9. Ông Nguyễn Văn Kinh, thầy tu, Bình Lý Thôn, Gia Định.
10. Ông Ngô Tường Vân, Thông Phán, sở Tạo Tác, Sài Gòn.
11. Ông Nguyễn Văn Đạt, nghiệp chủ, Sài Gòn.
12. Ông Ngô Văn Kim. Điền chủ, Đại Hương Cả, Cần Giuộc
13. Ông Đoàn Văn Bản, Đốc Học trường Cầu Kho, Sài Gòn.
14. Ông Lê Văn Giảng, Thơ ký Kế toán hãng Hyppolito, Sài Gòn.
15. Ông Huỳnh Văn Giới, Thông Phán sở Tân Đáo, Sài Gòn.
16. Ông Nguyễn Văn Tường, Thông ngôn, sở Tuần Cảnh, Sài Gòn.
17. Ông Cao Quỳnh Cư, Thơ Ký sở Thượng Chánh, Sài Gòn.
18. Ông Phạm Công Tắc, Thơ ký sở Thương Chánh, Sài Gòn.
19. Ông Cao Hoài Sang, Thơ ký sở Thương Chánh, Sài Gòn.
20. Ông Nguyễn Trung Hậu, Đốc Học Tư Thục, Đa Cao, Sài Gòn.
21. Ông Trương Hữu Đức, Thơ ký sở Hỏa Xa, Sài Gòn.
22. Ông Huỳnh Trung Tuất, Nghiệp chủ, Chợ Đũi, Sài Gòn.
23. Ông Nguyễn Văn Chức, Cai cổng, Chợ Lớn.
24. Ông Lai Văn Hành, Hương Cả, Chợ Lớn.

25. Ông Nguyễn Văn Trờ, Giáo viên, Sài Gòn.
26. Ông Nguyễn Văn Hương, Giáo viên, Đa Cao.
27. Ông Võ Văn kinh, Giáo tập, Cần Giuộc.
28. Ông Phạm văn Tý, Giáo tập, Cần Giuộc.

Qua nội dung của bản Tuyên ngôn Khai Đạo trên đây, chứng minh rằng Đạo Cao Đài là một nền Đạo do Đức Cao Đài Thượng đế lập ra tại nước Việt Nam, theo nguyện vọng của nhơn sanh. Thế theo Thánh ý của Đức Cao Đài Thượng Đế, các bậc tiền khai không hề xin phép Chánh quyền Pháp đương thời để thành lập Đạo Cao Đài và cũng không hề có sự cho phép thành lập Đạo Cao Đài của Chánh Quyền Pháp đương thời. Có những dư luận chính trị hoặc Tôn giáo cho rằng Đạo Cao Đài là sản phẩm của Thực dân Pháp và do Chánh quyền thuộc địa Pháp thành lập hoặc cho phép thành lập là vô căn cứ.

Thiết tưởng nền Đại Đạo lúc bấy giờ đang bị chánh quyền Pháp nghi kỵ. Mọi sự di chuyển của các Chức sắc khó lọt qua mắt của mật thám bủa vây khắp nơi. Ông Lê Văn Trung dám đương đầu, đứng mũi chịu sào để đệ đơn xin khai đạo lên chính phủ Pháp là một việc làm không đơn giản và không kém phần nguy hiểm. Nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tuy mới phôi thay, nhưng hai tiếng Cao Đài luôn luôn được đồng bào nhắc nhở tôn kính. Nên mỗi khi có thiết lập Đàn cơ, bất luận nơi nào dù xa xôi cách trở mấy đi nữa, đồng bào cũng nhiệt tình kéo đến tham dự rất đông đảo. Trước là để tiếp thu giáo lý, ghi nhận những chỉ dẫn về đạo đức, phương pháp tu hành của các Đấng Thiêng Liêng, sau là xin toa thuốc trị bệnh và xin nhập môn cầu Đạo.

V. NGÀY KHAI MINH ĐẠI ĐẠO VÀ ĐẠO CAO ĐÀI LÀ QUỐC ĐẠO

Tại Chùa Gò Kén (Tây Ninh), bốn đạo ngày đêm lo tu sửa, sơn phết rất trang nghiêm cho kịp ngày lễ khánh thành Thánh Thất cao đài, vào ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần (19-11-1926). Kể từ ngày mùng 1 tháng 10 năm Bính Dần, Hội Thánh Cao Đài ban lệnh cho tất cả Chức sắc ở các tỉnh tạm ngưng việc truyền bá nền Đạo, để qui tụ về Thánh Thất Cao Đài Gò Kén (Tây Ninh), để chung lo cho ngày Đại lễ khánh thành Thánh Thất và kỷ niệm ngày Hoàng Khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Về việc kỷ niệm này Đức Cao Đài Thượng Đế giảng cơ phán dạy:

"Các con! Thầy đã lập thành Thánh Thất, nơi ấy là nhà chung của các con, biết à!

Thầy lại qui Tam Giáo, lập Tân Luật, trong Rằm tháng 10 có Đại Hội cả Tam Giáo nơi Thánh Thất. Các con hay à!

Sự tế tự sửa theo "Tam Kỳ Phổ Độ" Cũng nơi ấy mà xuất hiện ra ! Rõ à!

Thầy nhập ba chi lại làm một là chủ ý qui tụ các con trong Đạo Thầy lại một nhà. Thầy làm Cha Chương Quân! Hiểu à!

Từ đây trong nước Nam duy có một Đạo chân thật là Đạo Thầy đã đến lập cho các con, gọi là QUỐC ĐẠO! Hiểu à!

Thầy phải buộc các con hiệp chung trí mà lo vào đó. Nghe à!

Các con phải ngưng mọi việc mà chung lo trong Đại Hội."

Tiếp được những lời vàng, tiếng ngọc của Đức Cao Đài Thượng Đế dạy và hướng dẫn từng sự việc. Người tín hữu Cao Đài muốn người như một, đồng nhận thức tầm quan trọng của ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần, là ngày Đại Lễ kỷ niệm Đệ Nhất chu niên hoàng khai Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ trên quê hương Việt Nam. Đây là một danh dự lớn lao cho dân tộc Việt Nam ta, chánh thức có được mối Đạo nhà. Và cũng là ngày Đại Hội Tôn Giáo đầu tiên trên đất nước Việt Nam. Thật ra, trước nguồn dư luận của bàn quan thiên hạ bàn tán, bán tính bán nghi đủ mọi mặt về những biến cố đã xảy ra trong ngày Đại lễ. Sự mâu nhiệm thiêng liêng của Đức Cao Đài vẫn tỏ rạng trong việc giáng cơ lập xong bộ Pháp Chánh Truyền và bộ Tân Luật, làm nền tảng căn bản cho Tôn giáo Cao Đài. Cũng vì vậy mà hàng ngày tại Thánh Thất Gò Kén có trên 200 vị tín hữu nhập môn theo Đạo.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thường nhắc nhở với bốn Đạo: Đạo Cao Đài được khai mở cho dân tộc Việt Nam, tức là ách nạn của đất nước ta được mãn. Phải giữ lòng trong sạch, lấy sự nhẫn nhịn làm gương; hướng dẫn nhân loại đến đại đồng trong tình thương yêu, công bằng, giúp đỡ lẫn nhau như con một nhà. Một dân tộc như thế lẽ dĩ nhiên phải có đủ đạo hạnh, đủ năng lực để đảm nhiệm việc hướng dẫn nền văn minh của nhân loại sau này."

Đức Cao Đài Thượng Đế cũng đã phán dạy: "Từ đây trong nước Nam duy có một Đạo chân thật là Đạo Thầy đã đến lập cho các con gọi là Quốc Đạo! Hiểu à! "

Cũng vì danh xưng "Quốc Đạo" mà Đức Hộ Pháp đã long trọng xác nhận: "Nghe tới hai chữ Quốc Đạo, thật là vô giá, mà bản đạo tiếm tàng rồi mới hiểu. Khởi điểm biết thương nòi giống, biết thương Tổ Quốc. Đeo đuổi mắt còn với cái điều khao khát từ buổi thanh xuân đó vậy. Bản đạo tưởng đâu Phạm Công Tắc đã chết đi hồi 35 tuổi, tức là lúc bản đạo tự nguyện hiến cả thể xác cho Đức Chí Tôn, tức Đức Cao Đài Thượng Đế làm con tể vật phụng sự cho nhân loại sau này".

Huyền diệu thay! lời thệ nguyện đã ứng nghiệm rõ rệt cho cuộc đời hành đạo của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc. Ngày 17-5-1959 (mồng 10 tháng 4 năm Kỷ Hợi), Đức Ngài qui Thiên trên giường bệnh tại bệnh viện Calmette Phnom Penh, trong lúc đang lưu vong trên đất nước Cao Miên. Một tuần lễ trước khi rời khỏi cõi đời, Đức Ngài di ngôn: "Xin tạm gởi thi hài (thể xác) tại nước Cao Miên, để cùng chung chịu cảnh chia đôi của đồng bào 2 miền Nam Bắc Việt Nam".

Đức Hộ Pháp đã trả lời một câu hỏi của Đức Cao Đài Thượng Đế: "Thầy bảo con làm Lão Tử hay Jésus, con làm cũng không đặng, làm Thích Ca Mâu Ni cũng không đặng. Con chỉ làm đặng Phạm Công Tắc mà thôi. Con nghĩ rằng bất tài vô đạo đức này, chỉ quyết theo Thầy không bỏ. Nhưng tưởng cũng chẳng ích chi cho Thầy." Đức Cao Đài Thượng Đế phán dạy: "Tắc! thoảng như Thầy lấy tính đức Phạm Công Tắc lập Giáo. Con nghĩ sao?".

Đức Hộ Pháp bạch: "Nếu đặng vậy ...?"

Đức Cao Đài Thượng Đế phán dạy tiếp: "Thầy đến lập cho nước Việt Nam một nền Quốc Đạo."

Nghe xong, tâm tư Đức Hộ Pháp như phiêu diêu lên giữa không trung. Nghe nói điều mà mình từng ước mong! Đức Ngài không thể từ chối đặng. Bởi 2 chữ Quốc Đạo có nhiều mãnh lực là Tôn giáo Cao Đài thật sự của dân tộc Việt Nam và chính người Việt Nam làm chủ.

Đồng thời Đức Cao Đài Thượng Đế có ban cho một bài thi:

Từ đây nòi giống chẳng chia ba,
Thầy hiệp các con lại nội nhà.
Nam, Bắc cùng rời ra ngoại quốc,
Chủ quyền chơn Đạo một mình ta.

Hội Thánh Cao Đài dự trù khánh thành Thánh Thất Gò Kén trong vòng 3 ngày, vì khả năng tài chánh có hạn, không dám mời nhiều khách. Hơn nữa, thực dân Pháp theo dõi, cản ngăn lăm chuyen. Nhưng Đại lễ khánh thành mặc nhiên kéo dài trên 3 tháng. Đồng bào, nhân sĩ, trí thức, báo chí đủ mọi giai cấp, mọi tín ngưỡng lần lượt kéo về Thánh Thất Gò Kén để chiêm ngưỡng, lễ bái Đức Cao Đài Thượng Đế cùng chào mừng nền Tân Tôn Giáo vừa được khai sáng trên đất nước Việt Nam. Giới nhân sĩ, trí thức nhập môn trên 100.000 người, đã lôi cuốn một số đồng đảo đồng bào các tỉnh qui tụ về làm công quả, khiến cho thực dân Pháp đâm ra lo sợ, về sự phát triển quá nhanh chóng của Đạo Cao Đài. Do đó vị Chánh Tham Biện tỉnh Tây Ninh tìm cách gây áp lực, bắt buộc Hòa Thượng Như Nhãn phải dời Chùa Gò Kén lại. Đồng thời thực dân Pháp xúi dục Phật Tử đệ đơn xin cấp bách trục xuất Hội Thánh Cao Đài ra khỏi chùa Gò Kén.

VI. TÒA THÁNH TÂY NINH RA ĐỜI.

Trước áp lực trục xuất ra khỏi Chùa Gò Kén, Hội Thánh Cao Đài còn đang băn khoăn, không biết phải dời đi đâu. Thì Đức Cao Đài Thượng Đế và Đức Lý Thái Bạch giáng cơ phán dạy: "Hội Thánh đến Bàu Cà Na, xã Long Thành, Tây Ninh tìm mua một vùng đất để xây cất Đền Thánh Cao Đài".

Được sự hướng dẫn quá rõ ràng của Quyền Thiêng Liêng, Đức Hộ Pháp cùng Trưởng Huỳnh Chánh Phối Sư Thái Thơ Thanh và một số Chức sắc, ngồi xe đến thẳng Bàu Cà Na, thì được hướng dẫn để mua phần đất 96 mẫu rừng cấm hoang du của ông Aspar bán lại với giá 25.000 đồng.

Đức Lý giáng cơ dạy: "Ngày nay, Lão nhưt định trả lại Chùa Gò Kén. Song trước khi trả, phải cất Thánh Thất cho xong, y như lời dạy. Chư Đạo Hữu phải hiệp nhau lập cho thành Tòa Thánh. Chi chi cũng tại Tây Ninh nay mà thôi. Bởi vì nơi đây rộng rãi. Đó là nơi tiếp giao với ngoại quốc".

Hội Thánh liền để cử Đại Huỳnh Cao Thượng Phẩm đứng ra huy động số công thợ và công quả tình nguyện chung tâm hiệp trí để cất chòi, đốn cây, bứng gốc khu rừng cấm 96 mẫu ngày đêm không nghỉ. Với hai bàn tay trắng không một cơ giới, chỉ có một quyết tâm cùng nhiệt tình, vốn vẹn trong vòng 3 tháng, người tín hữu Cao Đài đã sang bằng khu rừng cấm 96 mẫu hoang du, nhường cho ngôi Tòa Thánh tạm từ từ mọc lên. Tuy bằng gỗ, tranh lá nhưng ngôi Đền Thánh có đủ lầu chuông, lầu trống,

Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài, Bát Quái Đài cao vòi vọi gần bên khu rừng thiên nhiên, với lối kiến trúc phi thường và rất thẩm mỹ, làm cho khách viễn du kinh ngạc trước những công trình do quyền thiêng kiêu hãnh dẫn cho đến ngày hoàn thành.

Ngôi Đền Thánh Cao Đài tạm được kiến tạo khang trang cho nhân sanh thờ phượng Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế trong một thời gian ngắn ngủi. Đó là do công lao của Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư cùng các công thợ, công quả nhiệt tình ngày đêm dầm sương, trải nắng để hoàn thành, đáp ứng nguyện vọng thiết tha của toàn thể bốn đạo...

Tóm lại, ngày rằm tháng 10 là ngày Hạ Nguơn thường lệ hằng năm của người phương đông, nhưng là ngày lịch sử trọng đại của Đạo Cao Đài, của nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, của một Tân Đạo Giáo tại nước Việt Nam, được mệnh danh là cuộc Đại Ân Xá Kỳ Ba của Đức Cao Đài Thượng Đế, Đấng Chủ Tể cần khôn vũ trụ đã ban cho dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam một Quốc Đạo, ban cho thế giới loài người một Đại Đạo, qui nhất Tam Giáo đó là Nho, Thích, Đạo, 'hiệp nhất Ngũ Chi đó là Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo và Phật Đạo, đặt trên nền tảng lấy SỰ THƯỜNG YÊU làm LUẬT, lấy SỰ CÔNG BÌNH làm PHƯƠNG PHÁP, để đưa dân tộc Việt Nam tới chỗ an lạc và hạnh phúc, đưa thế giới loài người tới chỗ hòa bình và thịnh vượng. Tất cả nhân loại sống hài hòa trong tình huynh đệ đại đồng, không còn phân biệt màu da, sắc tộc, tôn giáo, quốc gia cùng nhau công nhận có một Đấng Cha chung là Đức Cao Đài Thượng Đế. Đó là lý do của bài đóng góp này để cùng nhau tìm hiểu sơ lược về những sự kiện lịch sử sơ khai của nền Đại Đạo Cao Đài nhân ngày KHAI MINH ĐẠI ĐẠO ngày Rằm tháng 10, về sự hiệp nhất của hai nhóm các bậc Tiên khai: Nhóm Ẩn Tu và nhóm Phò Loan, về những tiên tri sự ra đời của Đạo Cao Đài về ngôi Chùa Gò Kén là nơi tạm mượn để khai minh nền Đạo Cao Đài trước dân tộc Việt Nam và nhân loại khắp hoàn cầu thế giới, về sự ra đời của Tòa Thánh Tây Ninh, ngôi Tổ Đình của Đạo Cao Đài, về ngày KHAI TỊCH ĐẠO (ngày 23 tháng 8 năm Bính Dần, 29-9-1926dl) để tuyên ngôn với nhà cầm quyền Pháp đương thời biết về sự ra đời của một nền Tân Tôn Giáo là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Việt Nam, về ngày KHAI MINH ĐẠI ĐẠO (ngày Rằm tháng 10 năm Bính Dần, 19-11-1926dl) là ngày công bố và phát động sự truyền bá Đạo Cao Đài với dân tộc Việt Nam và thế giới loài người khắp năm Châu.

Về lịch sử Đạo Cao Đài có hai ngày kỷ niệm trọng đại hằng năm đáng ghi nhớ là:

- Ngày 23 tháng 8 Âm lịch là ngày KHAI TỊCH ĐẠO.
- Ngày Rằm tháng 10 Âm lịch là ngày KHAI MINH ĐẠI ĐẠO.

HT. Lê Quang Liêm

¹ Trích lục từ quyển Tiểu sử Đức Hộ-Pháp của Thưa Sứ Lê Quang Tấn và quyển Lịch Sử Đạo Cao Đài thời tiền ẩn của Hiền Tài Đỗ Trường Quang.

Bốn chữ Tòa Thánh Tây Ninh Phải chăng chỉ là một địa danh ?

Trước hết xin định nghĩa hai chữ địa danh và 4 chữ Tòa Thánh Tây Ninh;

Địa : là đất,đất đai phong thổ ở một nơi chốn nào đó.

Danh : Tên để gọi.

Địa danh : Tên gọi một vùng đất đai đã được định vị.

Tòa : Dùng để chỉ một ngôi "nhà" lớn rộng.

Tòa : còn chỉ chỗ ngồi một cách tôn nghiêm (Tòa ngự,Tòa sen)

Thánh : 1-Chỉ phẩm bậc (Thần Thánh Tiên Phật).

2-Chỉ bậc thông minh tài trí phi thường (hơn người thường)

3-Thiênց liêng mẫu nhiệm,tốt đẹp hoàn toàn.

4-Chỉ những gì thuộc về phần thiêng liêng cao trọng như của Đức Chí Tôn và Chư Thần ,Thánh, Tiên,Phật.(Thánh Ngôn,Thánh Giáo,Thánh Kinh,Thánh Ý).

Tây Ninh:Danh từ riêng tên gọi một tỉnh (province)

Tòa Thánh Tây Ninh:Ngôi Đền Thánh,nơi thờ phượng Đức Thượng Đế cùng chư vị Thần Thánh Tiên Phật tọa lạc tại làng Long Thành,cách thị xã Tây Ninh khoảng 5 cây số về hướng Đông Đông Nam,thuộc miền Nam ViệtNam.

-Về phương diện địa lý mà nói thì Tòa Thánh Tây Ninh đúng là một địa danh chỉ một đền thờ Thượng Đế tọa lạc tại tỉnh TâyNinh.

-Đối với một người không phải là môn đệ của Đấng Cao-Đài Thượng Đế nói Tòa Thánh Tây Ninh chỉ là một địa danh nghe nó bình thường,chớ nghe thấy một môn đệ của Thầy mà cũng cho Tòa Thánh TâyNinh chỉ là một địa danh ,sao nó đau xót quá !Phải chăng bị ảnh hưởng nặng nề của "duy vật biện chứng" mà quên đi phần tâm linh.

Chúng ta đang sống trong cõi nhị nguyên đối đãi này trong hai tiếng " nhị nguyên" đã nói lên cái triết lý cuộc đời rồi ,cho nên nếu nghiên-cứu về phầnVật mà bỏ phần Tâm hay nghiên phần Tâm mà bỏ phần Vật cũng đều thiếu sót cả.

Một địa danh do người chọn đặt cũng đã khiến cho người ta tìm hiểu cội nguồn của nó,huống hồ một nơi mà chính Đức Chí Tôn Thượng Đế chọn lựa thì môn đồ của Ngài há dám xem thường sao?

Mong rằng những bài Thánh giáo trích ra sau đây trước hết là giúp chúng ta nhớ lại công ơn của Thượng Đế và các đấng Thiênց Liêng cùng chư vị Tiên Khai Đại Đạo để mỗi khi một tín đồ Cao-Đài nghe,thấy 4 chữ Tòa Thánh Tây Ninh đều cảm thấy

phần nào xúc động vấn vương xen lẫn một niềm hãnh diện ngấm ngấm (niềm vui nhẹ nhàng) đồng thời cảm nhận như đang hưởng được luồng thanh điện từ không trung xuyên qua đỉnh đầu chạy dài theo xương sống !Vì Tòa Thánh Tây Ninh là nơi mà chính Đức Thượng Đế lựa chọn làm Thánh Địa và cho xây dựng ngôi đền thờ Ngài ,nhất là được làm theo kiểu vở của Bạch Ngọc Kinh trên Thiên Đỉnh! theo sự chỉ dẫn của Đại Tiên Lý Thái Bạch cho Đức Phạm Hộ-Pháp ,rồi Đức Ngài chỉ vẽ lại cho công thợ xây dựng.

LƯỢC SỬ CÔNG CUỘC KIẾN THIẾT TÒA THÁNH TÂY-NINH

I-Tìm đất xây dựng Đền Thánh

"Kể từ rằm tháng 10 Bính Dần (1926) tới rằm tháng giêng Đỉnh Mão là đúng kỳ hạn hứa trả chùa Tử Lâm Tự (Gò Kén) là 3 tháng,nhưng tới tháng 2 Đỉnh Mão,đã quá hạn kỳ 1 tháng mà Hội Thánh chưa trả chùa lại được vì chưa kiếm được đất để mua ,còn Ông Hòa Thượng Giác Hải thì cứ đòi chùa lại hoài" (Đạo Sử I, 51).

Vì sự đòi chùa ấy nên Đức Lý Giáo Tông giảng cơ tại chùa Gò Kén ngày 20 tháng 02 năm 1927 (19-1 Đỉnh Mão) như sau:

" Ngày nay Lão nhứt định chùa này trả lại.Song trước khi trả phải cất Thánh Thất cho xong y như lời dạy.Chư đạo hữu phải hiệp sức nhau dựng lập thành Toà Thánh,chỉ chi cũng tại Tây Ninh này mà thôi,vì là Thánh Địa ,và lại phong thổ thuận cho nhiều nước ngoại quốc đến đây học đạo.Lão muốn nơi khác mà Chí tôn không chịu.

Thượng Trung Nhựt !Phải làm thế nào chùa đất dư ra ít nữa là 50 mẫu là trọn cả bản đồ Bạch Ngọc Kinh và cho đủ Thánh Địa ấy.Hiền hữu dĩ chọn đất về cho Lão hay,cầu khẩn Chí Tôn nghe" (Đạo Sử II , 222).

Hôm sau,cũng tại chùa Gò Kén ngày 21-2-1927 (20-1 Đỉnh Mão),Đức Chí Tôn giảng dạy như sau:

" Các con nghe !

Nơi nào Thầy ngự thì nơi ấy là Thánh Địa.Thầy đã ban sắc cho Thần Hoàng LongThành lên chức Văn Xương vào trấn nhậm làng Hiệp Ninh dạy dỗ dân vô đạo.Thầy ban đặng quyền thưởng phạt,đặng răn làng ấy cho đến ngày chúng nó biết ăn năn cải hóa.

Vậy thì làng Long Thành,các con khá an lòng.Còn Tòa Thánh thì muốn cho có nhưn lực hiệp cùng thiên ý là hạnh của Thầy,các con nên xem gương mà bắt chước.Từ Thầy đến lập Đạo cho đến giờ,Thầy chưa hề một mình chuyên quyền bao giờ.

Các con lựa chọn nơi nào mà Hội Thánh vừa lòng thì là đẹp lòng Thầy .Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Toà Thánh ,chỉ chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi.

Các con đã hiểu Thánh ý Thầy, phải cần kiệm mỗi sự chi về phương tiện mà thôi.
Thơ! Thầy giao cho con góp tư bốn trong một tháng cho rồi, dặn các em con rằng
danh thế Đạo nơi Tòa Thánh nghe à! Sau Thái Bạch sẽ dạy con kiểu vở.
Cấm giang thì các con phải chịu khổ về phần ăn uống. Bên Kéo thì địa thế hẹp
hòi, chớ chỉ các con khôn ngoan lấy cớ rằng, vì ích lợi lương sanh, vì đạo đức mà ký
Chánh Phủ cho các con mé rừng cấm bên kia đường thì đẹp lắm. Các con liệu thử.
Thơ! Suối Vàng thì đặng, phương tiện chuyên chở không thuận tiện, song phong
thổ tốt đẹp. Con cũng yêu cầu Hội thánh xét nét, nghe à!
Thầy ban ơn cho các con " Đạo sử II, 223 TNHT I, 98 (*)`

Hôm sau cũng tại chùa Gò Kén ngày 22-2-1927 (21-1 Đinh Mão) Đức Lý Giáo
Tông giảng cơ:

" Thượng Trung Nhựt! Thái Thơ Thanh!

Cười! Nhị vị hiền hữu muốn cho Đạo phải mang tiếng rằng: Trốn lánh hay sao mà
tính dời Tòa thánh xa dữ vậy hử? Tỷ như Lão muốn lập Tòa Thánh gần bên thành
binh, chớ hiền hữu nghĩ sao?

Trung bạch: Có hai làng cúng đất.

-Mua thì đặng khó gì! Một nơi chí Thánh trước mắt mà chớ hiền hữu chẳng biết
xem, ấy cũng còn hai phần phạm.

Thái Thơ Thanh! Lão cậy hiền hữu một phen nữa, mai này đi lên đường trên gọi là
đường giầy thép, nhấm địa thế dài theo tới ngã ba ao hồ, coi hiền hữu thấy đặng
chẳng cho biết.

Lão đã nói rằng: Mỗi sự chi đều bày trước mắt như sanh hết. Chớ hiền hữu đừng
sợ ai hết, hễ sợ thì chớ quyền thiêng liêng của Chí Tôn, thì còn gì Đạo! Nghe à!
(Đạo sử II, 224)

Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu thuật lại buổi Hội Thánh đi tìm mua đất cất Tòa Thánh
ngay ngày hôm sau, theo lời dạy của Đức Lý Giáo Tông như sau:

"Qua ngày hôm sau, quý Ông đi tìm đất, Ông Thái Thơ Thanh cho mượn một chiếc
xe, Bà Lâm Hương Thanh cho mượn một chiếc, Hội Thánh HTĐ và Hội Thánh CTĐ
gồm: Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm, Anh Cả Đầu Sư Thượng Trung Nhựt
Anh Thái Thơ Thanh, Anh Thượng Tương Thanh, Anh Ngọc Trang Thanh dùng 2 chiếc
xe trên đi tìm đất mua để cất Tòa Thánh. Khi xe chạy tới cửa số 2 hồi trước còn rừng
rậm, cạnh góc ngã ba có cây vừng, Đức Cao Thượng Phẩm ngó thấy nơi cây vừng có
tấm bảng treo để tên Cao Văn Điện, ông này là bạn học của Đức Thượng Phẩm hồi
thưở nhỏ. Trong lúc bối rối kiếm đất không được, Đức Thượng Phẩm bất ngờ thấy
tên bạn mình đứng tên trên miếng đất này nên Đức Thượng Phẩm nói với Hội

-
- **Chú thích:** Khu rừng cấm bên kia đường (QL 22) đối với chùa Gò Kén chính là khu vực Nội Ô
Tòa Thánh vậy
 - Xin xem lược đồ đính kèm.

Thánh rằng:Để tôi đi tìm Ông Cao Văn Điện ,nhờ bạn tôi điem chỉ dùm chủ đất này.Nhờ Ông Điện điem chỉ mới biết Ông chủ đất này là Ông kiểm lâm người Pháp tên là Aspar.

Khi kiếm được đất rồi,tôi lại quý Ông cầu Đức Lý về dạy coi Hội Thánh chọn miếng đất như vậy có trúng không ? (Đàn cơ ngày 24-2-1927 tức 23-1 Đinh Mão)

“Thái Bạch,Hỷ chư đạo hữu,chư đạo muội!

Lão khen Thái Thơ Thanh,phải đó đa không,tưởng chư hiền hữu không thấy nữa.Lão cất nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh Địa.Sâu hơn 300 thước,như con sông,giữa trung tim đất giáp lại 6 nguồn làm như 6 con rồng tranh nhau.Nguồn nước ấy trúng ngay đỉnh núi gọi là Lục Long Phò Ấn .Ngay miếng đất đó đặng 3 đầu:Một đầu ra giếng mạch Ao Hồ,hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia.Người Lang Sa chỉ đòi 20 ngàn,nói rồi trả đúng có 15 ngàn,Lão dặn thì trả 17,18 ngàn thì đặng vậy.Còn xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa mới trọn.Đất nay còn rẻ,miếng đất chung quanh Thánh Địa ngày sau hóa vàng.Chư hiền hữu biết lo lập ngày sau rất quý báu. Thăng ” (Đạo sử II ,225)

II-Định vị trí và kích thước Tòa Thánh

Ngày 28-2-1927 (27-1-Đinh Mão) Từ Lâm Tự Gò Kén

“Thái Bạch,Hỷ chư đạo hữu,chư đạo muội,Bình thân

.Thánh Thất tạm thời phải cất ngay miếng đất trống,còn hiệp Thiên Đài tạm phải cất trước Thánh Thất tạm.Đạo hữu lại phải khai phá đám rừng trước miếng đất ấy.Như vậy,ngay trung tim rừng,cách miếng đất trống chừng 3 thước rưỡi,đóng một cây nọc đo Hiệp Thiên Đài như vậy:Ngoài Bàu Cà Na đo chừng 30 thước đóng một cây nọc.Ấy là khuôn viên Toà Thánh.Lão lại dặn,từ cây nọc bên phía miếng đất phải đo vô Bàu Cà Na 27 thước Lang Sa,nghe à ! Tư vuông 27 thước ,mỗi góc của Bát Quái Đài,nghĩa là hình nhà tròn có 8 nóc ,cao từ đất lên thêm 9 thước Lang Sa làm 8 góc rộng bao nhiêu tùy ý ,trên diện Bát Quái bề cao 9 mét ,hình nóc tròn mô lên chỉ 8 nóc cho phân minh,trên đầu đài phải để cây đèn xanh.

Kế nữa là Chánh Điện bề dài 81 mét,bề ngang 27 mét.Lão phải vẽ mới đặng.

Kế nữa Hiệp Thiên Đài tư vuông 27 mét,2 tầng,mỗi tầng 9 mét,hai bên Hiệp Thiên Đài,bên mặt thì có Lôi Âm Cổ Đài,bên tả thì có Bạch Ngọc Chung Đài,Lão phải vẽ mới đặng.

Hộ-Pháp,Thượng Phẩm ! Nội trư này phải cắm một cây viết vào đầu cơ,lấy một miếng giấy lớn vào diệnphò loan cho Lão vẽ.Bính thanh phải có mặt,còn kỳ dư không cho ai vào Điện hết,nghe à.

Phải mua khoảng đất Bàu Cà Na làm Động Đình hồ,nghe à !

Thăng ” (Đạo Sử II,226)

Theo bài thánh giáo của Đức Lý Đại Tiên thì Toà Thánh cất gồm 3 phần:

-Bát Quái Đài xây trên khoảng đất hình vuông,mỗi cạnh 27 mét,nền cao 9 mét.
 -Cửu Trùng Đài là chánh Điện,xây nổi theo ,bề ngang 27 mét,bề dài 81 mét.
 -Hiệp Thiên Đài xây nổi tiếp theo Cửu Trùng Đài,trên hình vuông 27 mét.
 Tổng cộng chiều dài của toà Thánh là $27+81+27=135$ mét và bề ngang là 27 mét.
 Những chi tiết khác thì Đức Lý vẽ và dạy riêng cho Đức Hộ Pháp,Đức Thượng Phẩm và Ngài Phối Sư Thái Bính Thanh.Chúng ta thấy các kích thước chung của Toà Thánh hoặc riêng từng Đài đều là bội số của con số 9.
 Cũng trong ngày hôm đó,Đức Chí Tôn giảng,dạy tiếp như sau:
 “ Thơ ! Thái Bạch muốn lập Thánh Thất coi cho tốt đẹp,chẳng tưởng sự khó nhọc các con.Thầy chẳng đành.Thoảng như tốn kém nhiều,các con coi theo họa đồ ,tính làm theo thước mộc nghe à !
 Tắc ! Con vẽ trúng,nhưng con Long Mã làm sao cho thêm 3 ngọn đèn bằng nhau.
 Thơ ! Con khá chịu cực nhọc với Đạo một phen,liệu lượng thế nào,Thầy giảng tâm dạy dỗ nghe à !
 Các con lo làm,Thái Bạch xem sóc các con.Nhớ rằng danh Đạo do nơi Tòa Thánh làm thế nào danh các con cùng Vạn Quốc thì làm.
 Thầy ban ơn các con. ” (Đạo sử II,227) (”)

Đến ngày 8 tháng 3 năm 1927 (7-2 Đinh Mão),tại chùa Gò Kén ,Đức Chí Tôn giảng cơ dạy tiếp về việc xây cất Thánh Thất:

... ” Cư ! Con vẽ Thánh Thất phải,song nơi con để con Long Mã,con nên làm một cái đài nhỏ có cửa sổ cho hơi không khí thông thương vô Đại Điện tốt hơn.

Thơ bạch : Xin đức nền Tòa Thánh bề cao 9 mét theo kiểu của Lý Đại Tiên cho.

-Tốn kém nhiều lắm con ơi!

-Bính ! con nên đo từ mé rừng dưới vào cho tới 50 mét,bỏ miếng trảng vào cho tới 50m,rồi kẻ 81 mét,rồi kẻ 27 mét,làm như vậy ,Thánh Thất nằm trọn vào rừng mà thành ra như bao quanh một Vườn Thiên Nhiên rất đẹp.Thầy tưởng khi con cũng đã thấy sái,con cứ lấy đường con cắt,đo vô rừng 27 mét mà phát trổng thì Chùa tại chỗ,còn khi cắt ,con nhắm thế nào cho nọc Bát Quái Đài và Hiệp Thiên Đài cho ngay mặt trời phía Tây thì trúng,con nhớ nghe !

Thầy ban ơn cho các con.” (Đạo Sử II,229)

Sau đó,Đức Đại Tiên Lý Thái Bạch giảng cơ dạy tiếp về việc xây cất Tòa Thánh:

“ Cười. . .Họa đồ của Lão,Chí Tôn chê và trách rằng :Hao phí vô nền nặng lắm.Chí Tôn sửa lại mỗi cấp 3 tấc Tây mà thôi,dưới đất 5 tấc,chín cấp 3 tấc là 2 mét 70 cộng là 3 mét 20,còn 10 mét thì chỉ đầu trong nền Bát Quái Đài ,trên đầu song chỉ

-
- Thơ : là Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh .
 - Tắc : là Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tắc.
 - Thước mộc : là thước ta mà thợ mộc dùng đo đồ đạc và cất nhà,ngắn hơn thước tây.
 - Thước Lang Sa : là thước tây,là mét.

nóc 13 thước mới khỏi mưa nước đọng mà phải mực,nóc của Đại Điện và Hiệp Thiên Đài cũng y mực như vậy,phải làm plafond hai đài chuông trống cao hơn nóc Hiệp Thiên Đài 6 thước.

-Đèn xanh ngay giữa Đại Điện làm hình Long Mã phụ Hà đồ.

-Điện Bát quái Đài để cây đèn vàng ngay nóc.

-Hiệp Thiên Đài để cây đèn đỏ.

Thăng " (Đạo Sử II , 230)

III-Lịch sử kiến trúc Tòa Thánh.

Đức Chí Tôn và Đức Lý Đại Tiên đã dạy tất cả các chi tiết ,kích thước trong họa đồ xây cất Tòa Thánh từ tháng giêng năm Đinh Mão (1927) nhưng lúc đó Đạo còn quá nghèo ,tín đồ chưa đông ,nên việc xây dựng Tòa Thánh bằng vật liệu kiên cố không thể thực hiện ngay được.Lúc ấy chỉ cất Toà Thánh tạm bằng mái tranh vách ván để có nơi thờ cúng Đức Chí Tôn ,và gấp rút dời Thánh Thất từ chùa Gò Kén về đây để trả chùa lại cho Hoà Thượng Như Nhân.

Ngày 13 tháng 2 năm Đinh Mão (16 tháng 3-1927) Hội Thánh trả chùa Gò Kén lại cho Hoà Thượng Như Nhân ,thỉnh cốt tượng Phật ,dọn về Thánh Thất tạm cất trên đất mới gọi là Thánh Địa.Các cơ-quan khác của Đạo cũng lần lượt được xây dựng tạm với mái tranh vách đất để có nơi làm việc cho chức sắc ,công việc tiến hành dần dần đi vào ổn định để lo xây dựng Toà Thánh bằng vật liệu nặng với qui mô lớn theo sự chỉ dẫn của Đức Lý. Nhưng rồi sau đó ,nội bộ Hội Thánh bất ổn.Nhiều Chức Sắc cao cấp tách ra lập Chi Phái,nên việc xây dựng Toà Thánh đành phải gác lại nhiều năm,cho đến năm Tân Mùi (1931) mới bắt đầu khởi công.

Giai đoạn I-

Tháng 10 năm Đinh Mùi (1931) Ngài Thái Thơ Thanh (Thái Chánh Phối Sư) đứng ra khởi công đào móng làm nền,đào hầm Bát Quái,công việc không tiến triển được bao nhiêu,rồi vì thiếu tiền bạc nên phải tạm ngưng.

-Giai đoạn II

Năm 1933 Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật hiệp cùng Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh tiếp nối công trình ,làm thêm được một ít rồi cũng phải ngưng lại .Kể đến Đức Quyền Giáo Tông đăng Tiên năm 1934.

-Giai đoạn III

Năm 1935 Ngài tiếp Thế HTĐ Lê Thế Vĩnh nông trang chấp chương vận động,nhờ bác vật Phan Hiếu Kinh lên làm Cố Vấn,khởi làm được lầu Hiệp Thiên Đài ,đúc cột đổ plafond,công việc đang dở phải ngưng.

-Giai đoạn IV

Sau khi Đức Quyền Giáo Tông đăng Tiên, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc được giao nắm quyền Hội Thánh, Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài(Hiệp Thiên và Cửu Trùng) Đức Hộ Pháp mới trù tính kế hoạch tiếp tục công việc xây cất Tòa Thánh cho đạt được thành công.

Đức Ngài huy động được 500 công quả hiến thân nơi Phạm Môn làm lực lượng công thợ nông cốt. Ngày 1-11 bính tý (14-12-1936) trước khi khởi công Đức Ngài buộc các vị công quả công thợ nam cũng như nữ phải lập Hồng Thệ trong suốt thời gian xây cất Tòa Thánh phải thủ trinh, không được cưới vợ hay lấy chồng, đặng đủ tinh khiết mà tạo tác Tòa Thánh.

Đức Ngài ban lệnh cho các Châu Đạo, Tộc Đạo, Hành chánh và Phước Thiện, nam phái cùng nữ phái nỗ lực lo tiền bạc, vật liệu, lương thực gửi về Tòa Thánh liên tục để công cuộc tạo tác được nhanh chóng.

Công việc được tiến hành liên tục 4 năm rưỡi thì Đạo Cao-Đài bị Pháp khủng bố. Chúng bắt Đức Hộ-Pháp ngày 4-6 Tân Tỵ (28-06-1941) và đày đi hải đảo Madagascar Phi châu. Công việc tạo tác Tòa thánh đã hoàn thành được phần căn bản chỉ còn phần đắp vẽ trang trí nữa là xong, nhưng phải ngưng ngay, vì Pháp chiếm Tòa Thánh, đuổi công thợ về quê.

-Giai đoạn V

Ngày 7-9 Bính tuất (01-10-1946) Đức Hộ-Pháp được chánh quyền Pháp đưa về Sài-Gòn, trả tự do sau hơn 5 năm lưu đày nơi hải đảo. Sau khi về đến Tòa Thánh, Đức Hộ-Pháp liền huy động số công thợ công quả trở lại Tòa Thánh để tiếp tục tu bổ những chỗ hư hao do quân đội Pháp gây ra, rồi đắp vẽ trang trí gấp rút hoàn thành nội trong năm Bính tuất.

Ngày mùng 3 tháng giêng năm Đinh hợi (24-1-1947) Tổng Giám Lê Văn Bằng, các Phó Tổng Giám và Tá Lý đại diện các công thợ Nam Nữ làm lễ bàn giao Tòa Thánh cho Hội Thánh, được Hội Thánh tiếp nhận vô cùng hoan hỉ.

Ngày mùng 6 tháng giêng Đinh Hợi (27-1-1947) Đức Hộ-Pháp thiết lễ trấn thần Tòa Thánh. Qua ngày mùng 8 tháng giêng Đinh Hợi (29-1-1947) rước quả Càn Khôn (đã gửi nơi Báo Ân Từ trong lúc tạo tác tòa thánh) về thờ nơi tòa thánh để khuya hôm đó cúng Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn.

Lễ khánh thành Tòa Thánh được Đức Hộ-Pháp tổ chức trọng thể vào dịp lễ Vía Đức Chí Tôn ngày 9 tháng giêng Ất Mùi (01-02-1955) tức là 8 năm sau ngày trấn thần Tòa Thánh.

IV-Những sự kỳ diệu của Toà Thánh Tây ninh

Toà Thánh Tây Ninh là một công trình kiến trúc vĩ đại và kỳ diệu của Đạo Cao-Đài kỳ diệu về phương diện vị trí xây cất,kỳ diệu về kiểu cách,hình dáng và kỳ diệu về phương pháp kiến trúc.

a-Kỳ diệu về vị-trí xây cất: Bởi vì Toà Thánh được xây cất trên cuộc đất "Lục long phò ấn"Đó là thánh Địa,là đất linh trở sanh các bậc Thánh,Tiên,Phật,là nơi chính Thượng Đế lựa chọn để làm đền thờ cho Ngái đến ngự.

b-Kỳ diệu về kiểu cách,hình dáng bởi vì Đức Chí Tôn có nói :Đức Lý Thái Bạch cất Toà Thánh theo kiểu vở của Thiên Đình.

Kiểu cách hình dáng của Toà Thánh là 1 sự phối hợp hài hoà của các văn-minh kiến-trúc của các nền tôn-giáo thế-giới.

Khi nhìn vào Toà Thánh ,chúng ta thấy nổi bậc 2 lầu chuông trống cao chót vót tương tự như tháp chuông của Thiên Chúa Giáo .Ở giữa 2 tháp có tượng Phật Di-Lạc ngự trên nóc Phí Tường Đài ,hai đầu đòn dông có hai đầu rồng cong lên châu Đức Phật Di Lạc,mái ngói cong cong mang hình dáng các chùa Phật ở Trung Hoa.Nhưng nhìn chính diện thì rõ ràng là hình dáng của một ngôi nhà 3 gian hai chái của Việt Nam.Ngay ở gian giữa có hình Thiên Nhân to lớn ,hai bên hai chái có 2 cánh cửa ra vào cho nên nó mang hình dáng cái đình làng Việt Nam thuần túy.

Nghinh Phong Đài ở giữa ,bên dưới hình vuông,bên trên hình tròn và chóp cũng tròn mang hình ảnh ngôi đền Hồi Giáo Á Rập .Ngoài ra nó còn gợi cho chúng ta biểu tượng Trời tròn Đất vuông về vũ trụ quan trong kinh dịch của Nho giáo.Nếu đi sâu vào các con số về kích thước của Toà Thánh và những bố trí bên trong sẽ thấy được những điều kỳ diệu bất ngờ trên những con số dịch học.

Bát Quái Đài với tám cạnh đều nhau mang hình ảnh Bát Quái Đồ của tiên gia.Trên nóc Bát quái Đài là 3 pho tượng Phật của Đạo Bà La Môn tôn thờ.

Trong Cửu Trùng Đài có 9 bậc từ thấp đến cao giống như 9 bậc phẩm quan lại thời quân chủ theo Nho giáo.

Tất cả những hình ảnh trên thể hiện rõ tôn chỉ của Đạo Cao-Đài là Qui nguyên Tam Giáo và Hiệp Nhứt Ngũ Chi.

c-Kỳ diệu về cách thức kiến trúc

Bởi vì sự xây cất Toà Thánh không giống với bất cứ một công trình lớn nào của người đời.Thông thường,trước khi xây dựng một công trình lớn nào người đời phải nhờ kiến trúc sư vẽ kiểu dáng tổng quát,những sự trang trí chi tiết,nghiên cứu chum móng và kết cấu của chum móng,kết cấu về sắt thép bê tông,tính toán các thứ vật liệu xây dựng đúng chất lượng cần thiết rồi phải xin phép cơ-quan nhà nước xong mới được làm.Đối với Toà Thánh Tây Ninh ,Đức Hộ-Pháp xây dựng không có một đồ án nào vẽ ra trên giấy hết ,cũng như không có kiến trúc sư hay kỹ sư xây dựng nào,không có một thứ máy móc nào giúp đỡ,chỉ hoàn toàn trông cậy vào 2 bàn tay

và sức lực con người. Những người công thợ không lãnh tiền công, ăn chay trường với cháo rau đạm bạc và đặc biệt là lập hồng thệ thủ trình trong suốt thời gian xây dựng Toà Thánh không cưới vợ, lấy chồng, lại cũng không có xin phép xây cất Toà Thánh với chánh quyền.

-Đức Lý Thái Bạch giảng cơ dạy Đức Hộ-Pháp về vị trí xây cất kích thước tổng quát về bề ngang, bề dài, bề cao. Đức Hộ-Pháp cứ theo đó mà chỉ bảo lại cho công thợ làm, chỉ tới đâu làm tới đó, không biết gì thêm. Hết phần đó rồi thì Đức Lý giảng cơ dạy tiếp, hoặc ban đêm Đức Hộ-Pháp xuất chơn thần về gặp Đức Lý chỉ dạy, hay vào Bạch Ngọc Kinh quan sát tỉ mỉ, ghi nhớ để về bắt chước làm giống theo. Làm như thế suốt gần 5 năm công trình mới hoàn tất. Toà Thánh Tây Ninh trở thành một kỳ quan về kiến trúc của Việt Nam.

Sau khi xây cất xong, Ban kiến Trúc mới đo đạc kích thước và vẽ lại họa đồ kiến trúc Toà Thánh thì mọi cấu trúc xây dựng đều đúng theo như quy định của khoa kiến trúc ngoài đời. Toà Thánh TÂY Ninh là 1 công trình kiến trúc độc đáo duy nhất có sự phối hợp Trời và Người. Thiên khiến như tạo, nên được mệnh danh là Bạch Ngọc Kinh tại thế, xứng đáng làm tiêu biểu cho nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn Thượng Đế cứu thế kỳ 3.

Cho nên toà thánh Tây Ninh rất thiêng liêng huyền diệu, hấp dẫn các bậc chân tu trên thế-giới đến chiêm ngưỡng và lễ bái. Quý vị này sau khi thiên định trong Toà Thánh một khoảng thời gian ngắn để dùng huệ nhãn quan sát, họ đều nhìn nhận rằng hồng ân của Thượng Đế bao phủ đầy đủ Toà Thánh, và điển lành từ cõi thiêng liêng ban xuống Toà Thánh Tây Ninh liên tục không ngừng, hơn hẳn các Toà Thánh thờ Thượng Đế trước đây ở Jerusalem, ở La-Mã, ở Tây Tạng v. . . v. . . (Cao-Đài Tự-Điện III)

V-Kết Luận

Khi hiểu biết được lai lịch linh thiêng độc đáo có một không hai trên thế gian này của Toà Thánh Tây Ninh thiết nghĩ bất cứ một tín đồ Cao-Đài nào cũng lấy làm hãnh diện :Đạo Cao-Đài có được một ngôi đền linh thiêng nhất thế gian, nơi mà chính Đức Thượng Đế đã chọn lựa " Chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi " Hơn nữa lại được xây dựng theo kiểu vở của Toà Bạch Ngọc Kinh trên Thiên Đỉnh, mỗi chi tiết đều được thiết trí hài hòa ẩn tàng một triết lý sâu sắc về tôn-giáo, nói khác hơn là bao hàm một đạo lý thâm sâu huyền diệu mà trên thế-gian này không nơi nào có.

Vì vậy mà 4 chữ Toà Thánh Tây Ninh luôn luôn gắn bó trong mọi sinh hoạt của người tín hữu Cao-Đài. Sáu chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà thiếu 4 chữ Toà Thánh Tây Ninh kèm theo bên dưới, làm như thấy thiếu một cái gì.! Bởi vì 4 chữ Toà Thánh Tây Ninh nói lên sự xác nhận rằng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do chính Đức Thượng Đế khai mở và chọn Tây Ninh làm Thánh Địa, đồng thời chỉ định nơi lập Đền Thờ Thượng Đế, nơi đó Đức Ngài hằng ngự để dạy Đạo cũng như ban phúc cho toàn

thể chúng sanh trên thế-gian ,ban Tân Luật và Pháp Chánh Truyền làm khuôn vàng thước ngọc cho nhơn sanh nương theo đó mà tu hành.

Cho nên dù chỉ mang dòng máu Việt Nam,khi biết được lịch-sử kỳ diệu độc đáo linh thiêng của Toà Thánh Tây Ninh cũng cảm thấy hãnh diện với các dân tộc khác thay! Huống hồ đã là môn đệ của Đấng Cao-Đài Thượng-Đế.

Đồng ý trên nguyên-tắc về mặt danh-từ,Toà Thánh Tây Ninh,hay Bà Điểm,Bà Queo,Hóc Môn hay Củ Chi nói chung đều là địa danh cả.Nhưng vật có vật trọng vật khinh ,người cũng có quý có tiện,nếu không biết phân biệt một viên ngọc với một viên sỏi,một bậc chân tu với một tên trộm cắp ,cũng như một cội cây không biết đâu là gốc là cành thì sao gọi là người trí người nhân.

Cây có cội nước có nguồn nói lên cái đạo lý căn-bản của con người,cho nên trên thế-giới hiện nay từ phương Đông đến phương Tây,từ phương Nam đến phương Bắc ,từ chủ-nghĩa hữu thần đến chủ-nghĩa vô thần đều cổ vũ,phát động phong-trào VỀ NGUỒN cho thấy rằng Thượng Đế đã chuyển pháp luân đánh động tâm thức loài người hướng về nguồn cội ,mà nguồn cội con người vốn xuất phát từ Thượng Đế "Khí hư vô sanh có một Thầy . . . Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn Khôn thế-giới này,mà nếu không có Hư Vô Chi Khí thì không có Thầy." Và chỉ có Thượng Đế mới làm được chuyện đó mà thôi ,ngoài Thượng Đế ra không có một Đấng Thiêng Liêng cao cả nào làm nổi.Lịch-sử nhân loại cũng như của các tôn-giáo từ trước đến nay đã chứng minh điều đó.

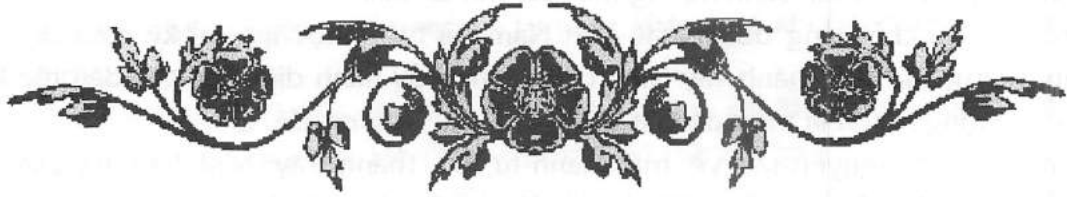
. . . ."Thầy nói một lần từ đây nhớ lấy ,dầu cho đá ,sắt,cây cỏ ,mà nghe đến Thánh Ngôn của Thầy mà con nói ra cũng hoan nghinh,huống lựa là Người ,con nhớ và an lòng."

Người ta thường nói "Xa mặt cách lòng",tuy câu nói này không phải là tuyệt đối,là chơn lý,nhưng nó được đúc kết bằng kinh nghiệm,bằng quan-sát lâu đời,do đó nó cũng có một giá trị nhất định của nó.Cho nên bài viết này chỉ nhằm nhắc nhở nhau trong phạm vi các bạn đồng môn dưới ngọn cờ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đang sống nơi hải ngoại nhưng tâm chúng ta không bao giờ quên cái trụ tướng của Đạo Cao-Đài là Toà Thánh Tây Ninh,là nơi đã được Thượng Đế chỉ định (Chi chi cũng tại Tây ninh này mà thôi),là Thánh Địa chẳng phải riêng cho người Cao-Đài,hay cho dân-tộc Việt Nam mà là cho toàn thể nhân loại trên địa cầu 68 này cùng hướng về đó để được ân hưởng cuộc Đại Ân Xá kỳ 3.

Vì vậy chúng ta và mọi người nên phân định rõ ràng giá trị thiêng liêng của 4 chữ Toà Thánh Tây Ninh ,không thể lẫn lộn với những địa danh phàm tục khác.

San Jose,ngày 14 tháng 09 năm 1998

Đạt Thông Dương Văn Ngừa



THƠ

Mừng Ngày Khai Đạo

Thất thập tứ niên Đạo phổ truyền,
Muôn vãn nhân loại hưởng ân Thiên.
Tam Tông quy nhất do Trời định,
Vạn Giáo đồng nguyên bởi Tạo huyền.
Đốc chí tu hành gương Chánh Pháp,
Chuyên tâm cảnh giác bủa Tà quyền.
Thất ức niên may duyên một kiếp,
Giục bước mau về lễ Hạo Nhiên.

Tổ Nguyên
Cuối Thu 98

Chú Ý.

Do có sự thay đổi, kể từ sau số này, bài viết cho Tập San Thế Đạo xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ mới sau đây:

3328 Landess Ave. APT A
San Jose, CA 95132.
Tel: (408) 238 – 6547 hoặc (408) 262 - 4209
Tập San Thế Đạo

Vậy từ đây, các con đã nhập môn, thì phải để ý vào đường Chánh Giáo mà cùng nhau bước tới cho khỏi lối chông gai. Các con đừng vì tư lợi mà làm mất nhân cách thì uổng cái điểm Linh quang của thầy để vào xác thân của các con lắm. Các con nghe à!

Đại Đàn Cầu Kho, ngày 5 tháng 3 năm 1927.

Ngọc Hoàng Thượng-Đế viết Cao-Đài Giáo Đạo Nam Phương.

TIẾN TRÌNH KHAI ĐẠO BÍNH DẦN - MẬU DẦN

Đại Đạo khai minh khởi bính Dần(1)
Độ đời thoát hoá cứu an dân.
Lối âm giục giọng truy hồn khách,
Bạch Ngọc trở hơi định tánh trần.
Tam Giáo đồng qui chung nhất lý,
Ngũ Chi hoà hợp kết nguyên nhân.
"Bảy ba năm " đã hoằng dương pháp,
Giáo lý sáng soi tỏ Mậu Dần (2)

Nhật Tân

Thị nhóm Vườn Huệ Tráng
Connecticut- Old Lyme City

- (1) 1926 ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần, tại tỉnh Tây-Ninh, miền Đông Nam Việt.
(2) 1998 Giáo lý Cao-Đài trải rộng khắp năm châu vào thời điểm sau năm 1975.

Đáp họa:

TIẾN TRÌNH KHAI ĐẠO

Đại Đạo hoằng khai "Hạ" Bính Dần(1)
Giáng trần Phật Mẫu độ lương dân.
Cao-Đài diệu bút truyền Chơn Giáo,
Thượng Đế huyền cơ giải lụy trần.
Tam Giáo qui nguyên xây Chánh đạo,
Ngũ Chi phục nhứt rước Nguyên Nhân.
Đại Đồng thế-giới truyền Nhân Nghĩa,
Thất thập tam niên cuối Mậu Dần.

Tử Quy căn họa
Nov.6/1997

- (1) Hạ Ngươn năm Bính Dần 1926.

NGÔ ĐẠO

Nam Mô Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ Độ,
Con cúi đầu kính lạy Đức Chí-Tôn.
Vị Cha Trời Đấng Chúa Tể Càn Khôn,
Chập chùng bước pháp môn vào Đại-Đạo.
 Nhờ Thánh Kinh giáo hóa sáng ra,
 Soi lối đi Đạo Vàng con vững tiến.
 Chí nguyên rằng tự giác độ tha,
 Đôi phút nhiệm mầu quên bản ngã.
Có chi đâu cảnh khổ ta bà,
Hợp rồi tan,đời là gia tạm,
Tứ đại rã rời ,ôi cái ta,
Công danh phú quý,tiền tài sạch.
 Nghệp của mình,còn lại nơi ta!
 Có có không không,thân ngủ uản,
 Nam Mô Cao-Đài Bồ Tát Ma Ha!
 Một Đấng cha Trời ,Chí Tôn Thượng-Đế.

Cựu Thông Sự LÊ SÁNG HUỆ

Thu 98

Saint Louis - Missouri

TÔN GIÁO LÀ GÌ ?

* *G.H. Thượng Màng Thanh sư khảo.*

Trong quyển “Tôn giáo là gì - viết theo lời của Đại sư Vivekananda, người Ấn, thuyết giảng trong buổi Đại Hội Tôn Giáo Thế Giới tại Chicago Hoa Kỳ ngày 9 tháng 11 năm 1893. Quyển sách này là bản dịch của quyển “What religion is in the words of Swanmi Vivekananda” do ông John Yale soạn tập.

Luận về Tôn giáo, Đại sư Vivekananda thuyết giảng được tóm tắt như sau :

- Mục đích tối hậu của nhân loại là giác ngộ Chân Ngã, tức là giác ngộ và hòa hợp với Thượng Đế nội tại trong bản thân mỗi người.
- Tất cả Tôn giáo đã có từ xưa đến nay đều là những con đường khác nhau để dẫn dắt con người đến mục đích chung là giác ngộ. Những con đường khác nhau này là những giai đoạn cần thiết, thích hợp cho những hoàn cảnh khác nhau, điều kiện sinh hoạt khác nhau, khả năng khác nhau và khuynh hướng khác nhau.
- Giác ngộ cho tự bản thân mình chưa đủ. Cần phải dẫn dắt người khác đến giác ngộ.

Kiểm điểm về quá trình hình thành các Tôn giáo, Đại sư nói : Chúng ta thấy rằng những mâu thuẫn và khốn hoặc bề ngoài trong mọi Tôn giáo chỉ biểu thị những giai đoạn sanh trưởng khác nhau. Cứu cánh của tất cả Tôn giáo là giác ngộ Thượng Đế trong linh hồn. Đó là Tôn giáo phổ biến duy nhất.

Qua những kẽ hở của thời quá khứ, tiếng nói của ngàn xưa đang truyền đến chúng ta : đó là tiếng nói của các vị hiền triết ở Himalaya (Hi mã Lạp sơn) và những vị ẩn dật trong rừng thẳm; tiếng nói đã truyền đến cho giống dân Semitics (Do Thái); tiếng nói đã thốt ra qua Đức Phật và những vĩ nhân tâm linh khác.

Tiếng nói này giống như những dòng nước nhỏ từ núi chảy xuống. Thỉnh thoảng mất dạng, thỉnh thoảng lại xuất hiện chảy mạnh hơn trước, cho đến lúc sau cùng thì hợp nhất lại với nhau thành con sông mãnh liệt và oai nghi.

Những thông điệp do các vị tiên tri, các vị thánh nam và nữ của mọi tông phái và mọi quốc gia truyền lại chúng ta đang hợp lực và giảng dạy chúng ta với giọng nói vang lên như kèn của quá khứ. Và thông điệp đầu tiên được mang đến cho chúng ta là “Hòa bình đến với các bạn và tất cả Tôn giáo”. Đó không phải là một thông điệp dạy cạnh tranh, nhưng là một thông điệp dạy về một “Tôn Giáo Thống Nhất”.

Lúc đầu thế kỷ thứ 19, người ta lo sợ rằng Tôn giáo đã đến ngày tiêu diệt. Dưới những đòn mãnh liệt như búa bổ của khoa học nghiên cứu, những mê tín dị đoan xưa đã sụp đổ như những đống đồ sứ. Họ không còn biết phải nói năng sao nữa, những kẻ chỉ biết Tôn giáo như là một bó tín điều và nghi thức vô nghĩa. Trong một lúc, dường như là không thể tránh những ngọn thủy triều đang sôi động lên của những thuyết bất khả tri và duy vật sắp càn quét tất cả trước sức mạnh của nó. Nhiều người tưởng rằng trường hợp đã tuyệt vọng và chánh nghĩa của Tôn giáo đã tan mất hẳn và mãi mãi.

Nhưng thủy triều đã thay đổi và sự giải cứu đã đến. Điều gì thế ? Là sự nghiên cứu về Tôn giáo đối chiếu. Do sự nghiên cứu các Tôn giáo khác nhau, chúng ta nhận thấy rằng trong tinh chất, tất cả Tôn giáo đều là một.

Bằng chứng của một Tôn giáo tùy thuộc nơi bằng chứng của tất cả các Tôn giáo khác. Thí như nếu tôi có sáu ngón tay và không có ai khác có sáu ngón tay như thế thì bạn có thể nói đó là bất thường. Một suy đoán giống như thế có thể áp dụng với lý luận cho rằng chỉ có một Tôn giáo là chân và mọi Tôn giáo khác đều là giả. Chỉ một Tôn giáo thôi, cũng như chỉ có một bàn tay có sáu ngón thôi trên thế gian, đó là bất thường. Vì thế chúng ta nhận thấy rằng nếu một Tôn giáo là chân thì tất cả Tôn giáo khác đều phải là chân hết. Có những khác biệt trong những điều phụ thuộc, nhưng trong những điều cốt yếu, tất cả đều là một. Nếu sáu ngón tay tôi là chân thật, thì chúng chứng tỏ rằng năm ngón tay của bạn cũng là chân thật vậy.

Trong sự nghiên cứu các Tôn giáo trên thế giới, tôi nhận thấy có ba giai đoạn khác nhau trong quan niệm đối với linh hồn và Thượng Đế. Trước nhất, tất cả các Tôn giáo đều chấp nhận rằng, ngoài thể xác phải tan rã, còn có một phần không biến chất, vĩnh cửu và không bao giờ chết. Chúng ta - phần cốt yếu của chúng ta - không bao giờ có thủy và cũng sẽ không bao giờ có chung. Và trên tất cả, trên thiên nhiên bất diệt này, còn có một đấng Vĩnh cửu, không có chung kết : **Thượng Đế**.

Người ta nói về khởi thủy của thế giới, về khởi thủy của con người. Chữ khởi thủy đây chỉ có nghĩa là khởi thủy của một châu kỳ. Cái gì có khởi thủy là phải có chung kết. Bất cứ nơi nào mà câu “khởi thủy của sáng tạo” được nói đến thì nó có nghĩa là khởi thủy của một châu kỳ. Thể xác của bạn sẽ phải chết, nhưng linh hồn của bạn thì không bao giờ.

Cùng chung với quan niệm về linh hồn này, chúng ta còn nhận thấy một nhóm quan niệm khác về sự hoàn hảo. Linh hồn chính nó tự hoàn hảo. Kinh Tân Ước nhìn nhận rằng con người hoàn hảo lúc khởi thủy. Con người tự mình làm dơ bẩn bằng những hành vi của mình. Nhưng nó sẽ khôi phục lại được bản tính xưa, bản tính thanh khiết của nó. Nhưng khi chúng ta bắt đầu phân tách những phát biểu đó thì chúng ta nhận thấy tất cả đều dạy chúng ta rằng linh hồn trong chính bản chất của nó là hoàn hảo, và con người sẽ khôi phục lại tính thanh khiết nguyên thủy đó. **Bằng cách nào ? Bằng cách hiểu biết Thượng Đế.**

Chúng ta nhận thấy tất cả Tôn giáo đều dạy chúng ta về sự vĩnh cửu của linh hồn cũng như về việc ánh sáng của nó đã bị lu mờ, nhưng sự hoàn hảo nguyên thủy của nó sẽ được khôi phục lại bằng sự hiểu biết Thượng Đế. **Vậy thì quan niệm về Thượng Đế trong các Tôn giáo khác nhau đó ra sao ?** Quan niệm ban sơ về Thượng Đế thật rất mập mờ. Các nước cổ nhất thờ nhiều vị thần khác nhau - thần mặt trời, thần đất, thần lửa, thần nước. Trong giống dân Do Thái, chúng ta nhận thấy nhiều vị thần như thế chiến đấu tàn bạo với nhau. Rồi chúng ta nhận thấy Elohim mà người Do Thái và người xứ Ba-Bi-Lôn sùng bái. Kế đó, chúng ta lại nhận thấy một đấng Thượng Đế tối cao. Nhưng quan niệm lại khác nhau tùy theo bộ lạc. Mỗi bộ lạc đều chủ trương Thượng Đế của mình là cao cả nhất. Và họ cố gắng chứng minh chủ trương của họ là đúng bằng cách chiến đấu với nhau. Bộ lạc nào chiến đấu giỏi nhất đã chứng minh rằng Thượng Đế của họ là cao cả nhất. Nhưng lần lượt những quan niệm đẹp đẽ hơn

và cao siêu hơn thay thế những quan niệm xưa. Tất cả quan niệm xưa đều tiêu tan hoặc đang bị vứt vào phòng bỏ xó. Mọi Tôn giáo đều là kết quả tự nhiên của nhiều thế kỷ, không có Tôn giáo nào từ trên trời rơi xuống. Mỗi Tôn giáo đều đã được từ từ cấu thành.

Tiếp theo đó là quan niệm Nhứt Thần : tín ngưỡng nơi một Thượng Đế toàn năng và toàn tri, đáng Thượng Đế duy nhứt của vũ trụ. Đáng Thượng Đế duy nhứt nầy ở ngoài vòng vũ trụ, Ngài sống ở trên trời. Ngài được ban cho những đức tính theo quan niệm thô sơ của những người đã sáng tạo ra Ngài : Ngài có bên phải, bên trái, trên tay có con chim và vân, vân ... Nhưng chúng ta nhận thấy điều nầy là những vị thần của các bộ lạc đã biến mất luôn và đáng Thượng Đế duy nhứt của vũ trụ đã thay thế họ - đáng Thượng Đế của những vị thần. Nhưng Ngài vẫn còn là một Thượng Đế ngoài vũ trụ, không ai có thể thấy Ngài và đến gần Ngài. Trong kinh Tân Ước có dạy: "Cha chúng ta ở trên trời" - đáng Thượng Đế ở trên trời xa cách hẳn với loài người. Tiến thêm bước nữa, chúng ta đi đến giáo huấn cho rằng Ngài là đáng Thượng Đế nội tại trong thiên nhiên; Ngài không phải là đáng Thượng Đế trên trời thôi, nhưng mà còn ở dưới đất nữa. Ngài là đáng Thượng Đế ở bên trong chúng ta.

Trong triết học Ấn độ, chúng ta cũng nhận thấy một giai đoạn giống như thế về sự thiết cận giữa Thượng Đế và chúng ta. Nhưng chúng tôi (người Ấn) không dừng bước ở chỗ nầy. Còn có một giai đoạn Phi Nhị Nguyên theo đó thì con người nhận thức rằng đáng Thượng Đế mà mình đang sùng bái không phải chỉ là "Cha ở trên trời và ở dưới đất", nhưng mà "Tôi và Cha tôi là một". Con người nhận thức trong tâm hồn rằng chính mình là Thượng Đế, nhưng chỉ là một biểu hiệu thấp kém của Ngài. Tất cả những gì chân trong tôi là Ngài; tất cả những gì chân trong Ngài là tôi. Cái vịnh ngăn cách Thượng Đế và con người đã được bắt cầu nối liền. Do đó chúng ta nhận thấy vì sao khi biết được Thượng Đế thì chúng ta tìm thấy được thiên đàng ở trong chúng ta.

Trong giai đoạn đầu là giai đoạn Nhị Nguyên, con người tưởng mình là một linh hồn cá nhân nhỏ bé Mít, Xoài hoặc Ổi và nói : "Tôi là Mít, Xoài hoặc Ổi đời đời và không bao giờ là cái gì khác được. Cũng như một kẻ sát nhân có thể ngẫu nhiên đến và nói : "Tôi sẽ mãi mãi là người sát nhân". Nhưng với thời gian trôi qua, Ổi biến mất và trở về với ông Adam (A Đông) trong sạch ban sơ.

"Lành thay cho những người tâm hồn trong sạch vì họ sẽ thấy Thượng Đế". Chúng ta có thể thấy Thượng Đế (với mắt phàm) không ? Dĩ nhiên là không. Chúng ta có thể hiểu biết Thượng Đế (trong trạng thái ý thức bình thường) không ? Dĩ nhiên là không. Nếu có thể hiểu biết Thượng Đế thì Ngài sẽ không còn là Thượng Đế nữa. Hiểu biết tức là hạn chế. Nhưng tôi và Cha tôi là một : tôi nhận biết chân lý đó trong tâm hồn tôi.

Các giai đoạn sanh trưởng khác nhau cần thiết tuyệt đối cho sự đạt đến thanh khiết và hoàn hảo. Những môn phái Tôn giáo khác nhau đã được sáng lập trong căn nguyên trên những quan niệm giống nhau. Jesus (Đức Chúa Giê-Su) nói rằng thiên

đàng ở trong người của bạn. Ngài lại nói :“Cha chúng ta ở trên trời”. Làm sao các bạn dung hòa hai lời nói đó được? Bằng lối này, cần phải nói chuyện bằng ngôn ngữ của họ. Quần chúng thì muốn có quan niệm cụ thể, những điều gì mà giác quan có thể hiểu thấu được. Một nhà triết học vĩ đại nhất của thế giới có thể chỉ là một trẻ con về phương diện đạo lý. Khi con người đã mở mang được một trạng thái tâm linh cao siêu thì mới có thể hiểu rằng thiên đàng ở trong người của mình.

Quan niệm kế tiếp mà tôi muốn đem đến các bạn là Tôn giáo không phải chỉ gồm có giáo lý và tín điều. Điều quan trọng không phải là những kinh sách mà bạn đọc hoặc những tín điều mà bạn tin tưởng, nhưng mà những gì bạn thực hiện được.

“Lành thay những người tâm hồn trong sạch vì họ sẽ được thấy Thượng Đế”, và đó là sự cứu rỗi. Có những người dạy rằng sự cứu rỗi này có thể đạt đến bằng cách niệm chân ngôn. Nhưng chưa từng có vị Đại chân sư nào dạy rằng những hình thức bên ngoài cần thiết cho sự cứu rỗi. Năng lực để đạt đến đó đã có sẵn trong chúng ta. Chúng ta sống và di động trong Thượng Đế. Tín ngưỡng và giáo phái có phần hữu ích của chúng. Kinh sách không bao giờ tạo ra Tôn giáo, nhưng Tôn giáo đã tạo ra kinh sách. Không có kinh sách nào tạo được một linh hồn. Cứu cánh của tất cả Tôn giáo là giác ngộ Thượng Đế trong linh hồn.

Nếu có một chân lý phổ biến trong tất cả các Tôn giáo thì tôi cho là nó ở nơi đây, trong sự giác ngộ Thượng Đế. Quan niệm và phương pháp có thể khác nhau, nhưng đó là trung tâm điểm. Có thể có hàng ngàn đường bán kính khác nhau, nhưng chúng đều tập hợp về một trung tâm và đó là sự giác ngộ Thượng Đế : một thứ gì phía sau thế giới giác quan này, thế giới chỉ biết lo ăn uống và nói chuyện phi lý, thế giới của ảo ảnh và ích kỷ. Có một thứ trên tất cả kinh sách, trên tất cả tín ngưỡng, trên tất cả những hư phù của thế tục, và đó là sự giác ngộ Thượng Đế trong bản thân bạn. Một người có thể tin tưởng tất cả các giáo hội, có thể đội trên đầu tất cả các kinh sách, có thể tự rửa tội tất cả con sông trên mặt đất này; nhưng nếu y không nhận thức được Thượng Đế thì tôi sắp y cùng chung hạng với nhà vô thần cực đoan nhất. Và một người có thể chưa từng bước vào một Thánh đường hoặc một Hồi giáo tự, nhưng nếu y cảm biết Thượng Đế trong tâm hồn và nhờ đó mà vượt khỏi những hư phù của thế gian, thì người đó là một người chí thiện, là một vị Thánh, hay gọi y bằng tên gì cũng được. Thí dụ : nếu phòng này đang tối, bạn có phải đi khắp phòng vừa dấm ngực vừa la :”Tối quá ! Tối quá ! không ? Không, cách duy nhất để có ánh sáng là đốt một ngọn đèn thì lúc đó tối tăm sẽ tan mất. Đường lối duy nhất để được thực hiện ánh sáng bên trên các bạn, là phải đốt lên ngọn đèn tâm linh trong người các bạn, và sự hắc ám của tội lỗi và bất khiết sẽ tan biến mất. Hãy tưởng tới Chân Ngã cao siêu của bạn, đừng nghĩ đến bản ngã thấp hèn.-

DIỄN ĐÀN

Chủ Đề : Chơn Truyền của Đại Đạo.

Kính gửi : Quý Chức Sắc Thiên Phong
Quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ Hiền Tài Ban Thế Đạo
Quý vị Nhân Sĩ và Đồng Đạo.

Nghĩ vì " Chơn Truyền của Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ " là tinh hoa, là cái gốc, là kim chỉ nam cho người Tu học nhưng từ trước đến nay, mỗi người hiểu một cách khác nhau, hoặc hiểu một cách đơn giản. Cụ thể như có người hiểu " Chơn Truyền " là " Tân luật và Pháp Chánh Truyền và các Đạo Nghị Định", có người hiểu " Chơn Truyền " là " Luật Thương Yêu và Công Bình " của Đức Chí Tôn . Lại có người hiểu " Chơn Truyền " là tinh hoa của Tam Giáo mà gốc là "chữ Tâm" hoặc hiểu theo hai phần Vô Vi và Hữu vi tức là "Thế Pháp và Bí Pháp " của nền Đại-Đạo v . . v . .

Nguyên nhân của sự hiểu biết khác nhau nêu trên là do chưa có những tư liệu của Hội Thánh hoặc chưa có những công trình nghiên-cứu mang tính hệ-thống hoá.

Nay Tập San Thế Đạo chủ trương mở mục Diễn Đàn này nhằm mục đích để đồng đạo có cơ-hội đóng góp sự hiểu biết của mình hầu làm sáng tỏ " Chơn Truyền " của nền Đại Đạo để cùng nhau có cái nhìn nhất quán qua đó cùng nhau nghiên-cứu và học hỏi.

Chúng tôi tha thiết kêu gọi sự đóng góp ý kiến và rất mong sớm nhận được bài vở của Quý vị cho mục Diễn Đàn này. Và từ Tập San số 3 sẽ ấn hành vào tháng 1 năm 1999 sắp tới chúng tôi sẽ lần lượt đăng lên những ý kiến của Quý vị.

Trân trọng,

TẬP SAN THẾ ĐẠO

LÃO TỬ và THUYẾT VÔ VI

G.s Nguyễn Thanh Liêm

Triết thuyết quan trọng của Lão Tử là thuyết Vô Vi. Lão tử nói: "*Đạo thường vô vi nhi vô bất vi*" có nghĩa là đạo thường không làm nhưng không có cái gì mà không làm cả. Nói một cách khác là không làm gì cả nhưng mà là làm hết mọi việc. Tại sao lại mâu thuẫn như vậy? Hoặc là làm hoặc là không làm, chứ đâu có chuyện không làm mà là làm.

Thật sự thì ý tưởng của Lão tử không giản dị đến phải mâu thuẫn như vậy. Muốn hiểu câu nói này chúng ta hãy nghĩ đến sự lưu hành vận chuyển, hoạt-động của mọi vật trong vũ-trụ. Không có một vật nào thoát khỏi sự chi phối của sự lưu hành vận chuyển đó. Từ những sinh vật như cây cỏ mọc ra, lớn lên rồi chết đi, cho đến những vật vô tri như mây trôi, nước chảy, đất lở, núi mòn, cho đến đời sống và sự hoạt-động của con người trong xã-hội tất cả đều nằm trong hệ-thống lưu hành, vận chuyển của tự nhiên. Tự nhiên xảy ra như vậy, tự nhiên làm ra như vậy. Trong hệ-thống triết lý của Lão-Tử, tự nhiên cũng là Đạo, là đầu mối, là nguyên-lý của vũ-trụ vạn vật. Đạo ở đâu cũng có, nhưng có ai thấy được Đạo đâu. Đạo làm đủ mọi thứ như tự nhiên vậy nhưng có ai thấy Đạo làm gì đâu. Bởi thế mới nói Đạo

thường không làm gì cả nhưng không có gì là không làm.

Tự nhiên là đầu mối của vũ-trụ vạn vật, nó cũng là định luật tối thượng của mọi lưu hành vận-chuyển ở trong vũ-trụ. Con người cũng như vạn vật muốn sống phải tuân theo định luật tự nhiên. Cho nên Lão-Tử chủ trương trong thuyết Vô Vi là người ta không nên làm gì trái với tự nhiên, không nên đem sức người cố thay đổi hay làm khác hơn những gì tự nhiên đang làm. Sống gần với tự nhiên, sống theo tự nhiên để được gần với Đạo. Sống gần hay sống theo tự nhiên có nghĩa là Vô vi, có nghĩa là đừng làm gì trái với tự nhiên, hãy để tự nhiên làm cho mình.

Vì chủ-trương vô vi như vậy cho nên Lão-Tử chống đối mạnh mẽ tư-tưởng của phái Hữu vi, tức là những người muốn đem hết tài sức của mình ra để sắp đặt, sửa đổi, cải tiến mọi việc ở trên đời như các nhà Nho hay những người cầm quyền cai trị chẳng hạn. Theo Ông nếu người ta dưng tích-cực chen vào, hãy cứ để cho tự nhiên đưa đẩy, thì xã-hội không đến đời xấu xa loạn lạc. Cuộc đời chỉ xấu xa, con người trở nên tệ hại chỉ vì có kẻ đã đem sức người chen vào công việc của tự nhiên nhiều quá. Xét về tình hình chánh trị thời đó Lão Tử bảo:

‘Dân chi cơ dĩ kỳ thượng thực thuế chi đa thị dĩ cơ. Dân chi nan trị dĩ kỳ thượng chi hữu vi thị dĩ nan trị. Ý nói rằng dân đời vì những kẻ ngồi trên thu thuế quá nhiều làm cho dân phải đời. Dân khó trị vì những kẻ ngồi trên hữu vi cho nên khó trị.

Nguyên nhân đưa đến cái xấu,cái loạn là sự không theo tự nhiên,không để tự nhiên làm,mà cứ đem sức người chen vào,cố làm theo ý người.Càng làm nhiều càng xa tự nhiên ,càng xa cái tốt đẹp của tự nhiên.Do đó mà Lão tử chủ trương:

'Tuyệt Thánh khí trí dân lợi bá bội,tuyệt nhân khí nghĩa dân phục hiếu khí từ,tuyệt xảo khí lợi đạo tặc vô hữu'.Câu này có nghĩa là "dứt Thánh,bỏ trí,sẽ có lợi cho dân trăm phần;dứt nhân,bỏ nghĩa dân sẽ trở lại hiếu thảo hiền từ;dứt khéo,bỏ lợi trộm cướp sẽ không còn nữa.Lão tử không tin ở việc làm của con người trong những nỗ lực cải tiến cuộc đời và xã-hội.Những gì mà người ta thường quý trọng đối với Lão Tử lại là đầu mối của những tệ hại ở đời.Cho nên Lão Tử muốn cho người ta đừng nên quý trọng tôn sùng Thánh nhân ,đừng nên đề cao và sử dụng trí óc cho là sáng suốt của con người.Bỏ được những cái đó dân chúng sẽ được lợi rất nhiều.Đừng đề cao và cố dạy người ta chữ nhân chữ nghĩa ,hãy dứt bỏ việc đó đi,tự nhiên dân sẽ lại hiếu thảo hiền từ.Quý trọng những cái đẹp những cái lợi là thúc đẩy cho có kẻ trộm cướp,cho nên hãy dứt bỏ sự quý trọng đó đi thì người ta sẽ không còn ham muốn,không có trộm cướp nữa.

Ở chỗ khác Lão Tử bảo:*"Ngã vô vi nhi dân tự hoá ,ngã hiếu tịnh nhi dân tự chánh,ngã vô sự nhi dân tự phú,ngã vô dục nhi dân tự phác.Kỳ chánh muộn muộn ,kỳ dân thuần thuần ,kỳ chánh sát sát ,kỳ dân khuyết khuyết"*.Lão tử muốn nói rằng:Ta vô

vi,ta không làm gì cả,mà người dân tự hoá tức là tự sửa đổi;ta ưa thích yên lặng ,không có hoạt-động gì cả mà người dân tự họ trở nên ngay thẳng;ta không làm gì cho ai cả mà người dân tự họ trở nên chất phác .Thành ra chính sự mà khiêm nhường ,tức là ít làm ,thì người dân trở nên thuần hoà còn chính sự mà xét nét nhiều ,tức làm việc nhiều quá ,thì người dân trở nên có nhiều khiếm khuyết.

Do vậy quốc-gia lý-tưởng theo Lão-tử phải được như sau:*"Tiểu quốc quả dân,sử hữu thập bách chi khí nhi bất dụng,sử dân trọng tử nhi bất viễn tị.Tuy hữu chu dư,vô sở thừa chi,tuy hữu giáp binh,vô sở trần chi.Sử dân phục kiết thành nhi dụng chi.Cam kỳ thực,mỹ kỳ phục,an kỳ cư,lạc kỳ tục.Lân quốc tương vọng,kê khuyến chi thanh tương vấn,dân chí lão tử bất tương vãng lai"*.

Theo Lão tử phải làm cho quốc-gia nhỏ lại ,làm cho dân ít lại.Điều đó khiến cho dù có nhiều khí cụ cũng không cần phải xài .Nước nhỏ dân ít khiến cho dân biết trọng cái chết mà không dám đi xa.Dù có ghe xuồng xe cộ cũng không ai dùng đến.Tuy có binh lính có áo giáp nhưng không đánh giặc với ai.Nước nhỏ ,dân ít khiến cho dân trở về thời-kỳ kết dây để dùng .Người ta ăn ngon, mặc đẹp,ở yên vui với phong tục của mình.Các nước ở gần nhau ,tiếng gà gáy chó sủa đều nghe nhưng người dân ở đâu ở đó,đến già cũng không qua lại với nhau.

Chủ trương vô vi khiến chúng ta phải nghĩ đến thái-độ rất tiêu cực của Lão-

Tử về phương-diện phát-triển quốc-gia ,cải tiến con người và xã-hội.Không làm gì cả,hay cứ buông xuôi cho tự nhiên đưa đẩy ,đó quả thực là tiêu cực đối với cái nhìn của đa số chúng ta.Nhưng Lão-Tử thì lại thấy khác.Lão-Tử thấy rằng hành động tiêu cực ,vô vi đó lại đưa đến nhiều kết quả tốt đẹp ,hơn là hành động tích cực của phái hữu vi.Đối với Lão-Tử thì: *"Thiên chi đạo bất tranh nhi thiên thắng,bất ngôn nhi thiên ứng,bất triệu nhi tự lai,xiển nhiên nhi thiên mưu,thiên võng khởi sơ nhi bất thất."* Ông nói rằng Đạo của Trời không tranh nhưng mà lại dễ thắng,không nói gì cả nhưng mà rất linh ứng,không cần thỉnh cầu mà cũng tự nhiên đến,thong thả mà việc vẫn xong ;cho nên lười Trời lỏng lẻo,thưa mà không lọt.Sự bất tranh là thái độ rất tiêu cực ở đời.Tranh dành nhau, tranh đua nhau,cạnh tranh nhau,đấu tranh để dành lấy điều gì,tất cả đều như gắn liền với cuộc sống của thú vật kể cả loài người ở trên đời này.Vậy mà Lão Tử chủ trương bất tranh vì theo Ông chính sự bất tranh đó mới đem lại thắng lợi cho con người.Ông nói: *"Thượng thiên nhược thủy,thủy thiên lợi vạn vật nhi bất tranh,xử chúng nhân chi sở ố."* Bạc thiên thật cao cũng giống như nước vậy.Nước làm lợi cho vạn vật mà không tranh.Nước ở cái chỗ mà người người đều ghét nên gắn với

Đạo.Cho nên chỉ có sự bất tranh mới là không làm lỗi.Ở chỗ khác Lão-Tử nói:

"Thiên hạ nhu nhược ,mạc quà ư thủy,nhi công kiên cường giả ,mạc chi năng thắng.Nhu thắng cương,nhược thắng cường,thiên hạ mạc năng tri,mạc năng hành." Ý nói rằng trong Trời Đất không có cái gì yếu đuối bằng nước,nhưng khi được dùng để tấn công vật cứng thì không gì công hiệu bằng nước.Nước là vô-dịch trong vai trò tấn công vật cứng.Cho nên mềm thắng cứng,yếu thắng mạnh,đó là điều ai cũng biết,nhưng ít ai chịu làm.

Một ít người ngày nay vẫn tin như Lão-Tử vậy.Họ cho rằng rút cuộc rồi đâu sẽ vào đấy dù mình có nhúng tay vào hay không nhúng tay vào cũng thế.Cộng-sản rồi cũng sẽ tiêu,sẽ không tồn tại được dù mình có chống hay không chống cũng vậy.

Một số ít người khác lại cũng tin là mình có thể dùng cái nhu để thắng cái cương ,dùng cái nhược để thắng cái cường được.Thí dụ như dùng những kế-hoạch bất bạo động để chống lại cường quyền chẳng hạn cũng có thể đưa đến thắng lợi được.Điều này còn có thể tin được chứ thái độ tiêu cực đến độ cứ để mặc cho việc gì xảy đến (laissez faire)thì khó có thể chấp nhận được đối với đa số chúng ta.

NGUYỄN THANH LIÊM

Học Về Chữ Tâm trong THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN

Đọc Thánh Ngôn Hiệp Tuyển ,chúng ta thấy kể từ khi Đức Chí Tôn giáng cơ lập Đạo năm 1926,Thầy đã không ngừng khuyên răn ,dạy dỗ các môn đệ của Thầy :

"Các con. . . Ngày nay Đạo đã khai,tức là Tà khởi.Vậy thì các con phải hết lòng hết sức mà gìn giữ lấy mình ;đã chẳng phải giữ mình các con mà thôi ,lại còn gìn giữ cả môn đệ của Thầy nữa. . ."

Từ năm 1926 về sau này,qua cơ bút,Đức Chí Tôn đã không ngừng dạy dỗ nhấn nhủ con cái của Thầy răn gìn lòng Đạo Đức,Tu Tâm Dưỡng Tánh để thoát khỏi sự cám dỗ của Tà Thần Tinh Quái,chờ ngày về hội hiệp cùng Thầy.

Mừng thay gặp gỡ Đạo Cao-Đài,
Bởi Đức ngày xưa có buổi nay.
Rộng mở cửa răn,năng cứu chuộc,
Gìn lòng Tu Tánh chớ đờn sai.

(Đàn cơ ngày 19-12-1926)

Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Chẳng cần hạ giới vọng ngôi cao.
Sang hèn trối kệ Tâm là quý,
Tâm ấy Toà sen chỗ Lão ngồi.

Trong Kinh Đại Thừa Chơn Giáo ,Thầy có giải về chữ Tâm như sau: " Con người nên chủ cái Tâm ,gìn cái Ý,mà bảo tồn lấy Tam Bửu,Ngũ Hành.Tam Bửu là cái báu nhất của con người;thành Phật,Tiên cũng do đó,mà làm ma quỷ cũng tại đó. . . "

Theo Thánh Ngôn Thánh Giáo truyền dạy thì việc Tu Tâm Dưỡng Tánh là đệ nhất Pháp Môn của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ do Đức Chí-Tôn sáng lập,giúp cho kẻ tu hành đoạt cơ giải thoát và là con đường duy nhất đưa nhân loại đi đến chỗ Huynh Đệ Đại Đồng.

Với chủ đề " Học về Chữ Tâm " người viết bài này không dám lược giải Thánh Ngôn Thánh Giáo,mà chỉ làm việc trích lược,đúc kết (chưa đầy đủ) những lời châu ngọc của Đức Chí-Tôn và các Đấng Thiêng Liêng dạy về chữ Tâm trong quyển Thánh Ngôn Hiệp Tuyển do Hội Thánh Cao-Đài Toà Thánh Tây Ninh tái bản năm 1964-1966 để chúng ta,những môn đệ của Thầy và những ai quan tâm trên con đường Tu học cùng nhau chiêm nghiệm và học hỏi. . . .

A-Phần Thánh Ngôn Thánh Giáo qua các bài Thi Văn Dạy Đạo :

Thi Văn Dạy Đạo

Gắng sức trau dồi một chữ Tâm,
Đạo Đồi muôn việc khỏi sai lầm .
Tâm Thành ắt đạt đường Tu vững,
Tâm Chánh mới mong mối Đạo cầm.
Tâm ái nhân sanh an bốn biển,
Tâm Hoà thiên hạ trị muôn năm.
Đường Tâm cửa Thánh dù chưa vẹn,
Có buổi hoài công bước Đạo tâm .

* * *

Đạo cao thâm,Đạo cao thâm,
Cao bất cao,thâm bất thâm.
Cao khả xạ,hề thâm khả đếu,
Cao thâm vạn sự tại Nhơn Tâm.

* * *

Nơi lòng Thấy ngự,động Thấy hay,
Ngặt nổi là xưa chẳng thể bày.
Đạo hạnh khuyên con gìn Thánh Đức,
Cửa Cung Bạch Ngọc đã gần khai.

* * *

Lợi danh đã đọa biết bao người,
Nhiều kẻ nay còn ý dễ người.
Hễ muốn lợi danh mang thất Đức,
Thờ chung danh lợi hết gần Trời.

* * *

Dưỡng Tánh Tu Tâm tua gắng sức,
Ngày sau toại hưởng trọn Thiên ân.

* * *
Trau Tâm hiệp sức vun nền Thánh,
Dưỡng Tánh chờ khi sạch bợn Trần.
Phước gặp Tam Kỳ Trời cứu độ,
Gắng Tu kịp bước lướt đài vân.

* * *
Mấy kẻ xét mình Tâm tự cái,
Thân danh bẻ khó mặc buông trôi.

* * *
Biết Đạo khá lo trau Hạnh Đức,
Dữ lành dợ buồi cũng cân phân.

* * *
Gìn lòng chơn chánh chớ Tà tây,
Thường phật về sau cũng hội này.
Trước hết sửa mình Tâm chí vẹn,
Sau nương cảnh tịnh mới nên hay.

* * *
Tìm nguồn Đạo Đức Tâm phàm gột,
Danh mà chi lợi ấy mà chi.

* * *
Dò theo đường chánh chớ sai lầm,
Biết Đạo cần trau một chữ Tâm.
Tiên Phật nơi mình đâu phải khó,
Khó do chẳng trọn tấm Chơn Thành.

B-Phần Thánh Ngôn Thánh Giáo dưới các thể loại.

“ Đạo cốt cho kẻ hữu duyên ,những kẻ nào đã làm môn-đệ của Tà Thần Tinh Quái thì không thể gì làm môn-đệ của Thầy được. . .”

Mối Đạo từ đây rán vẹn gìn,
Tu là khổ hạnh khá đĩnh ninh.
Lòng thành một tấm Trời soi xét,
Cương rạng nghìn thu nguyệt chiếu mình.
(Đản cơ ngày 12-09-1926)

“ Tâm trung chính đáng là làm cốt cho Tiên Thánh; còn Tâm chí vậy Tà là chỗ của Tà quái xung nhập. . . ” (Đàn cơ ngày 23-11-1926).

“ Hại thay lũ quỷ lại là phần nhiều, nó bày bố ra mọi nơi một gia cuộc mà đổ dành các con. Ấy vậy, Đạo Đức của các con là phương pháp khử trừ Quỷ mị, cũng là phương điều dắt các con trở lại cùng Thầy. . . (Đàn cơ ngày 19-11-1926).

“ Thầy thấy nhiều đứa các con còn có ý theo Đạo đặng toan kế làm nhiều việc chẳng lành . . . , nhiều đứa vô Tâm , cũng muốn cho chúng nó ăn năn chữa lỗi ngộ hầu hưởng phúc , mà chúng nó không biết tự hối , thì làm sao rồi đặng . . . ”
(Đàn cơ ngày 13-12-1926)

“ Tài mọn, Đức hèn, mượn chức khoe mình, việc kính thành Thánh Giáo, hư thiệt, thiệt hư đâu qua máy hành tàng của Tạo hóa . Nhon luân giữ trọn , ấy là mối Đạo Nhân, lo Thánh Đức trau lòng đó là phương thoát tục. . . ”
(Đàn cơ ngày 7-11 Bính Dần).

“ Thầy vì đức hiếu sanh nên thu nhập nhiều đứa lương-tâm chưa chính đáng , là Thánh Ý để cho chúng quy Chánh cải Tà ; nhưng thói phạm tục lung lảng chẳng dứtBiển khổ đã lấm nổi chìm, mà hành dương liễu chẳng mau với niu, đọa trầm luân chưa chịu thoát , mà điều tình tội lại chác thêm . . . ”
(Đàn cơ ngày 14-12-1926)

“Kẻ vô phước dụng Tà Tâm làm một món lợi riêng , quên cả điều hình phạt đã kẻ bên mình , chớ với cả muôn triệu giữa dòng , mà chẳng chịu sớm tự hối, đặng gỡ lần mối họa sâu. . . , họa Trời đâu tránh khỏi. . . ” (Đàn cơ ngày 3-1-1927).

“ Nếu vì chút Phạm Tâm mà chia đường phân nẻo, ghét nghịch lẫn nhau , các con sẽ treo gương bất chính cho kẻ sau, lại nên Đạo cũng vì đó mà khó mau thành đặng . ”
“Các con phải biết Đạo tại lòng Bác Ái và Chí Thành. Bác Ái là hay thương xót sanh linh hơn thân mình, còn Chí Thành là mỗi việc đều lấy lòng thành thật mà đối đãi trong Đạo và trong Đời. . . ”
(Đàn cơ cuối năm 1927).

“ Đạo Đức cần trau nơi Tâm là chỗ chẳng ai thấy được. Rèn trau cho thuần Tâm mỹ Tánh, rồi mới lần đến bề ngoài (trọn hết cả ngoài trong) thì chừng ấy Tâm Trí chắc khư, nào ai chuyển lay cho được. Lo ngoài, quên trong; che bề trong trau bề ngoài . . . cũng như có xác không hồn, chuộng hữu hình mà quên các huyền bí Chơn Truyền vậy . . . ”
(Nhân Âm Đạo Trường, 1928).

“Cái Tâm là vật người không thấy được,khá trau dồi nó trước.Nếu bỏ Tâm kia ra ngoài mà lo rèn hình thể . . .đó là phương đem đường cho Quỷ vương,chẳng một ai tránh được nghe.Nên hiểu kỹ lời,bằng chẳng thấu thì Tu có ích chi.”

“Các con được tin cậy nhau,diu dắt nhau ,nâng đỡ nhau mà phải hết sự hiểm nghi theo thể tình ,ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ lớn lao hơn hết đó.Còn kẻ phản bạn trở lòng,Luật Thiên Điều cũng có buổi trừng răn cách xứng đáng vậy.”

(Đàn cơ ngày 13-12-1928).

“ Tâm cứng cõi,Đạo điều hòa thì cứ bước tới Thầy.Tâm bất định ,đạo hạnh không hoàn toàn ,thì con đường hám lợi xu danh tới hang sâu vực thẳm . . .”.

(Đàn cơ ngày 22-6-1928).

“ Đạo chưa yên là tại người Hành Đạo kém bề Hạnh Đức,kẻ được Hạnh mất phần mình mãi,người thông hiểu Đạo kém Đức,thiếu khiêm cung;kẻ trọn Tâm thành mạnh phần ham danh lợi . . .Kẻ nào đã vì Tà Tâm mà để cho nơu bợn Chơn linh,cho lũ Tà quấy rối ,thì chẳng khi nào được trọn tinh-thần ngay thật mà diu dắt ai cho chánh đáng.

(Đàn cơ ngày 28-6-1928)

“ Đạo chẳng hoàn toàn ,con đường đi chưa cùng bước là vì tại nơi lòng của nhiều dứa . . .Kẻ hữu Đức buồn lòng thối bước ,dứa chơn thành không vui nắm tay theo,ma hồn quỷ xác loạn vào;kẻ Đức thiếu níu dứa không Nhân thành ra Nhân kém Đức suy ,cứ thẳng một đường Tà dung ruồi . . .Áo đà cũng muốn mặc,giây Đạo cũng muốn mang ,muốn đứng trước cả nơu sanh để họ biết mình hưởng Đạo.Đường tiên cũng lấp lửng,đường Thánh cũng toan vào,mà thấy bạc rơi cũng chẳng bỏ,lợi mún chẳng từ,mượn danh Đạo tạo danh mình,vô Thánh Điện mà hơi Tà còn phảng phất. . .”Vậy Thầy khuyên các con:

“Bước Đạo lần chơn một dạ thành,
Xu Trần chớ luyến lợi cùng danh.
Nâu sòng nhuộm áo pha màu khổ,
Tránh mối oan khiên chớ buộc mình.”

(Đàn cơ ngày 7-2-1930).

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát dạy Đạo :

“Quang minh Chánh Đại lập Tâm Thành,
Âm chất khả Tu,Đạo khả minh.
Bồ liễu nhứt thân sinh biến hóa,
Tác thành kim thể đặc trường sanh.”

* * *

“Ngày chung qui, chỉ đem về Thầy một chữ Tâm và những công nghiệp đã gây thành cho sanh chúng. .” (Thái Thượng Đạo Tổ, Đản cơ ngày 13-7-1934).

* * *

* *

Tóm lại, qua trích lược một số Thánh Ngôn Thánh Giáo của Đức Chí Tôn dạy về chữ Tâm, chúng ta thấy việc Tu Tâm Dưỡng Tính không những là gốc của người Tu học mà còn là kim chỉ nam cho nhân loại trau dồi Thiên lương, xây đời Thánh Đức tại thế-gian này. Trong kinh Pháp cú của nhà Phật có dạy :”Trong các Pháp, Tâm dẫn đầu, Tâm làm chủ, Tâm tạo tác. Nếu nói năng hoặc hành động với Tâm ô nhiễm, sự khổ sẽ theo nghiệp kéo đến .” “ Người Tâm không an định, không hiểu Chánh Pháp, lòng tin không kiên cố, thì trí tuệ khó thành. . .”

(Kinh Pháp cú, Phẩm Song Yếu và Phẩm Tâm).

Trong Kinh Đại Thừa Chơn Giáo, Thầy cũng đã lược dạy về chữ Tu như sau:

“Trong Pháp Đạo, Tu Tâm đệ nhất,
Tu Tâm là đúng bậc Tiên Thiên.”

Ấy vậy , Tu Tâm theo lời dạy của Đức Chí Tôn là đệ nhất Pháp môn Chơn truyền của nền Đại Đạo , là gốc của tinh hoa Tam Giáo, và là con đường duy nhất cho kẻ hữu duyên đoạt cơ thăng hoa siêu thoát, và ngược lại muốn đời chỉ là Trầm luân, Đọa nghiệp.

San Jose, ngày 13-10-1998
Song Nguyễn.

Lưu Ý

Tạp San Thế Đạo được ấn hành định kỳ từ 2 tháng đến 3 tháng một lần. Quý đồng đạo muốn có Tạp San Thế Đạo được thường xuyên và gửi đến tận nhà xin liên lạc và cho địa-chỉ của quý đồng đạo nơi địa chỉ sau đây:

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại
3328 Landess Ave , #A
San Jose , CA 95132

Điện thoại # 408-262-4209 , # 408-238-6547 , Fax # 408-238-6547

CHÁNH THỂ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

PHẦN MỞ ĐẦU-

Chánh thể là cách tổ chức để hành đạo cho có trật tự, có hệ thống duy nhất. Đức Chí Tôn đã dạy :

“Nay Thầy nhứt định đến chính mình Thầy mà độ rỗi các con, chẳng chịu giao Chánh giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh thể, có lớn có nhỏ đặng để cho các con điu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng đảo”

Theo chánh thể mà Đức Chí Tôn đã lập ra trong Pháp Chánh Truyền, Đạo do một đoàn thể chưởng quản gọi Hội Thánh. Hội Thánh là nhóm lương sanh của Đức Chí Tôn tom góp lại làm một đấng thể làm xác phàm của Ngài trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ, hầu khởi phải hạ trần như hai kỳ trước. Hội Thánh gồm có Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hội Thánh Hiệp Thiên Đài. Cửu Trùng Đài là xác thân của Đức Chí Tôn, mà Đức Chí Tôn là Hồn của Đạo. Hồn và xác thân muốn liên lạc với nhau cần phải có Chơn thần làm trung gian ; Chơn thần ấy là HIỆP THIÊN ĐÀI. Đến đây, chúng ta thấy rõ cái trách nhiệm thiêng liêng của Hiệp Thiên Đài là chấp cơ đặng cho Xác thân (Cửu Trùng Đài) thông công với Hồn là Đức Chí Tôn. Mà Đức Chí Tôn lại ngự tại đền thờ gọi là Bát Quái Đài ; vậy Bát Quái Đài là biểu hiện cho Hồn Đạo.

Chánh Thể của Đạo Cao Đài được tóm lược như sau :

- Hội Thánh Cửu Trùng Đài nắm quyền *Hành chánh* (Hành pháp)
- Hội Thánh Hiệp Thiên Đài nắm quyền *Tư pháp*.
- *Quyền Lập pháp* thuộc Bát Quái Đài.

1- BÁT QUÁI ĐÀI là chỗ thờ phượng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật tức là tòa ngự của các Đấng ấy mà Đức Chí Tôn làm chủ. Các Đấng Thiêng liêng thờ phượng nơi Bát Quái Đài vốn là các vị Giáo chủ của Tam Giáo, Ngũ Chi cùng các vị thay mặt Tôn giáo mà hành Đạo trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ. Bát Quái Đài là Bạch Ngọc Kinh tại thế, mở cửa cho các Chơn linh đã lên tột phẩm Cửu Trùng Đài vào đó hiệp làm một cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Bát Quái Đài lo phần siêu rỗi chúng sanh.

Quyền lập pháp thuộc về Bát Quái Đài. Pháp Chánh Truyền tức Hiến pháp của Đạo gồm có :

- a) *Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài Nam phái* do Đức Chí Tôn giáng cơ lập ngày 16-10 Bính Dần (20-11-1926).
- b) *Pháp Chánh Truyền Cửu Trùng Đài Nữ phái* do Đức Lý Đại Tiên Nhứt Trấn Oai Nghiêm giáng cơ lập ngày 9-1 Đinh Mão (10-2-1927).
- c) *Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài* do Đức Chí Tôn giáng cơ lập ngày 12-1 Đinh Mão (13-2-1927).

2) HIỆP THIÊN ĐÀI.

Hiệp Thiên Đài là nơi chuyên về Đạo Pháp, bảo hộ luật Đời và luật Đạo, như Ngọc Hư Cung tại thế. Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp chưởng quản, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm. Hiệp Thiên Đài lại chia ra làm ba chi : chi **Pháp**, chi **Đạo** và chi **Thế**.

Hộ Pháp chương quân Hiệp Thiên Đài, kiêm chương quân chi Pháp, dưới có :

Bảo Pháp, Hiến Pháp, Khai Pháp, Tiếp Pháp.

Chi này bảo hộ luật Đời và luật Đạo ; chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết.

Thượng Phẩm chương quân chi Đạo , dưới có:

Bảo Đạo, Hiến Đạo, Khai Đạo, Tiếp Đạo.

Chi này lo về phần Đạo nơi Tịnh thất, xem sóc và binh vực chư môn đệ của Đức Chí Tôn nơi mấy Thánh thất.

Thượng Sanh chương quân Chi Thế, dưới có :

Bảo Thế, Hiến Thế, Khai Thế, Tiếp Thế.

Chi này lo Bảo hộ chư môn đệ của Đức Chí Tôn về phần Đời.

Mười hai vị : Bảo Pháp, Hiến Pháp, Khai Pháp, Tiếp Pháp, Bảo Đạo, Hiến Đạo, Khai Đạo, Tiếp Đạo, Bảo Thế, Hiến Thế, Khai Thế, Tiếp Thế gọi là THẬP NHỊ THỜI QUÂN ứng với THẬP NHỊ THỜI THÂN (là mười hai con giáp : Tý, Sửu, Dần).

Ngoài Thập Nhị Thời Quân, còn có Thập Nhị Bảo Quân đặt dưới quyền của Giáo Tông và Hộ Pháp. Thập Nhị Bảo Quân là Hàn Lâm Viện của Đạo, đối phẩm với Chánh Phối Sư, được quyền Thiêng Liêng phong thưởng như Thập Nhị Thời Quân, chớ không có cầu phong hay công cử như bên Cửu Trùng Đài. Chức sắc Thập Nhị Bảo Quân gồm có :

- | | | |
|------------------------|------------------|---------------------|
| 1- Bảo Huyền Linh Quân | 5- Bảo Học Quân* | 9- Bảo Sanh Quân* |
| 2- Bảo Tinh Quân | 6- Bảo Y Quân* | 10- Bảo Nông Quân* |
| 3- Bảo Cô Quân* | 7- Bảo Vật Quân | 11- Bảo Công Quân |
| 4- Bảo Văn Pháp Quân* | 8- Bảo Sĩ Quân | 12- Bảo Thương Quân |

Đến nay chỉ mới có 6 vị Bảo quân được thọ phong (có dấu '*'), số còn lại còn khiếm khuyết.

Mỗi Chi của Hiệp Thiên Đài có một Cơ quan trực thuộc :

Chi Pháp có Bộ Pháp Chánh

Chi Đạo có Cơ quan Phước Thiện

Chi Thế có Ban Thế Đạo

a) Bộ Pháp Chánh.

Năm 1935, Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn (Victor Hugo) vâng Thánh chỉ Đức Chí Tôn lập bảy phẩm Chức sắc Hiệp Thiên Đài dưới Thập Nhị Thời Quân, gồm có (từ thấp đến cao) : Sĩ Tải, Truyền Trang, Thừa Sứ, Giám Đạo, Cải Trang, Chương Ấn, Tiếp Dẫn Đạo Nhơn. Về sau Đức Hộ Pháp có Thánh lệnh mở khoa mục tuyển chọn thêm một cấp dưới Sĩ Tải là phẩm Luật Sư. Chức sắc HTĐ (dưới Thập Nhị Thời Quân) được chi phối bởi Hiến Pháp Chức sắc Hiệp Thiên Đài năm Bính Ngọ (1966). Bộ Pháp Chánh là cơ quan trực thuộc Chi Pháp, do một vị Thời Quân chương quản. Bộ Pháp Chánh là Bộ Tư Pháp của Đạo, quản lý luật pháp của Đạo, để xử trị Chức sắc hay Tín đồ phạm pháp. Chức sắc Bộ Pháp Chánh là Chức sắc Hiệp Thiên Đài (dưới Thập Nhị Thời Quân)

b) Cơ Quan Phước Thiện.

“Phước Thiện là Cơ quan bảo tồn sanh chúng trên đường sanh hoạt, nuôi sống thi hài, tức là cơ quan giải khổ cho Chúng sanh, tầm phương bảo bọc cho những kẻ tật nguyền. có

độc, dốt nát, ít oi, hoặc giúp tay cho bên Hành chánh thi hành Luật pháp cho đặng dễ dàng trọn vẹn.

“Chơn truyền của Phước Thiện là thay thế cho Chí Tôn và Phật Mẫu thực hành cơ cứu khổ bằng phương pháp là : Làm Cha những kẻ không Cha, làm Mẹ những kẻ không Mẹ, làm Anh những kẻ không Anh, làm Bạn những kẻ thiếu Bạn, làm Chồng làm Vợ những kẻ không vợ không chồng, trong sự thương yêu cao quý và trong sự giúp đỡ chơn thành.” (Trích lời giảng giải của Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ tại Qui Thiện ngày 26-10 Canh Dần (1950), phò loan LS Hưởng, LS Nhung)

Cơ quan Phước Thiện trực thuộc Chi Đạo do một vị Thời Quân Chi Đạo chưởng quản. Cơ quan Phước Thiện có Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng, từ thấp đến cao như sau :

“Minh Đức, Tân Dân, Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện,

“Đạo Nhơn, Chơn Nhơn, Hiền Nhơn, Thánh Nhơn, Tiên Tử, Phật Tử. “

Tiền thân của Cơ quan Phước Thiện là Phạm Môn.

Năm 1929 Đức Hộ Pháp thành lập Phạm Môn theo Thánh ý của Đức Chí Tôn.

Năm 1933, Chánh quyền Pháp ra lệnh đóng cửa tất cả các cơ sở của Phạm Môn.

Ngày 19-3-1935, Đức Lý Giáo Tông chấm phong cho 27 vị Nam, 14 vị Nữ làm công quả Phạm Môn vào phẩm Lễ Sanh Giáo Thiện.

Ngày 19-3-1935, Đức Hộ Pháp bổ nhiệm 20 Lễ Sanh Giáo Thiện làm đầu Họ Phước Thiện nơi 20 tỉnh Nam Phần Việt nam để khai mở các cơ sở Phước Thiện hầu cung cấp lương thực và tiền bạc cho Hội Thánh trong công việc tạo tác Đền Thánh.

Ngày 15-2-1938, Đại hội Hội Thánh tại Tòa Thánh Tây Ninh lập ra Đạo Luật năm Mậu Dần nhìn nhận Cơ quan Phước Thiện là Hội Thánh Phước Thiện.

c) **Ban Thế Đạo** là cơ quan đặc biệt có nhiệm vụ độ Đời nâng Đạo, hành sự trực tiếp với Cửu Trùng Đài về mặt chuyên môn trong xã hội, và trực thuộc Hiệp Thiên Đài Chi Thế về mặt Chơn truyền và Luật pháp, do một vị Thời Quân Chi Thế làm Chưởng quản. Ban Thế Đạo có bốn phẩm, từ thấp đến cao như sau :

Hiền Tài, Quốc Sĩ, Đại Phu, Phu Tử.

Ban Thế Đạo được thành lập theo Thánh giáo của Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông ĐĐTKPĐ, giảng cơ tại Giáo Tông Đường đêm 7-1-1954 (Đức Hộ Pháp và Ngài Cao Tiếp Đạo phò loan). Phẩm Hiền Tài do Đức Hộ Pháp lập ra, ba phẩm còn lại do Đức Lý lập. Khi phước Đời hành Đạo, các Chức sắc BTĐ hội đủ các điều kiện qui định theo nội qui Ban Thế Đạo sẽ được cầu phong vào hành Thánh Thế Đức Chí Tôn, theo nguyên tắc đối phẩm như sau :

Hiền Tài cầu phong Giáo Hữu

Quốc Sĩ - Giáo Sư

Đại Phu - Phối Sư

Phu Tử - Đầu Sư

Hiệp Thiên Đài còn có 3 vị Chức sắc đặc biệt thuộc 3 Chi như sau :

- *Hộ Đoàn Pháp Quân*, thuộc Chi Pháp, có nhiệm vụ gìn giữ trật tự đàn cúng nơi Tòa Thánh cho đặng nghiêm trang, và làm *Thống Quân Cơ Bảo Thế* và *Cơ Thánh Vệ*.

- *Hữu Phan Quân*, thuộc Chi Đạo, cầm phước Thượng Phẩm.

- *Tả Phan Quân*, thuộc Chi Thế, cầm phước Thượng Sanh.

Ba vị này đối phẩm với Giáo Sư bên Cửu Trùng Đài.

3) CỬU TRÙNG ĐÀI.

Cửu Trùng Đài là tòa ngự của Chức sắc Thiên phong đối hàm với chư Thần, Thánh, Tiên, Phật tại thế mà Giáo Tông là chưởng quản.

Cửu Trùng Đài là hình tượng Cửu Thiên Khai Hóa, lại hiệp với Cửu Phẩm Thần Tiên. Cửu Phẩm Thần Tiên cầm quyền trị thế thì Cửu Trùng Đài vốn cầm quyền hành Đạo nơi tay.

Chức sắc Cửu Trùng Đài được chia ra làm ba phái như sau:

- *Phái Thái* đại diện cho Đạo Phật (đạo phục màu vàng)
- *Phái Thượng* đại diện cho Đạo Tiên (đạo phục màu xanh)
- *Phái Ngọc* đại diện cho Đạo Nho (đạo phục màu đỏ)

Do đó Đạo kỳ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gồm có ba màu : *vàng, xanh và đỏ* tính từ trái sang phải, hoặc từ trên xuống dưới.

Chức sắc Cửu Trùng Đài gồm có từ phẩm cao xuống thấp như sau :

- 1 vị Giáo Tông là Anh Cả,
- 3 vị Chưởng Pháp (mỗi Phái có một vị)
- 3 vị Đầu Sư (mỗi Phái có một vị)
- 36 vị Phối Sư (mỗi Phái có 12 vị, trong đó có một vị Chánh Phối Sư)
- 72 vị Giáo Sư (mỗi Phái có 24 vị)
- 3.000 vị Giáo Hữu (mỗi Phái có 1.000 vị)

Lễ Sanh ba Phái (không hạn định số lượng)

Về nữ phái, Chức sắc chỉ tới bậc Đầu sư là tốt phẩm. Chức sắc nữ phái có quyền tương đương với đồng đẳng Chức sắc nam phái, song phải dưới quyền chưởng quản của Giáo Tông. Cửu Trùng Đài nữ phái chỉ có một Đầu Sư và một Chánh Phối Sư, các hàng phẩm khác từ Phối Sư đổ xuống không hạn chế số lượng.

Lễ sanh (nam, nữ) là hàng Chức sắc để lo việc lễ, chưa đứng vào Hội Thánh.

Trong Hội Thánh Cửu Trùng Đài có ba vị Chưởng Pháp. Đức Hộ Pháp chú giải Pháp Chánh Truyền về Quyền hành Chưởng Pháp, có đoạn như sau : “ *Cửu Trùng Đài vẫn là Chánh trị, mà Chưởng Pháp lại thuộc về Luật lệ. Vậy Chưởng Pháp là người thay mặt Hiệp Thiên Đài nơi Cửu Trùng Đài*”.

Cửu Trùng Đài hành chánh tại Tòa Thánh có 9 Cơ quan gọi là Cửu Viện đặt dưới quyền của 3 vị Chánh Phối Sư, phân chia trách nhiệm như sau :

- Thái Chánh Phối Sư thống quản 3 viện : Hộ viện, Lương viện, Công viện,
Chủ tọa Hội Thánh,..
- Thượng Chánh Phối Sư thống quản 3 viện : Học viện, Y viện, Nông viện.
Chủ tọa Hội Nhơn sanh,
- Ngọc Chánh Phối Sư thống quản 3 viện : Hòa viện, Lại viện, Lễ viện.
Chủ trưởng chức sắc Cửu Trùng Đài Nam phái.

Người soạn,

Hiền tài NGUYỄN TRUNG ĐẠO

BẢNG ĐỐI PHẨM TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

CỬ PHẨM THÂN TIÊN	CỬ TRÙNG ĐÀI	HIỆP THIÊN ĐÀI	PHƯỚC THIỆN	BAN THỂ ĐẠO
THIÊN TIÊN (Phật vị)	Giáo Tông	Hộ Pháp	Phật Tử	
NHƠN TIÊN	Chưởng Pháp	Thượng Phẩm-Thượng Sanh		
ĐỊA TIÊN	Đầu Sư	Thập Nhị Thời Quân	Tiên Tử	
THIÊN THÁNH	Chánh Phối Sư Phối Sư	Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Chưởng Ấn	Thánh Nhơn Hiền Nhơn	Phu Tử ⁽⁺⁾
NHƠN THÁNH	Giáo Sư	Cải Trạng Giám Đạo	Chơn Nhơn Đạo Nhơn	Đại Phu ⁽⁺⁾
ĐỊA THÁNH	Giáo Hữu	Thừa Sứ Truyền Trạng	Chí Thiện	Quốc Sĩ ⁽⁺⁾
THIÊN THÂN	Lễ Sanh	Sĩ Tải	Giáo Thiện	Hiền Tài ⁽⁺⁾
NHƠN THÂN	Chánh Trị Sư Phó Trị Sư-Thông	Luật Sư	Hành Thiện Thính Thiện	
ĐỊA THÂN	Tín Đồ		Tân Dân Minh Đức	

Ghi chú : Chức sắc Ban Thể Đạo có ghi dấu cộng (+) sau phẩm, khi cúng quì trên đối phẩm nhưng khi qui vị thì hành Lễ Tang theo hàng phẩm đối phẩm.

Người lập:
III. Nguyễn Trung Đạo

BẦU CỬ BAN QUẢN NHIỆM NAM CALI

Ngày 18-10-1998

Tại Thánh Thất Orange, Châu Đạo California

Vào ngày 18 tháng 10 năm 1998, tại Thánh Thất Orange, Châu Đạo California đã có phiên họp bầu cử lại Ban Quản Nhiệm Nam Cali và sau đây là kết quả:

Tổng Quản Nhiệm : Hiền Tài Bùi văn Nho

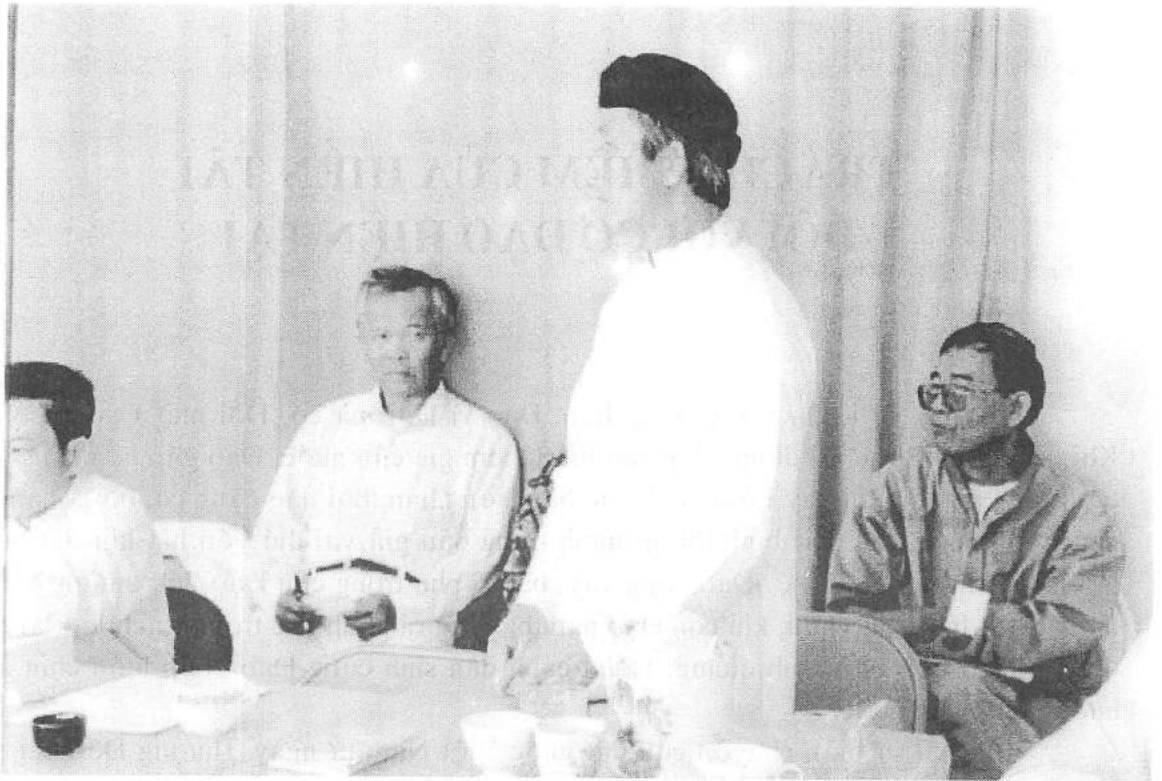
Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm : Hiền Tài Trần văn Thơm

Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm : Hiền Tài Phạm văn Cờ

Nhân dịp này Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại xin chào mừng quý Hiền Huynh trách nhiệm trong Ban Quản Nhiệm Nam Cali và xin chúc Ban Quản Nhiệm Nam Cali mạnh tiến trên đường phục vụ Đạo.



Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn văn Mạch, Tổng Quản Nhiệm Ban Quản Nhiệm Nam Cali đọc diễn văn tuyên bố lý do phiên họp



Hiền Huỳnh Hiền Tài Bùi văn Nho, tân Tổng Quản Nhiệm Ban Quản Nhiệm Nam Cali đang phát biểu cảm tưởng



Một góc quang cảnh phiên họp bầu Ban Quản Nhiệm Nam Cali

TRÁCH NHIỆM CỦA HIỀN TÀI ĐỐI VỚI CƠ ĐẠO HIỆN TẠI

Xưa nay Đời, Đạo vốn tương liên, Đạo vì Đời mà có, Đời nhờ Đạo mà yên. Khi quốc gia hữu sự thì đăng bảng cầu hiền tham gia cứu nước, Đạo gặp nạn cũng cần tay rường cột. Những tay rường cột, các bậc hiền nhân thời nào cũng có, họ là hạng sĩ phu trong nước, lúc thái bình thì ẩn mình trong dân giả vui thú yên hà, khi đất nước lâm nguy thì ra tay tế thế. Đạo cũng vậy, bậc sĩ phu trong cửa Đạo, lúc thường thì ẩn mình trong hàng đạo hữu, khi cơn Đạo nạn thì đứng ra gánh vác trọng trách lèo lái con thuyền Đạo đến bến vinh quang. Hoàn cảnh dân sinh cùng Đạo pháp luôn chịu ảnh hưởng theo vận nước.

Nhìn lại sự biến chuyển của đất nước Việt Nam từ ngày Thượng Đế khai mở mối Đạo Trời (từ năm 1926 trở lại đây). Việt Nam còn chịu dưới ách thống trị của Pháp, cho nên việc truyền bá Đạo Trời gặp nhiều khó khăn, trắc trở, đến khi đất nước Việt Nam thoát khỏi ách nô lệ thì lại bị chia đôi. Đó là cái mầm nội chiến tương tàn không thể tránh khỏi. Đạo cũng vì đó nên không thể không bị ảnh hưởng nặng nề, cho nên Đức Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ giảng cơ dạy Hội Thánh phải thành lập Ban Thế Đạo, mở cửa chiêu hiền, chọn nhân tài giúp Đạo. Không biết lý do nào mà Hội Thánh không thành lập Ban Thế Đạo ngay khi có Thánh Lệnh của Đức Giáo Tông, mà từ năm 1954 đến 1965 chỉ tuyển chọn được 5 vị Hiền Tài đầu tiên là Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, sau đó thêm 4 vị nữa, trong 4 vị này hiện nay còn một vị đang sống tại thành phố San Jose, California, Hoa Kỳ là Hiền Tài Hứa Văn Hiệp (87 tuổi).

Năm 1965 khi quân Mỹ đến, rồi quân Đồng Minh ồ ạt đổ bộ vào miền Nam Việt Nam, đây là cái mầm họa (nguyên nhân) mà dân tộc Việt Nam phải gánh chịu cho dứt nghiệp tiền khiên, đồng thời cũng là nạn tai của các Tôn Giáo tại Việt Nam. Đạo Cao Đài cũng không tránh khỏi, cho nên Đức Lý cùng Đức Hộ Pháp thúc hối Hội Thánh phải thành lập Ban Thế Đạo, mở cửa chiêu hiền hầu lo bề hậu sự sau cái hậu quả ngày 30-4-1975 bất buộc phải xảy ra.

Nhờ đó mà trong vòng 7 năm (từ 1966 đến 1973) Hội Thánh đã tuyển chọn được hơn 700 vị Hiền Tài, riêng khóa sáu chưa kịp công bố kết quả tuyển chọn thì Hội Thánh bị tước quyền và lập ra Hội Đồng Chương Quản dưới sự giựt dây của Chính quyền, thay quyền Hội Thánh. Nếu như Hội Thánh lập Ban Thế Đạo ngay năm 1954 thì đến năm 1973 số lượng Hiền Tài ngày nay không chỉ khoảng 700 vị mà có thể tới vài ngàn vị.

Nhìn bản Qui Điều của Ban Thế Đạo (phần Hiền Tài) điều kiện tuyển chọn hết sức rộng rãi, khiến cho nhiều người thiếu hiểu biết mỉa mai, xem thường phẩm bậc Hiền Tài. Có người nhìn tư cách một số vị Hiền Tài rồi vội vàng đánh giá Ban Thế Đạo một cách không đứng đắn, cho nên họ không chịu gia nhập, mặc dù họ đủ điều kiện để xin gia nhập vào Ban Thế Đạo với phẩm Hiền Tài.

Phải thành thực mà nhận xét rằng, trong số hơn 700 vị Hiền Tài đã được ân phong, với cái nhìn cá nhân của tôi, tôi có thể chia ra làm nhiều hạng khác nhau vì động cơ thúc đẩy xin gia nhập vào Ban Thế Đạo khác nhau.

Tại sao lại có nhiều hạng như trên? Tại vì Thầy đã từng nói: "Thầy vì thương nhân-loại, muốn cứu vớt nên thường thu nhập nhiều đũa vô tâm, cũng muốn cho chúng nó ăn năn chừa lỗi, ngõ hầu hưởng phước" (TNHT II, 71).

Thiết nghĩ, qua cuộc đời từ ngày 30-4-75 đến nay, trải qua hơn 23 năm là thời gian đã thừa đủ để biến một đũa trẻ mới sanh cho đến trưởng thành (chỉ 21 tuổi); quý vị Hiền Tài vì thời thế đưa đẩy vào Ban Thế Đạo nay khẳng định lại lập trường mình và thấy mình (Tâm) là những hạt gạo nguyên vẹn còn nằm trên mặt sàng chớ không phải là những hạt tấm mắng lọt sàng cùng cám vụn!

Kính thưa quý vị Hiền Tài, chúng ta đều biết rằng hiện nay giao thời giữa Hạ Nguyên Tam Chuyển và Thượng Nguyên Tứ Chuyển. Con người sống trong thời Hạ Nguyên, bị tác động bởi khí Hậu thiên trọng trước nên tâm thức u tối, thấp kém chỉ biết đua tranh theo con đường vật dục như: tình, tiền, danh, lợi, quyền tước do sự chấp ngã hay nói khác hơn là cái lực vũ trụ của thời Hạ Nguyên mặt kiếp thúc đẩy con người phát triển cái Ta vị kỷ hẹp hòi, hậu quả của nó là đưa đến cảnh hủy diệt. Còn cái lực vũ trụ của thời Thượng Nguyên thúc đẩy con người phát triển cái tính vị tha, cái tình thương cho nên nó dẫn đến cái chủ nghĩa đại đồng huynh đệ với một đời sống thái bình an lạc.

Muốn thay đổi cả một hệ thống tư tưởng từ vị kỷ sang vị tha rất là khó khăn nhưng khó khăn không có nghĩa là không làm được. Nếu chúng ta có một đức tin vững mạnh và một nghị lực bất thối thì mọi sự khó khăn cũng phải tan biến như tuyết sương tan dưới ánh mặt trời.

Khi mới khai Đạo Thượng Đế đã xác định phương cách độ rỗi chúng sanh của Thầy là: "... thành lập một trường công đức cho các con nên đạo. Vậy đấng đạo cùng chẳng tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn. Thầy nói cho các con nghe! Nếu chẳng đến trường Thầy lập mà đoạt thủ địa vị mình, thì chẳng đi nơi nào khác mà đấng đạo bao giờ ..."

Sợ rằng bốn đạo chưa đủ đức tin Thầy còn ân cần dặn dò, khuyên nhủ: "... Thầy khuyên các con nhớ hoài rằng: Thầy của các con là ông Thầy Trời, nên biết một Ông mà thôi, thì đủ, nghe à ! ...". Có thể nói, tất cả chúng ta không ai dám nói là không có lòng tin nơi Thầy. Tuy nhiên lòng tin mỗi người có chừng mực khác nhau do

bởi sự tác động của ngoại cảnh nên mỗi người khác nhau và cũng có thể nói rằng căn cơ của mỗi người đều khác nhau; nhưng chúng ta có những điểm tương đồng như: mang nhục thể như nhau, không nhìn thấy được quá khứ cũng như tương lai ra sao. Ví như vào khoảng năm 1966 ai đã nhìn thấy được cái hậu quả tàn khốc của dân tộc Việt Nam phải gánh chịu sau ngày 30-4-75 và hậu quả đó dân tộc Việt Nam phải gánh chịu đến ngày tháng năm nào?

Nhìn cái lực lượng hùng hậu của quân đội Hoa Kỳ cộng thêm lực lượng Đồng Minh và cả triệu quân VNCH phân bố khắp cả rừng thẳm, bể khơi, ngay cả trên không. Thử hỏi nếu không phải cơ Trời định sẵn thì dù cho CSBV có 3 đầu 6 tay 12 con mắt cũng không thể thắng được. Bởi vậy Thầy e rằng chúng ta không kềm giữ được lòng bi phẫn trước cuộc đời cho nên Thầy đã dặn trước: "... còn sự gì phải đến cho con, ấy là tại nó phải vậy; chớ cưỡng cầu mà nghịch Thánh ý Thầy ..."

Do đó suy ra rằng, trên thế gian dù binh hùng tướng mạnh cỡ nào cũng không qua Thiên cơ định, cho nên ngày 30-4-75 phải đến với dân tộc Việt Nam để cho dân tộc Việt Nam được cái hân hạnh trả xong món nợ tiền khiên cuối cùng, đồng thời ý thức được một cách rõ ràng rằng. Tất cả mọi quyền lực tại thế gian chỉ là giả tạm, chỉ có quyền lực Thiêng Liêng của Đấng Chí Tôn Thượng Đế mới là tuyệt đối, để cho lòng tin nơi Thượng Đế thêm vững chắc.

Chỉ có các Đấng Thiêng Liêng mới thấy được quá khứ cũng như tương lai, cho nên khi quân Mỹ bắt đầu đổ bộ lên miền Nam Việt Nam là Ông Trên đã lo bề hậu sự cho Đạo sau ngày 30-4-75 rồi. Nhờ đó mới có được hơn 700 vị Hiền Tài cho Đạo.

Ban Thế Đạo có Qui Điều và Nội Luật nhưng Qui Điều Nội Luật được xác lập trong hoàn cảnh bình thường cho nên không thể dự trù được lúc biến loạn như ngày nay không còn Hội Thánh làm đầu tàu dẫn dắt cũng như lệnh Thiêng Liêng truyền dạy qua cơ bút nơi Cung Đạo. Toàn thể bốn đạo như bầy gà con lạc mẹ, chít chiu xúm tụm lại với nhau tìm hơi ấm trước buổi đông thiên lạnh lẽo.

Đây chính là lúc chư vị Hiền Tài phải ý thức trách nhiệm của mình phải làm gì để xứng đáng cái danh của hai tiếng "Hiền Tài" Đại Đạo, mà Ông Trên đã sở cậy khi tấn phong quý vị!

Luật lệ là do con người tạo ra, tùy theo hoàn cảnh mà thay đổi, thời bình thì có luật thời bình, lúc chiến tranh phải có luật theo hoàn cảnh chiến tranh, cho nên luật lệ phải lệ thuộc vào hoàn cảnh. Mọi luật lệ phải biết áp dụng theo tinh thần của luật lệ, bởi vì mục đích của luật lệ là nhằm vào sự trật tự và an ninh cho xã hội đồng thời giúp cho xã hội ngày càng phát triển. Cho nên mọi luật lệ điều có thể thay đổi, làm thế nào cho nhân sanh được yên ổn và phát triển. Có nghĩa là tùy theo hoàn cảnh mà ứng xử, miễn là nó không vượt qua cái tinh thần của luật lệ hay nói một cách khác mọi luật lệ trên thế gian đều chỉ có một giá trị tương đối mà thôi. Chúng ta thường nghe câu nói: "Làm việc lớn không nên câu chấp việc nhỏ". Hơn nữa trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển Đức Chí Tôn và Đức Lý thường nhắc đến sự quyền biến rất cần thiết cho cơ Đạo.

" ... Các con đang tự do hành biến cho xong việc; kể lo lắng bao nhiêu thì đường về chung hiệp cùng Thầy bước đặng bấy nhiêu, kể vô tâm trở lòng phá Đạo bao nhiêu thì hành phạt sẽ chất đầy bấy nhiêu ..." (TNHT, QI,104)

" ... Nếu có điều trắc trở đó là phần trách nhiệm của chư Hiền Hữu đã chịu lời cùng Đức Từ Bi mà dẫn bước cho cả môn đệ Thầy. Chư Hiền Hữu đã đặng phép tự biến tư liệu mà hành đạo, thế thì hiệp vậy chung lo thảo luận cùng nhau còn chi hơn nữa đặng ..." (TNHT, QI,107)

" ... Ấy tại nơi đâu? Tại người hành đạo chẳng đủ quyền chế cải, kể tự cao chiếm vị cầu danh, nghịch tư cách đối đãi với thế tình, gây ác cảm mà tạo thù oán. Hai con phải biết chỗ yếu nhược của Đạo nơi đó mà kiếm phương tìm chước, lấy cộng hòa hiệp nhưn ý mà điều đình sửa cải cho chóng ...

... Thầy vì thương chúng sanh, tưởng công lao của mỗi đứa nên chẳng nỡ để cho mỗi Đạo điều tàn; nhưng nếu trong các con chẳng có đứa nào lãnh phần chế biến làm cho hòa thuận chung vui, để cho đến đối hiềm thù oán ghét nhau mà để trò cười muôn thuở, uổng công đui dốt của Thầy bấy lâu, thì biến khổ sông mê là nơi các con chịu đời đời kiếp kiếp đó ..." (TNHT, QII,60,61)

Chư vị Tiên khai Đại Đạo đều là những bậc Tiên, Phật giáng phàm để khai sơn phá thạch cho Đức Chí Tôn hoàng khai mỗi Đạo. Nhưng khi mang vượn xác phàm vẫn không tránh khỏi lỗi lầm, nên bị Đức Chí Tôn cũng như Đức Lý trách thay! Huống hồ là chúng ta là hạng hậu sanh đâu dám sánh được với chư Tiên Bối, nhưng nhờ những lời của Đức Chí Tôn và Đức Lý dạy chư vị Tiên Bối, làm thước ngọc khuôn vàng để nương theo đó mà hành xử sao cho được thuận hòa trên dưới.

Thực ra không phải ai cũng có đủ tài trí, đức độ để hiểu được Thiên cơ mà tạo thời cải thế. Ôn trên dư thấy điều đó, nên trước khi cơ đồ sắp biến động. Đức Lý Đại Tiên Trưởng đã ngầm ám thị cho chư vị Hiền Tài có sách lược cho con đường hậu sự, bằng cách Ngài ân phong đồng loạt cho một số vị Hiền Tài cầu phong vào phẩm Giáo Hữu và một số được đặt cách lên hàng phẩm Giáo Sư, Phối Sư và Chánh Phối Sư vào năm 1972. Điều mà Đức Lý làm đó là sự quyền biến là chế cải, là chế biến sao cho cơ Đạo được vững vàng, cho chư vị lãnh trọng trách sau này dựa theo đó mà quyền nghi khi dẫn thân lãnh đạo, thoát khỏi sự trói buộc thường tình.

Hiền Tài là hạng sĩ phu của Đạo, khi Đạo chưa cần thì ẩn mình trong hàng tín đồ, tới lúc cần thì có thể đứng ra gánh vác trách nhiệm bất cứ vị trí nào từ hàng Chánh Phối Sư trở xuống để điều hành guồng máy Đại Đạo cho trôi chảy, nghĩa là phải biết quyền biến sao cho Đạo ngày càng có thế lực, để đương cự lại sự trì trệ, lôi kéo, phá hoại của khối trước mà phần lớn Tín đồ Đại Đạo chưa vượt thoát được. Nói rõ hơn là phải có óc tiến bộ, vượt thoát lối suy nghĩ tầm thường, cố chấp, cục bộ, được như vậy

thì tập thể Hiền Tài của Đạo mới xứng đáng công lao của Hội Thánh và các Đấng Thiêng Liêng ra công gây dựng.

Quý vị hãy vươn mình chứng tỏ mình là loài sư tử chúa sơn lâm chứ không phải là hạng cừu hiền lành trong đám cừu bất lực. Thầy đã dạy: . "Các con phải đồng tâm hiệp lực nhau, bỏ hết các điều tệ thường tình thì mới dễ thành đạo. Vậy Thầy khuyên các con đứa nào có trí lực bao nhiêu khá đem ra mà thi thố chứ đừng rụt rè theo thói nữ nhi, vậy cũng uống cái điểm linh quang của Thầy ban cho các con lắm." (TNHT, I , 80). Dĩ nhiên sẽ có một số người có mắt nhìn thiếu cận, cố chấp, họ phản đối sự quyền biến, tháo vác của quý vị, nhưng quý vị sẽ trả lời cho họ bằng các kết quả sau cùng là Đạo sáng Đời vinh. Quý vị nên nhớ rằng khi đã dẫn thân vào con đường Đạo, trước nhất quý vị hãy ly khai cho bằng được cái TA của quý vị, nếu không quý vị sẽ bị nản lòng, bỏ cuộc "bán đồ nhi phế" vì sự thử thách của Tà quyền, của Tam Trấn, của tự tính (Ta). Khi quý vị dẫn thân trên đường Đạo thì nên nhớ là luôn luôn có các Đấng theo hộ trì, miễn là quý vị hành động với cái tâm vị tha, vì Đạo mà làm, vì nhơn sanh mà làm thì không một trở ngại nào mà không vượt qua được.

Kính thưa quý vị Hiền Tài, xin quý vị hồi tưởng lại khoảng 33 năm về trước, tức là trước năm 1966, quý vị cùng chúng tôi còn chung đụng lẫn lộn nhau, chưa phân biệt ai là "cừu" ai là "sư tử". Nhưng từ năm 1966 đến 1973 Ông Trên đã lựa lọc ra và chỉ định rõ ràng: chúng tôi chỉ là giống "cừu" còn quý vị chính là giống "sư tử" có trách nhiệm của giống chúa sơn lâm! Hơn nữa khi quý vị được tấn phong vào phẩm Hiền Tài của Ban Thế Đạo, được ban cho áo mào, đặt để vị trí xứng đáng cho quý vị ở trên phẩm Lễ Sanh khi vào Đền Thánh châu lễ Đức Chí Tôn. Quý vị nhớ chăng? Khi còn đứng ngoài sân chờ đợi, trên cao nhìn xuống thì thấy nhóm nào theo nhóm ấy phân biệt rất rõ ràng. Áo vàng đứng theo áo vàng, áo xanh theo áo xanh, áo đỏ theo áo đỏ, áo trắng chen theo áo trắng chen không hề có sự lộn xộn. Khi vào Đền Thánh châu lễ Đức Chí Tôn, quý vị được sắp đặt nơi chỗ hàng hoàng, chớ đâu phải như hàng đạo hữu chúng tôi phải ngồi ngoài hàng hiền, ngoài sân có khi phải ngồi phía trước Đền Thánh cạnh gốc Bồ Đề dưới sương khuya lạnh lẽo!. Quý vị nhớ lại đi, nhớ lại cái ân tứ của Thầy đối với quý vị để dẹp bỏ đi sự hẹp hòi cố chấp, sợ khó sợ khổ mà mạnh dạn đứng ra nhận lãnh trách nhiệm. Lời xưa thường có câu: "nuôi quân ba năm chỉ cậy một lần". Nếu nhận lãnh ân tứ của Người mà không đền đáp, thì chẳng hóa ra là phụ Người sao ?

Giai đoạn ngày nay, chính là lúc quý vị ra công đền đáp ân tứ của Thiêng Liêng đã ban cho quý vị, mà thực ra quý vị chỉ làm đúng bổn phận mình tức là sư tử thì phải làm những việc của sư tử thể thôi. Quý vị thử nghĩ xem khi quý vị nhìn một đoàn cừu hàng vạn con trong số có lộn một vài con sư tử cũng an phận gặm cỏ như đám cừu kia để chờ ngày ông chủ hốt lông hay làm thịt, quý vị nghĩ sao cho đám sư tử gốc ghéech kia?

Quý vị nghĩ thử xem, trong số hàng vạn sĩ phu trong Đạo cũng như bên quân đội từ hàng Đại úy đến cấp Tướng lãnh là bao nhiêu, mà cuối cùng Ôn Trên chỉ lựa lọc được có khoảng 700 vị? Trong TNHT, KI, 8 Thấy có xác định " ... Phận sự và trách nhiệm các con, Thầy đã định trước, song giờ ngày chưa đến; phải tuân theo lời Thầy nghe! ...". Quý vị đã được Thầy định phận rồi mà không chịu làm tức là nghịch Thánh ý Thầy, hể nghịch Thánh ý Thầy thì sao? thưa quý vị?

Mỗi chơn linh giáng trần đều có hứa với Thầy nơi Ngọc Hư Cung trước mặt Thần Thánh Tiên Phật, nhưng khi vào trần mang lấy mãnh hình hài ô trược này không nhớ lại được lời hứa củ, vì vậy mà Thầy buộc quý vị phải lập lại lời hứa với Hội Thánh là thành phần đại diện cho Thầy nơi cõi thế. Cho nên quý vị không thể chối tội khi về đến Ngọc Hư Cung với hai bàn tay trắng!

Hội Thánh vâng lệnh Thiêng Liêng lập Ban Thế Đạo là dùng phương tiện để điều độ các nguyên nhân nhập "trường công quả" hầu trở về ngôi vị củ nơi cõi Thiêng Liêng hằng sống; quý vị đã nhập trường công quả (nhập môn vào Đạo) mà không chịu làm công quả thì làm sao trở về được ngôi vị củ của quý vị?

Quý vị thử nghĩ xem trong số hơn 700 vị Hiền Tài đã được tấn phong, nhưng chỉ có khoảng 100 vị được Thầy dùng huyền diệu chuyển ra ngoại quốc bằng nhiều hình thức khác nhau để quý vị có dịp liên kết nhau phục vụ Đạo, phục vụ nhơn sanh nhưng thử hỏi trong số 100 vị đã được mấy vị xông pha Đạo sự?

Quý vị nhớ lại xem, bắt đầu năm 1993 cho đến cuối năm 1995, anh em đã phải liên lạc bằng thư từ, bằng điện thoại thỉnh ý quý vị suốt gần 3 năm trời mới được đa số chấp thuận Đại Hội, một số thì chống đối, số khác lại tránh né ngoài ra còn vài kẻ lại tuyên bố tẩy chay. Nhưng việc gì đến nó phải đến, Đại Hội Hiền Tài 1995 trải qua bao nhiêu sóng gió nhưng không cản được bước chân củ đưa con yêu dấu củ Thầy. Suốt 3 năm củ nhiệm kỳ I, Ban Thế Đạo Hải Ngoại gặp hết khó khăn nầy đến khó khăn khác, cuối cùng gần như chỉ còn một mình anh Trưởng Ban tả xông hữu đột, lở khốc lở cười, trong khi đó hàng 100 vị Hiền Tài nơi hải ngoại nở dành tai ngơ mắt lấp!

Cho đến hết hạn kỳ, bầu lại nhiệm kỳ II 1998 đã được bao nhiêu vị Hiền Tài tham dự, thậm chí những vị tại địa phương cũng không màng đến. Vì quý vị không đến nên làm sao thấy được những gì xảy ra trong Đại Hội. Anh Trưởng Ban tiền nhiệm đã chịu đắng cay, chua chát suốt ba năm trời, nay trau gánh nặng ấy cho người khác đáng lý ra là phải vui lắm chứ (theo tình đời) thế mà anh ta lại thổn thức nghẹn ngào nói không ra lời. Tại sao? Tại vì nó xuất phát từ tấm chân tình, thương cho bạn mình phải gánh lấy trách nhiệm nặng nề gian lao và cô độc thay cho mình, cho nên vì thương bạn mà khóc. Còn anh Tân Trưởng Ban cũng không thốt được nên lời tại sao? Bởi cái qui luật "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu" cho nên anh Tân Trưởng Ban cảm nhận được nỗi lòng củ anh Cựu và biết chắc rằng từ đây mình phải gánh lấy trách nhiệm nặng nề củ bạn mình trao lại, biết có kham nổi hay không! thế cho nên anh ta khóc.

Nỗi niềm thông cảm đầy xúc động của hai anh làm cho cả hội trường mọi người đều cúi mặt để giấu đi giòng lệ cảm thông xuất phát tận đáy lòng mình, mà đó cũng chính là giòng lệ của Đấng Thượng Đế đang ngự trong tâm của mọi người.

Hỡi những vị Hiền Tài không tham dự Đại Hội! làm sao quý vị có được giòng châu xuất phát từ cội nguồn! Tôi dám chắc rằng trên thế gian này không có một ai có thể diễn tả lại nỗi cái niềm rung động đầy xúc cảm của cả hội trường lúc bàn giao chức vụ giữa hai vị Cựu và Tân Trưởng Ban Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại hôm ấy.

Kính thưa quý vị Hiền Tài! đáng lý ra với thân phận tín đồ như chúng tôi không nên lạm bàn đến việc của chư vị chức sắc, nhưng sách có câu "quốc gia hưng vong thất phu hữu trách". Nhìn cơ Đạo ngày nay hỏi ai là người quan tâm đến Đạo nghiệp mà không thấy đau lòng, cho đến kẻ thất phu như chúng tôi cũng không thể đứng nhìn! Chúng tôi nhìn một số vị Hiền Tài xả thân gánh lấy trách nhiệm, hy sinh thời giờ, tiền bạc để lo cho Đạo một cách đơn cô, trong khi ấy một số rất đông Hiền Tài khác không màng đến, dường như kẻ bàng quan, không còn nhớ đến mình là một vị Hiền Tài đã được tấn phong. Trái lại một số còn cấu kết với nhau quây phá Ban Thế Đạo Hải Ngoại bằng nhiều hình thức như chụp mũ, chỉ trích, bươi móc đời tư, thêu dệt hẫu làm cho thui chột đi cái "mầm sống" của Đại Đạo đang vươn lên. Vì vậy mà chúng tôi buộc lòng phải nói lên những lời "công đạo" để ung đúc tinh thần những vị đang nghiên vai gánh vác trọng trách, đồng thời kêu gọi quý vị Hiền Tài còn thờ ơ với trách nhiệm hãy thức tỉnh đi để nối vòng tay lớn với tập thể Hiền Tài để chung vai gánh vác vai trò mà Ông Trên đã ngẫm trao cho quý vị.

Quý vị nhớ cho rằng không còn quá 400 ngày nữa đã đến ngưỡng cửa của thiên niên kỷ thứ 3, âu cũng là ngày cuối cùng của Hạ Ngươn mặt kiếp chuyển qua Thượng Ngươn Thánh Đức và xin quý vị cũng nhớ thêm lời nói của Thầy:

"... Thầy lại thường nói rằng sự sang trọng vinh hiển của các con chẳng phải nơi thế gian này...". Những lời trên đây rất có thể chạm đến tự ái của nhiều vị, nhưng "lời thật mịch lòng". Mong quý vị Hiền Tài hiểu cho, bởi vì những lời nói trung trực trên đây nó xuất phát từ đáy lòng của một tín đồ Đại Đạo, vì cơ Đạo mà nói, vì nhơn sanh mà thưa, vì tình thương mà cặn tở, cho nên chấp nhận bất cứ hậu quả nào mang lại.

Cuối cùng xin kính chúc quý đọc giả sức khỏe an khang và hưởng được đầy đủ hồng ân của Thầy, Mẹ ban bố.

San Jose đầu Thu 1998
Đạt Thông Dương Văn Ngừa.

Ý Kiến Bạn Đọc

NHÌN VỀ

Châu Đạo Cali chuẩn bị đi vào năm 2000

Chỉ còn khoảng 13 tháng nữa, vị chi là 400 ngày là nhân loại bước vào năm 2000, một năm được bàn tán xôn xao nhiều nhất: Nào là năm 2000 sẽ là năm tận thế, hoặc là năm 2000 là năm bản lề để tiến vào thế kỷ 21 tốt đẹp hơn, triển vọng nhiều hơn cho con người, cho nhân loại. Và dù bàn luận như thế nào đi nữa thì thực tế vẫn là vào những năm cuối thế kỷ này tình hình thế-giới biến chuyển cực kỳ nhanh chóng trên mọi phương diện: chính trị, kinh tế, văn-hoá, xã-hội v. . . .v. . . .Mà nếu chúng ta không chịu tiến nhanh, không tìm phương phát-triển, chúng ta sẽ bị tụt hậu. Ngay cả trong vấn đề, tôn-giáo, tư-tưởng con người cũng tiến bộ vượt bực để đi đến một mẫu số chung, một sự hoà đồng theo như tôn-giáo Cao-Đài chúng ta đã chủ trương. Trong năm 1999, các nhà lãnh đạo các tôn-giáo trên thế-giới sẽ nhóm họp tại Cape Town Nam Phi trong một tuần lễ vào đầu tháng 12

để thảo luận đưa ra một hiến-chương về tôn-giáo, đồng công nhận một đấng Thượng Đế chung cho muôn loài.

Riêng về Đạo Cao-Đài Toà Thánh Tây Ninh chúng ta tại hải ngoại, chúng ta thấy có sự tiến triển vượt bực. Đặc biệt tại Cali, song song với sự lớn mạnh của hành chánh đạo tại các hương đạo, các tộc đạo của Châu Đạo Cali, Châu Đạo Cali có những khó khăn to lớn cần phải vượt qua trên con đường phát-triển. Đây là những khó khăn tất yếu, những cuộc thử thách mà chúng ta phải chấp nhận. Chuẩn bị bước vào năm 2000, Châu Đạo Cali phải trực diện giải quyết 3 vấn đề sau:

- 1-Vấn đề tạo dựng Thánh Thất.
- 2-Vấn-đề hiệp nhứt hành-chánh đạo Châu Đạo Cali.
- 3-Vấn-đề phát-triển Đại-Đạo Thanh-Niên Hội để đào tạo mầm non cho Đạo.

Chúng tôi xin lần lượt tóm tắt từng vấn-đề một.

1-Vấn đề tạo dựng Thánh Thất

Từ 5 năm nay ngôi nhà số 11512 Lampson Ave-Garden Grove ,Ca là nơi dùng để thờ phượng Đức Chí-Tôn,Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng .Đồn đạo thường gọi nơi này là Thánh Thất Lampson và sau này Thánh Thất được đổi tên lại là Thánh Thất Orange .

Thánh Thất Orange nằm ở vị-trí khu dân cư nên chỉ được dùng ngôi nhà làm nơi để ở, không thể dùng ngôi nhà làm Thánh Thất, chùa hoặc nhà thờ. Vì thế cho nên, ngày 6 tháng 7 năm 1998, Sở Thiết Kế Thành Phố Garden Grove, Orange County đã gửi văn-thư cấm không cho phép thực hiện các lễ nghi tôn-giáo tại địa điểm Thánh Thất Orange và khuyến cáo nên thiết lập nơi khác gấp đúng theo quy định của chánh quyền sở tại.

Để giải quyết vấn đề nêu trên, nhiều cuộc họp đã được diễn ra tại Thánh Thất Orange. Và vào ngày 25 tháng 7 năm 1998, Ban Vận Động Tạo Tác Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu đã được thành lập kêu gọi đồng đạo phát tâm công quả đóng góp để Ban Vận Động có một số tiền tạo mãi một chỗ khác đủ tiêu chuẩn do chánh quyền sở tại quy định để làm nơi thờ phượng.

Đồng đạo chúng ta đức tin rất vững vàng, vui vẻ và sốt sắng đóng góp. Tuy nhiên hầu hết đồng đạo chúng ta đều là những người ty nạn, lợi tức thấp nên việc quyên góp được kết quả rất là khiêm

nhường. Vấn đề ở đây là trước sau gì chúng ta cũng tạo dựng được một nơi đủ tiêu-chuẩn để làm nơi thờ phượng .Nhưng nếu muốn thực hiện nhanh việc tạo dựng Thánh Thất thì cả là một vấn đề. Khó khăn nảy sinh từ đó.

2-Vấn-đề hiệp nhứt hành-chánh đạo Châu Đạo Cali.

Nói tới vấn-đề hiệp nhứt, vấn-đề qui nhứt bất cứ đồng đạo nào cũng đều vui mừng vì đây là nguyện vọng chung của mọi người. Nhưng hiệp nhứt, qui nhứt như thế nào, theo kiểu nào? Đâu có phải giản đơn và dễ dàng đâu?

Trước sự lớn mạnh , Châu Đạo Cali cần phải củng cố tổ-chức và nếu phải thực hiện điều này Châu Đạo phải giải quyết vấn-đề hiệp nhứt. Và sau khi việc hiệp nhứt được thành công hay thất bại, lúc đó Châu Đạo Cali cũng phải củng cố ,sắp xếp lại tổ-chức để hoạch định việc phát-triển.

Do tâm thư số 16 ngày 15 tháng 6 năm 1998 Châu Đạo Cali đã lập kế-hoạch xây dựng đoàn-kết Đại-Đạo tại Cali qua 3 giai đoạn:

Giai-đoạn 1:

Tiến hành việc hiệp nhất Đại Đạo Thanh-niên Hội California và các tổ-chức Thanh Thiếu Niên Cao-Đài tại hải ngoại thành một khối duy nhất.

Kết quả giai-đoạn này rất tốt đẹp Chi trong một thời-gian ngắn Đoàn Thanh Thiếu Niên Cao-Đài thuộc Hội

Tín hữu Cao-Đài Nam Cali và Đoàn Thanh Thiếu Niên Cao-Đài San Jose tự nguyện hiệp nhứt với Đại Đạo Thanh Niên Hội Cali với danh xưng là Đại-Đạo Thanh-Niên Hội /Quận Hội Riverside và Quận Hội San Jose California.

Giai-đoạn 2:

Tiến hành vận động hiệp nhứt các Thánh Thất và các tổ-chức,cơ-sở Đạo Nam Cali.(tức hiệp nhứt Hành-Chánh Đạo)

Sau những cuộc mạn đàm,thăm dò ý kiến,sau đó tại phòng họp Châu Đạo Cali ngày 22 tháng 3 năm 1998,1 phiên họp đã bầu ra Ban Vận Động Hiệp Nhứt .Sau 2 tháng hoạt động Ban Vận Động đã quy tụ được đại diện 5 Thánh Thất và 5 cơ-sở Đạo tại Nam Cali:

I-Thánh Thất :

1-Thánh Thất Orange,2-Thánh Thất Anaheim,3-Thánh Thất Riverside,4-Thánh Thất San Bernadino ,5-Thánh thất Monclair.

II-Cơ-sở Đạo:

1-Châu Đạo Cali. 2-Cao-Đài Giáo Hải Ngoại 3-Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại 4-Tộc Đạo Los Angeles.5-Hội Tín Hữu Cao-Đài Nam Cali.

Ban Vận Động Hiệp Nhứt cũng đã đạt được một số thành quả đáng kể.

Giai đoạn 3: Đúc kết kế-hoạch vận động hiệp nhứt.

Châu Đạo Cali sẽ cùng Ban Vận Động Hiệp Nhứt bầu Ban Tổ-Chức phụ trách việc tổ-chức Đại-Hội Tín Hữu Cao-Đài Cali trong năm 1999 để kiện

toàn tổ-chức hành-chánh đạo Châu Đạo Cali.

Như vậy chậm nhất là trong năm 1999 sẽ có một Đại-Hội Tín hữu Cao-Đài Cali để quyết-định những việc liên quan đến tổ-chức hành-chánh đạo Châu Đạo Cali

3-Vấn đề phát-triển Đại-Đạo Thanh-Niên Hội

Trong giai đoạn 1 của việc hiệp nhứt HCD Châu Đạo Cali,châu Đạo Cali đã hiệp nhứt được các đoàn thể Thanh thiếu Niên Cao-Đài trong bang Cali lại thành một tập thể gọi là Tỉnh hội ĐĐTNH California.Đây là một thành quả vô cùng to lớn vì thanh niên Đại Đạo là lớp kế thừa của Đạo,và qua một thời gian các em đã chứng tỏ được thiện tâm ,thiện chí cùng khả năng của mình và đã không phụ lòng tin cậy của bậc đàn anh,cha chú. Theo Đạo Lệnh số 38/ĐL ngày 24 tháng 6 năm 1965 của Ngài Bảo Thế Q.Chương quản HTĐ,điều 1,điều 2 quy định như sau:

Điều thứ 1:

Hội Thánh công nhận ĐĐTNH là một cơ-quan để tiếp sức với Hội Thánh trong việc thi hành Thế Luật của Đạo cho được đặc lực.

Điều thứ 2:

Chức-sắc hành quyền Đạo ở Trung Ương cũng như ở địa-phương phải hết lòng nâng đỡ ĐĐTNH trong nhiệm-vụ nói trên.

Như vậy ĐĐTNH có quyền kêu gọi nơi các vị hành quyền Đạo tại địa-phương sự nâng đỡ cần thiết khi ĐĐTNH thi hành Thế Luật của Đạo.

Tóm lại, trên con đường phát-triển, Châu Đạo Cali bắt buộc phải gặp và giải-quyết những vấn-đề khó khăn như đã trình bày trên:

1-Vấn đề tạo dựng Thánh Thất:

Đây là vấn đề hàng đầu mà châu Đạo Cali phải thực hiện càng sớm càng tốt.

2-Vấn đề hiệp nhứt hành-chánh đạo Châu Đạo Cali: Trong năm 1999 Châu Đạo phải tổ-chức được Đại-Hội Tín Hữu Cao-Đài Cali để thảo luận và biểu quyết việc kiện toàn hành-chánh đạo Châu Đạo Cali.

3-Vấn đề nâng đỡ ĐĐTNH

Châu Đạo Cali sẽ phải tìm phương thế/kế-hoạch nâng đỡ ĐĐTNH (Tỉnh hội, Quận hội) để hoạt động của ĐĐTNH được hợp pháp, hữu hiệu toàn vẹn Đạo Đồi.

Đến bước vào năm 2000, theo chúng tôi, trong năm 1999 Châu Đạo Cali sẽ phải giải quyết nhiều vấn-đề trọng đại trong đó có 3 vấn-đề đã được trình bày như trên. Đó là những vấn-đề quá to lớn, quá quan trọng mà

chúng tôi nêu lên đây không phải là để chúng ta thối chí, nản lòng. Trái lại vấn đề được nêu lên để chúng ta thấy mục tiêu chúng ta phải đạt, nhiệm vụ chúng ta phải làm. Điều căn-bản hơn hết là chúng ta mọi người như một cùng sát cánh với hành-chánh đạo tại địa-phương, cùng với Châu Đạo Cali để san bằng mọi trở lực hầu chúng tỏ đức tin và lòng quyết tâm của chúng ta.

Nhân HH Hiền Tài Lê văn Xã được bầu nhận nhiệm-vụ Q.Khâm Châu Đạo Cali, chúng tôi xin chúc lành Hiền Huynh. Đây là "Một dịp trong đời" mà không phải ai muốn có là được". Do đó chúng tôi xin Hiền Huynh mạnh tiến trên đường phục-vụ Đạo, giải quyết các khó khăn gặp phải để chúng ta tiến đến năm 2000 một cách ngang nhiên tự tại. Chúng tôi luôn luôn sát cánh cùng đồng đạo, yểm trợ và tuân theo đường lối của Hành-Chánh Đạo và các cơ-quan Đạo trong các đạo sự vì việc đó là nhiệm-vụ của chúng tôi. Xin Đức Chí Tôn, Phật Mẫu và Các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho chúng ta.

NHẤT NGUYÊN

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ

Thất Thập Tam Niên
TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐẠI HỘI CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH HẢI NGOẠI KỶ 3

TUYÊN BỐ CHUNG

-Chiếu y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền;

-Chiếu Thánh Lệnh số 65/TL ngày mùng 3 tháng 7 năm Quý Sửu (1-8-1973) của Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức, Chương Quân Hiệp Thiên Đài, tái lập CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO để phổ thông chơn đạo nơi hải ngoại, và đã tạm giao phó Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa trách vụ Chủ Trưởng, nhưng chương trình chưa được thực hiện thì phải bị bỏ dỡ vì biến cố 30-4-75;

-Nghĩ vì nền Đại Đạo đã được phổ biến khắp nơi tại hải ngoại và để xúc tiến việc phổ hóa như sanh các nơi ấy, cũng như để giúp các tổ chức Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh được hành đạo theo đúng khuôn viên luật pháp của Đạo.

Chúng tôi, Chức Sắc, Chức Việc và đạo hữu nam nữ tại hải ngoại, sau khi hội họp và thảo luận tại Thánh Thất Montreal ngày 5 và 6 tháng 9 năm 1998, đã:

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1 - Thành lập một cơ chế truyền giáo ở hải ngoại có danh xưng là CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI, để thi hành những mục tiêu do Thánh Lệnh số 65/TL ngày mùng 3 tháng 7 năm Quý Sửu, nhằm dương lịch 1-8-1973, đề ra.

ĐIỀU 2 - Vì hoàn cảnh đặc biệt hiện nay tại quốc nội cũng như ở hải ngoại, ngoài nhiệm vụ phổ thông nền Đại Đạo tại hải ngoại, CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI còn có nhiệm vụ bảo vệ Chơn truyền và Luật Pháp của ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ.

ĐIỀU 3 - CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI được điều hành bởi 3 cơ quan:

- HỘI ĐỒNG CHỦ TRƯỞNG, dưới sự điều khiển thiêng liêng của Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa, gồm chư Chức Sắc Thiên Phong vào hàng Thánh Thể hiện sinh sống tại hải ngoại, có nhiệm vụ hướng dẫn sự điều hành của Cơ Quan theo đúng chơn truyền.
- HỘI ĐỒNG ĐẠI DIỆN, gồm có một Hội Trưởng, hai Hội Phó, một Tổng Thư Ký và một Thủ Quỹ, được bầu bởi một phiên Đại Hội của tất cả đại diện các cơ sở Đạo thuộc Tòa Thánh Tây Ninh tại hải ngoại, có nhiệm vụ hoạch định chính sách và phương thức hoạt động của Cơ Quan.
- CƠ QUAN GIÁM SÁT, là cơ quan gìn giữ Luật Pháp chơn truyền của Đạo do đại diện Hiệp Thiên Đài đảm trách.

ĐIỀU 4 - CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI chỉ là một cơ chế tạm thời nhằm đáp ứng nhu cầu đạo sự hiện tại, và sẽ đệ trình lên Hội Thánh tùy nghi quyết định khi Quyền Đạo tại quốc nội được tái lập theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền và các Đạo Nghị Định đã có từ trước 1975.

ĐIỀU 5 - CƠ QUAN TRUYỀN GIÁO HẢI NGOẠI chiếu nhiệm vụ thi hành đúng theo tinh thần Nội Qui được biểu quyết và chấp thuận bởi Đại Hội Cao-Đài Tòa-Thánh Tây-Ninh Hải-Ngoại Kỳ 3 vào hai ngày 5 và 6 tháng 9 năm 1998 tại Montréal, Canada.

ĐIỀU 6 - Nhiệm kỳ của HỘI ĐỒNG ĐẠI DIỆN là bốn (4) năm, với nhiệm kỳ đầu tiên 1998-2002 gồm các nhân sự sau đây:

HỘI ĐỒNG CHỦ TRƯỞNG :

Giáo Hữu THÁI CẨM THANH
Giáo Hữu THƯỢNG MÀNG THANH
Giáo Hữu THƯỢNG NGỌC THANH

HỘI ĐỒNG ĐẠI DIỆN :

Hội Trưởng: Hiền Huynh Trần Quang Cảnh, Thánh Thất vùng Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ.
Đệ I Phó Hội Trưởng: Hiền Tỷ Vương Ngọc Lan, Thánh Thất Montréal, Canada.
Đệ II Phó Hội Trưởng: Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Chánh Giáo, Thánh Thất New South New Wales, Australia.
Tổng Thư Ký: Hiền Huynh Lê Văn Cơ, Thánh Thất vùng Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ.
Thủ Quỹ: Hiền Huynh Nguyễn Tấn Tạo, Thánh Thất New Orleans, Louisiana, Hoa Kỳ

CƠ QUAN GIÁM SÁT:

Đại diện Hiệp Thiên Đài: Luật Sư La Văn Lực.

Hội Đồng Đại Diện sẽ lập ra các Ban Chuyên Môn để làm việc tùy theo nhu cầu.

Làm tại Thánh Thất Montreal, ngày 16 tháng 7 năm Mậu Dần (dl. 06/09/98)

Giám Sát

Chủ Tòa

Hội Trưởng

Luật Sư HT Đ

Giáo Hữu Thượng Màng Thanh

CTS Trần Quang Cảnh

Ban Điều Hành Đại Hội

Hiền Huynh Tăng Thái Nghiễm

Hiền Tài Nguyễn Chánh Giáo

Hiền Tài Trịnh Quốc Thế

ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI BẮC CALI

Tổng kết một năm hoạt-động

Ngày 27 tháng 9 năm 1998 Đại-Đạo Thanh Niên Hội Quận hội Santa Clara miền Bắc Cali đã long trọng tổ-chức Lễ Kỷ-Niệm và Tổng Kết một năm hoạt động. Lễ hội đã được diễn ra tại Coyote Helleyer Park thuộc thành phố San Jose, thung lũng hoa vàng.

Đến tham dự Lễ tổng Kết có quý vị Hiền Tài trong Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại, Hiền huynh Hiền Tài Nguyễn thanh Liêm, Quản tộc Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, Ông Phạm quang Trình Tổng Thư-Ký Điều Hành Hội-Đồng Hợp-Tác Tôn-Giáo Bắc Cali, các chức việc, nhân sĩ cùng đồng đạo bà con đồng đạo địa-phương.

Trước tiên Quận Hội Trưởng Trần Minh Thành đã thay mặt Ban Chấp Hành Quận Hội ĐĐTNH chào mừng và cảm ơn quý quan khách đã không quản ngại trời mưa gió đã đến chung vui cùng các đoàn viên trong ngày lễ kỷ- niệm này. Nhân dịp này Quận hội Trưởng Thành cũng đã báo cáo các thành quả mà Quận hội đã đạt được trong thời gian một năm qua như sau:

1-Về sinh-hoạt nội bộ:

1.1-Đã trao đổi và học hỏi giáo lý , nghi lễ, học cách cúng lạy, cách lấy dầu trong các giờ sinh hoạt hằng tuần.

1.2- Đã học chuyên-môn về gút dây, morse, mật thư . . . ca nhạc, múa vũ.

1.3-Đã tổ-chức tham quan nhiều lần các thắng cảnh địa phương như thủ phủ Sacramento, Lake Tahoe, bãi biển Los Gatos nhằm tạo cơ-hội cho các hội viên có dịp hội nhập với khung cảnh thiên nhiên, sinh hoạt chung trong tập thể lành mạnh , có đạo đức.

2-Đối với cơ-sở Đạo địa-phương.

Trong một thời-gian ngắn ngủi kể từ khi thành lập, mặc dù bận rộn với công tác củng cố nội bộ, học tập nội qui, điều lệ cho nhuần, các hội viên Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Bắc Cali cũng đã tham gia tích cực các hoạt-động ở địa-phương như:

2.1- Phụ giúp tổ-chức và tham dự lễ cầu siêu cho Cựu Hoàng Bảo-Đại do Điện Thờ Phật Mẫu San Jose tổ-chức.

2.2- Phụ giúp xây dựng một khán đài bên sau Điện Thờ Phật Mẫu để làm nơi tổ chức các buổi lễ của Đạo .

2.3-Phụ giúp lợp lại mái nhà cho Thánh Thất San Jose.

2.4- Làm đất tráng ximăng nơi đậu xe bên cạnh Thánh Thất.

Công việc thường xuyên nhất là làm lực lượng nòng cốt phụ-trách phần lễ sĩ và nhạc cho Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu,tổ-chức các buổi học về cách sử dụng các nhạc cụ như trống,đờn cò,chập chả . . . để có nhiều mầm non đảm trách công việc nhạc,lễ cho các cơ-sở Đạo ở địa-phương cũng như ở các nơi khác.

3-Đối với các cơ-sở Đạo ở các nơi khác.

Quận hội ĐĐTNH cũng đã tham dự lễ khánh thành Điện Thờ Phật Mẫu tại Westminster ngày 4 tháng 7 năm 1997 ,tham dự Đại-Hội Hiến Tài 1998 ngày 4 tháng 7 năm 1998 tại Thánh Thất Orange Nam Cali và tham dự Lễ khánh thành Điện Thờ Phật Mẫu tại Dallas,Texas.Ngoài ra Quận Hội cũng đã sinh hoạt với ĐĐTNH Quận hội Riverside và Tỉnh hội Cali.

Tỉnh hội đã có lời khen và đánh giá cao tổ-chức sinh hoạt của Quận hội Santa Clara.

4-Đối với cộng đồng và Hội Đoàn Bạn

Thực hiện châm ngôn của Đại-Đạo Thanh Niên Hội là "Bảo Sanh-Nhơn Nghĩa-Đại Đồng"trong việc thi hành Thế Luật của Đạo Cao-Đài,ĐĐTNH Santa Clara đã có những hoạt động thân hữu với các tổ-chức cộng đồng và hội đoàn địa-phương:

-Tham gia trình diễn văn-nghệ trong ngày truyền thống Văn Lang 1997-1998 tại San Jose.

-Tham gia gói quà cho thiếu nhi trong dịp lễ Tạ Ơn do đài Radio- Bolsa tổ-chức.

-Phối hợp cùng với Đoàn Hướng Đạo Việt Nam và Trường Việt Ngữ Văn Lang tham gia cuộc chạy "rước đuốc nhân quyền" từ San Francisco tới kỳ đài Việt Nam tại San Jose.

Ngoài ra màu áo và Hội Kỳ ĐĐTNH cũng đã có mặt tại Hội Tết Truyền Thống Dân Tộc năm Bính Dần 1998 San Jose,một hội Tết lớn nhất của Cộng Đồng Việt Nam tại hải ngoại.

Với những hoạt động và thành quả như trên,Quận Hội ĐĐTNH Santa Clara rất xứng đáng nhận những lời khen ngợi của các nhà lãnh đạo các tổ-chức xã-hội và chính quyền địa phương và không hổ thẹn là những thanh thiếu niên ưu tú con nhà Đạo đang "gây tình tương thân tương ái,trao đổi văn-hóa,kiến thức và kinh nghiệm giữa các đoàn thanh-niên tôn-giáo trên thế-giới thể hiện tình thương vạn loại đúng theo tôn chỉ của Đại-Đạo Tam Kỳ Phổ-Độ" (Điều III Điều Lệ của Hội)

Nhân ngày lễ Tổng Kết 1 năm hoạt động ,các hội viên Thanh Thiếu Ấu niên đã tổ-chức ăn uống,ca hát ,nhảy múa và thi đua các trò chơi giải trí rất là vui vẻ và thoải mái.Dịp này Huyng Trưởng Hồ Xưa ,cựu Ủy viên Văn-hoá Quận hội Châu Thành Thánh Địa trước đây đã thay mặt Hiến tỷ Trần Thị Lương trong Ban Hướng Dẫn của

Ngày 23 tháng 08 năm Bính Dần (29 tháng 9 năm 1926) là

Ngày KHAI TỊCH ĐẠO

Ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần (19 tháng 11 năm 1926) là

Ngày KHAI MINH ĐẠI-ĐẠO

Quận hội có lời chúc mừng ĐĐTNH Quận hội Santa Clara ngày càng lớn mạnh để không phụ lòng mong đợi của quý vị lãnh đạo trung ương và nhất là sự ưu ái của Hội Thánh đã công nhận và cho phép Hội được có điều-kiện tiếp xúc với Hội Thánh trong việc thi hành Thế Luật của Đạo cho được đặc lực.

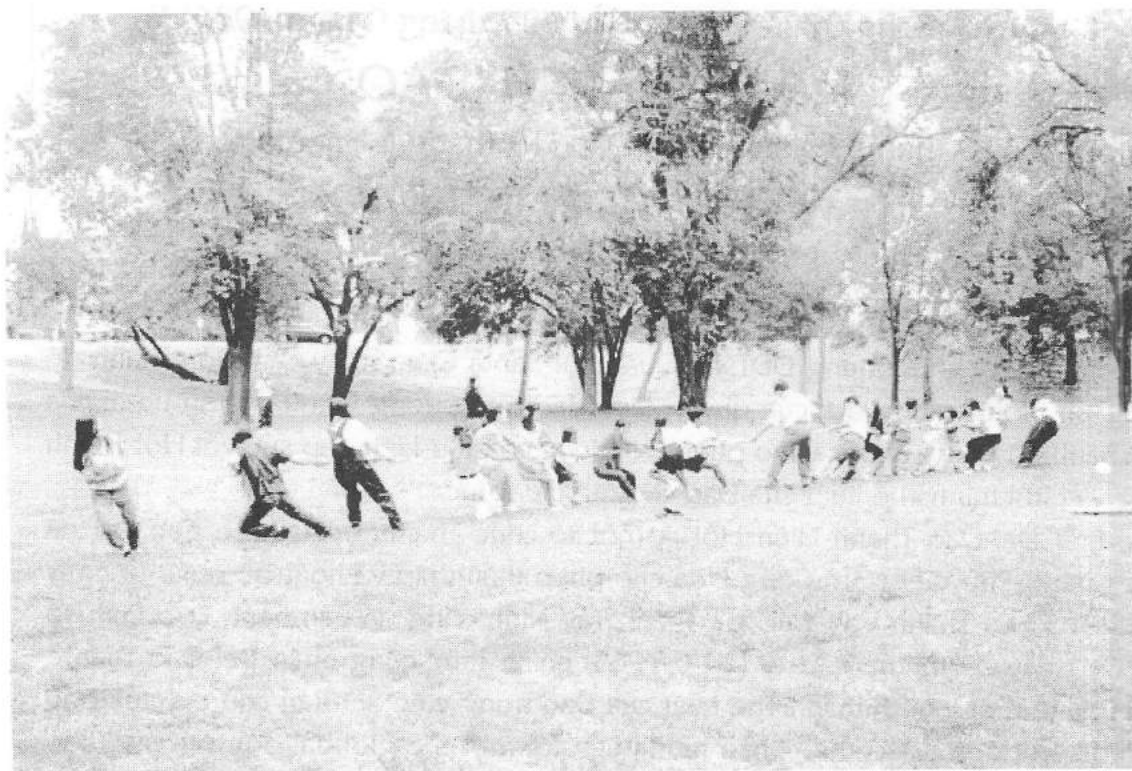
Được biết Đại-Đạo Thanh-Niên Hội là một tổ-chức Thanh Thiếu Niên Cao-Đài đã được Chánh-Phủ Việt Nam Cộng-Hoà cho phép thành lập và hoạt-động kể từ ngày 16-3-1965. Hội Thánh Cao-Đài Toà Thánh Tây Ninh cũng đã ban hành Đạo Lệnh số 038/ĐL ngày 25 tháng 5 Ất tỵ (24-6-1965) chính thức công nhận Đại-Đạo Thanh-Niên Hội là một Hội thi hành Thế Luật của Đạo trong việc diu dẫn con em của Đạo đi theo con đường đạo-đức ,nhân nghĩa tiến tới một thế-giới đại-đồng trong "Bảo Sanh-Nhơn Nghĩa-Công Bằng". Hội Thánh cũng đã ra lệnh cho các chức sắc hành quyền Đạo từ Trung-Ương đến địa phương "*phải hết lòng nâng đỡ Đại-Đạo Thanh-Niên Hội*" (Điều 2 Đạo lệnh 038/ĐL). Và tuân theo lời dạy của Thánh Lệnh trên do Đức Thượng Sanh và Ngài Bảo Thế ký ,các cơ-quan Đạo(Hành Chánh,Phước Thiện).. đã nhiệt thành quan tâm và giúp đỡ ĐĐTNH .

Tại hải ngoại,California là tiểu bang đầu tiên Đại-Đạo Thanh Niên hội được thành lập và ĐĐTNH Bắc Cali là đơn vị đã có lẽ lối sinh-hoạt rất nề nếp Quý Hiền huynh,Hiền tỷ lãnh đạo Châu Đạo Cali đã rất quan tâm ưu ái với tổ-chức ĐĐTNH nên đã đề cử một Ban Hướng Dẫn gồm 7 vị chuyên trách lo giúp đỡ Hội để tổ-chức và sinh hoạt Hội đi đúng đường lối của Hội Thánh.

Hôm nay,nhân kỷ-niệm một năm hoạt-động ,Quận Hội ĐĐTNH Santa Clara đã không tự mãn với những thành quả đã đạt được mà đã hứa sẽ quyết tâm không ngừng học hỏi,trau dồi đức hạnh phấn đấu vượt qua những trở ngại khó khăn để xứng đáng với lòng ưu ái của Hội Thánh và lòng mong đợi của quý vị lãnh đạo đi trước đã có công khai sáng thành lập Hội.Lời hứa vang lên từng bừng trong ngày vui lớn báo trước một ngày mai tươi sáng,lớn mạnh của Đại-Đạo Thanh Niên hội,một thế hệ trẻ kế thừa sự nghiệp Đạo.

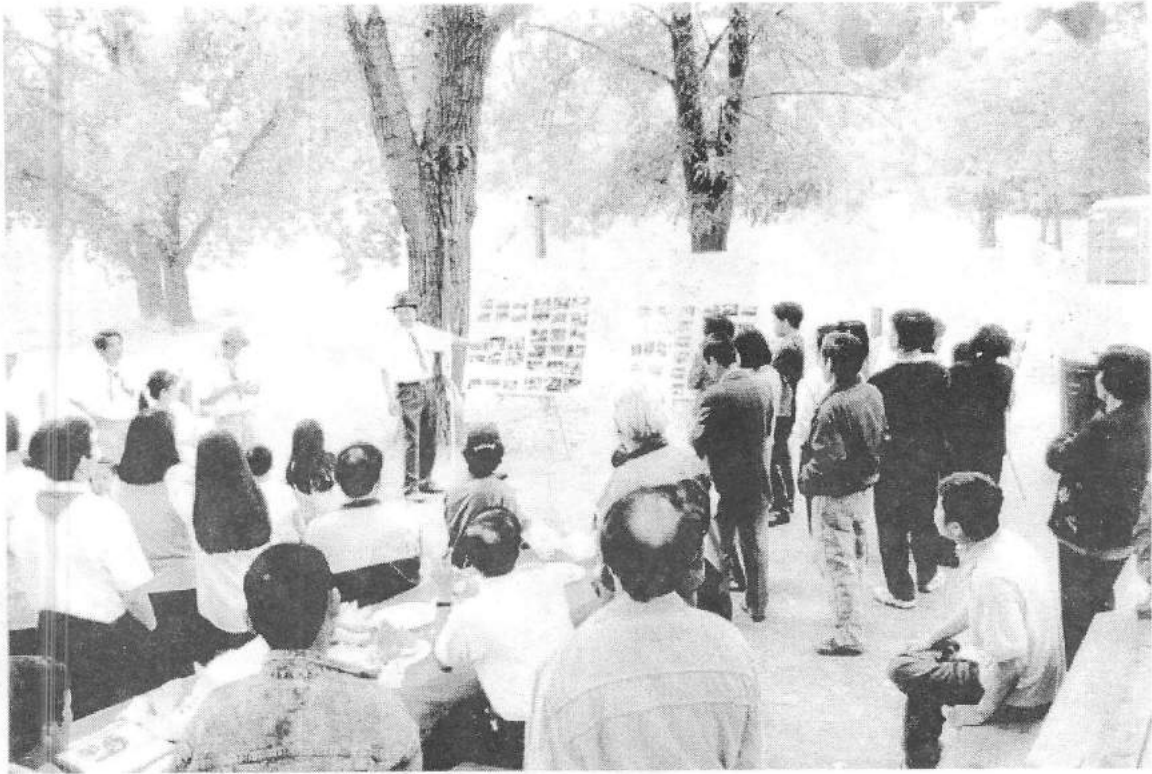
Nhân Trang Nguyễn Thị Sang

1998



Các hội viên thi đua trò chơi kéo dây.



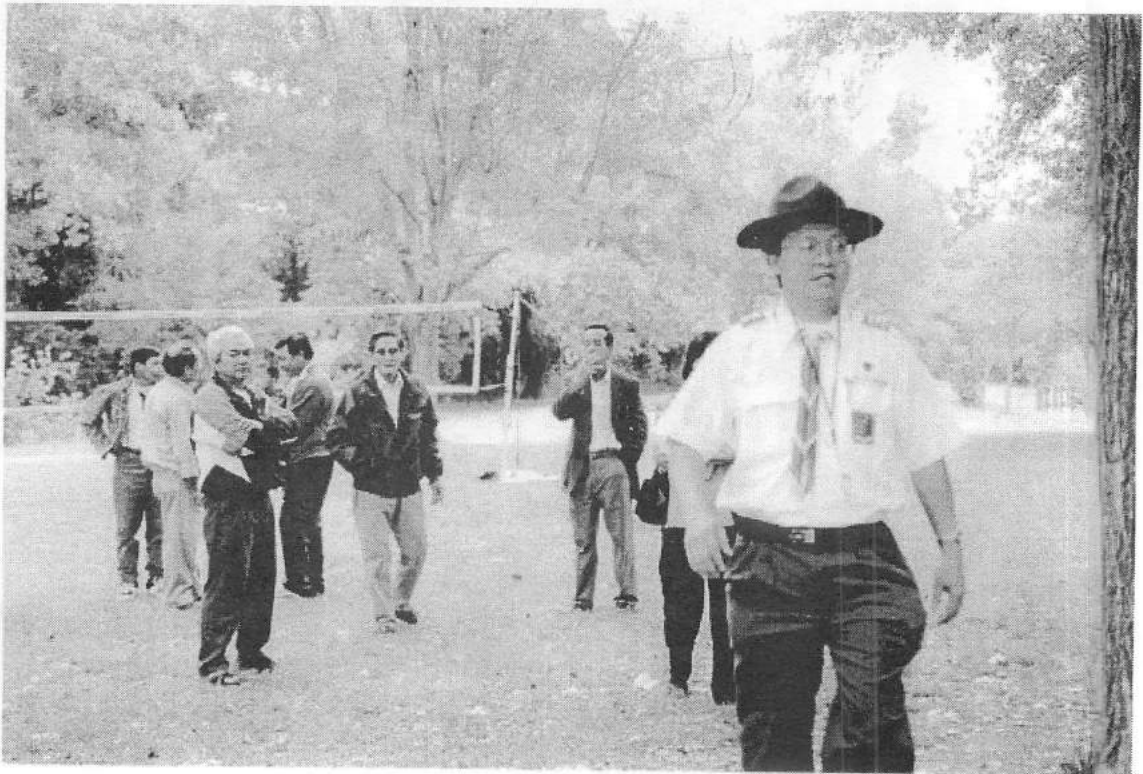


Quận Hội Trưởng Trần Minh Thành báo cáo thành quả của ĐĐTINH Bắc Cali



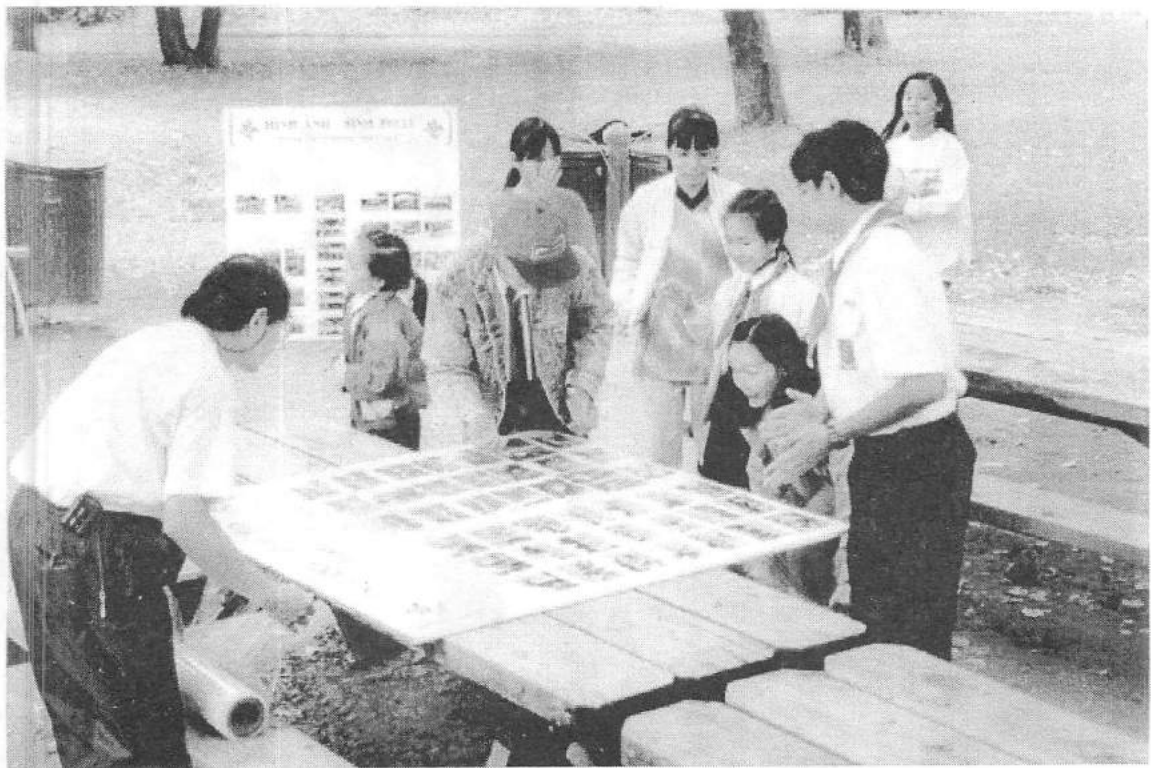


Quý Vị Hiền Tài và Nhân Sĩ tham dự Lễ Kỷ niệm





Quận Hội Trưởng Trần minh Thành chuẩn bị cắt bánh sinh nhật 01 tuổi của Quận hội Santa Clara.



Hai nữ Áu Niên của Quận Hội Santa Clara.



Các Thiếu Áu niên được chia bánh sinh nhật của Hội.



Tường Thuật Phiên Họp Bầu cử Q.Khâm châu Châu Đạo California

Hoàng Thân
đpv TạpSan thế-Đạo tại Nam Cali

I-Bầu cử Tân Q.Khâm Châu

Vào ngày rằm tháng 7 dịp Lễ Trung Nguơn,khoảng 80 tín hữu Cao-Đài tập trung về Thánh Thất Orange số 11512,Lampson Ave,Garden Grove,California trước là để đánh lễ Đức Chí Tôn và Phật Mẫu,sau dâng sớ cầu nguyện cứu Huyền thất tổ.

Sau thời cúng,Hiền Huỳnh Chánh Trị Sự Phạm Ngọc Tấn,Q.Đầu Tộc Tộc Đạo Orange mời đồng đạo vào phòng họp để sinh hoạt đạo sự.

Sau khi mọi người yên tọa,Hiền Huỳnh Đặng Ngọc Thượng ,Phụ Tá Nội vụ Châu Đạo California tuyên bố lý do buổi họp bất thường là vì việc Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn văn Chính,Quyền Khâm Châu Châu Đạo Cali xin nghỉ việc để dưỡng bệnh.Kế tiếp,Hiền Huỳnh Nguyễn văn Chính đọc đơn xin nghỉ việc đồng thời cảm ơn đồng đạo đã hợp tác,giúp đỡ Hiền Huỳnh hoàn thành nhiệm vụ mà đồng đạo đã giao phó cho Hiền Huỳnh trong hơn 2 năm rưỡi qua.

Trong phòng họp,rất nhiều đồng đạo đã phát biểu ý kiến,tựu trung nói lên công lao của Hiền Huỳnh Nguyễn văn Chính trong việc xây dựng Thánh Thất Orange, hành đạo đúng với Tân Luật,Pháp Chánh Truyền,giữ y mỗi Đạo xuất phát từ Toà Thánh Tây

Ninh.Hiền Huỳnh Nguyễn văn Chính là người hiền đức,chịu cực và chịu khó và đồng đạo đều mong muốn Hiền huỳnh Chính tiếp tục đảm nhận việc đạo mà đồng đạo đã tin giao.

Nhưng lực bất tòng tâm,sức khỏe của Hiền Huỳnh Nguyễn văn Chính không cho phép Hiền Huỳnh tiếp tục đảm nhận nhiệm-vụ cho nên đồng đạo đành phải chọn người thay thế Hiền Huỳnh Chính để Hiền Huỳnh Chính an tâm dưỡng bệnh.

Hiện nay nơi hải ngoại,các cơ-sở Đạo chưa có Chức Sắc do Hội Thánh bổ nhậm đến để diu dắt tín đồ cho nên việc chọn người lãnh đạo hiện nay đều do nhân sanh chọn lựa.Trong việc chọn lựa này ,đồng đạo đã đưa ra 3 tiêu-chuẩn để bầu Quyền Khâm Châu Châu Đạo Cali :

- 1-Phải là Chức Sắc hoặc Hiền Tài.
- 2-Phải trường chay.
- 3-Phải không bận sinh kế,có thời giờ lo việc Đạo.

Hiền Huỳnh Chính đề cử 2 vị Hiền Tài để đồng đạo bình chọn.Đó là:

- 1-Hiền Tài Nguyễn văn Xã.
- 2-Hiền Tài Phạm văn Khâm.

Đồng đạo đã biểu quyết bằng cách giơ tay và đã tin nhiệm với đa số tuyệt đối Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn văn Xã vào nhiệm-vụ Quyền Khâm Châu Châu Đạo Cali .

Trước khi bế mạc phiên họp, Hiền Huỳnh Chánh Trị Sự Phạm Ngọc Tấn, Quyền Đầu Tộc Tộc Đạo Orange mời đồng đạo chiều ngày sau đến dự tiệc trà thân mật để tạm biệt Hiền Huỳnh Chính.

II- Tiệc trà thân mật

Vào ngày sau, ngày 6 tháng 9 năm 1998, Tộc Đạo Orange đã tổ chức tiệc trà thân mật để tạm biệt Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn văn Chính ,cựu Q.Khâm Châu Châu Đạo Cali và chào mừng Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn văn Xã,tân Q.Khâm Châu Châu Đạo Cali.

Hiền Huỳnh Chánh Trị Sự Phạm Ngọc Tấn đã thay mặt đồng đạo nói lên cảm tình sâu đậm với Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn văn Chính và hứa sẽ tích cực cộng tác với Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn văn Xã.Kế tiếp Hiền Huỳnh Đặng Ngọc Thượng ,Phụ Tá Nội vụ Châu Đạo Cali đọc bản tuyên dương công trạng,kể rõ những công việc mà Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn văn Chính đã làm được cho Đạo trong thời-gian hơn 2 năm rưỡi đảm nhận chức vụ Q.Khâm Châu Châu Đạo Cali. Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn văn Chính thật sự xúc động trước tình cảm của đồng đạo đã dành cho và Hiền Huỳnh chân thành cảm ơn đồng đạo.Kế đó Hiền Huỳnh Chính mời tất cả gia đình của Hiền Huỳnh đứng lên để tri ân đồng đạo.

Trước sự hiện diện của đồng đạo,hiền huỳnh Hiền Tài Nguyễn văn Chính cựu Q.Khâm châu trao lại cho Hiền Huỳnh

Hiền Tài Nguyễn văn Xã,tân Q.Khâm Châu

2 tài liệu của Hạnh Đường Toà Thánh Tây Ninh hướng dẫn Chức Sắc cấp Lễ Sanh và Giáo Hữu hành đạo tại các Tộc Đạo và Châu Đạo. Hiền huỳnh Nguyễn văn Xã trân trọng tiếp nhận 2 tài liệu của Hạnh Đường , hứa đem hết khả-năng,sức lực và tuổi đời còn lại trọn dâng cho Đạo và kêu gọi đồng đạo hợp tác ,giúp đỡ Hiền Huỳnh hoàn thành tốt nhiệm vụ mà đồng đạo đã giao phó.

Thật là một tiệc trà cảm động,buồn vui lẫn lộn:Buồn vì phải tạm biệt một Hiền Huỳnh từ lâu đã gắn bó với Châu Đạo,với đồng đạo,vui vì có một Hiền Huỳnh mới hiền đức,nhiệt tâm,trung thành với Đạo chấp nhận mọi khó khăn gian khổ nhận lãnh nhiệm vụ mới mà đồng đạo đã tin giao : nhiệm vụ một Khâm Châu của Châu Đạo Cali.

Nam Cali,tháng 10-1998

ĐĂNG TIN TỨC ĐẠO SỰ TRÊN TẬP SAN THẾ ĐẠO

Các Cơ-Sở Đạo,quý đồng đạo có tin tức đạo sự,sinh hoạt tại địa-phương cần đăng trên Tập San Thế Đạo để phổ biến,thông báo rộng rãi đến mọi nơi ,xin gởi về địa-chỉ sau:

Tập San Thế Đạo
3328 Landess Ave , #A
San jose, CA 95132

TÂM THƯ

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

V/v Tạo dựng Thánh Thất Châu Đạo California.

Kính gửi : Quý Hiền Tài,
Quý Đồng Đạo tại hải ngoại.

Thưa quý Hiền Huynh Hiền Tỷ,

Hiện nay Ban Vận Động Tạo Tác Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Châu Đạo California đang vận động đồng đạo phát tâm công quả đóng góp hoặc cho mượn tiền để Ban Vận Động có đủ ngân khoản tạo mãi một nơi hợp pháp để thờ phượng Đức Chí Tôn ,Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng .Công việc tạo mãi này rất cấp bách vì nơi Thánh thất Orange Châu Đạo Cali không được thực hiện các nghi lễ tôn-giáo nữa vì địa điểm này thuộc khu dân cư,không được dùng làm Thánh Thất ,chùa hoặc nhà thờ.

Trước tình trạng khẩn thiết này Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại xin kêu gọi Quý vị hiền Tài và quý đồng đạo tại hải ngoại tùy theo khả năng phát tâm công quả đóng góp giúp Ban Vận Động Tạo Tác Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Châu Đạo Cali hoàn thành nhiệm-vụ đã được giao phó.

Thư từ,chi phiếu,ngân phiếu đóng góp xin gửi về:

Châu Đạo California

Ban Tạo Tác Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu.

11512 Lampson Ave

Garden Grove CA 92840

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại trân trọng cảm ơn quý Hiền Huynh,Hiền Tỷ.

San Jose,ngày 13-10-1998

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại.

CHÂU ĐẠO CALIFORNIA
Văn Phòng ĐÀU HƯƠNG ĐẠO
San Diego

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐÔ
(Thất Thập Tam Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

THÔNG BÁO

Trân trọng thông báo cùng toàn thể quý Chức sắc, Chức việc, và Đồng Đạo Nam Nữ thuộc ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐÔ (Đạo CAO ĐÀI), - kể cả quý Đồng Đạo mà chúng tôi chưa kịp liên lạc - hiện cư ngụ trong vùng San Diego được rõ :

HƯƠNG ĐẠO SAN DIEGO, một đơn vị Hành Chánh Đạo thấp nhất vừa được Đồng Đạo công cử vào ngày 13/9/Mậu Dần (1/11/98) lập nên Bàn Trị Sự Nam Nữ đúng theo Tân Luật Pháp Chánh Truyền (Có lập Vi Bằng, Biên Bản, Đạo Cấp cần cho việc tham khảo).

Nơi thờ phượng và đánh lễ Đức CHÍ TÔN được thiết trí tôn nghiêm tại Văn Phòng vị Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo sở tại, số 521 Kiley Road, Chula Vista, San Diego .

Tứ thời đánh lễ Đức CHÍ TÔN do Bàn Trị Sự sở tại đảm trách. Đặc biệt những ngày Chủ Nhật, Sóc, Vọng, và những ngày lễ vía các Đấng theo lịch Đạo hàng năm, Văn Phòng đều mở cửa vào giờ Ngọ (từ 11:00 AM đến 2:00 PM) dành cho Đồng Đạo xa gần đến chiêm ngưỡng và đánh lễ Đức CHÍ TÔN.

Mọi tin tức cần thiết liên quan đến đạo sự ở San Diego, xin quý vị liên lạc trực tiếp với hiền huynh Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo, kiêm Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo San Diego :

Điện thoại : (619) 427-9766

Thư tín xin ghi : Văn Phòng Đầu Hương Đạo San Diego

521 Kiley Road

Chula Vista CA91910

Bản Sao Kính gửi :

- VP Khâm Châu Đạo California để kính tường
- Giao Lưu các nơi :

Trân trọng,

San Diego, ngày 2 tháng 11, năm 1998

Hiền Tài kiêm Chánh Trị Sự Đầu Hương Đạo

Ký Tên : Nguyễn Trung Đạo

CHÂU ĐẠO CALIFORNIA
Văn Phòng ĐÀU HƯƠNG ĐẠO
San Diego

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐÔ
(Thất Thập Tam Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

BẢN TIN SỐ 2 HƯƠNG ĐẠO SAN DIEGO

Ngày 13/9/MậuDần (01/11/98), lúc 10 giờ sáng, một số tín đồ Cao Đài họp nhau tại San Diego để công cử Bàn Trị Sự cho Hương Đạo San Diego. Hiện diện tại nhà Hiền tài Nguyễn Trung Đạo có 26 đồng đạo đại diện cho một số đồng đạo khác ở vùng San Diego (một số vắng vì bận việc, một số vắng vì chưa liên lạc kịp) và 9 vị chức sắc chức việc đại diện cho các đồng đạo từ quận Cam đến.

Dưới sự hướng dẫn của :

- Vị Quyền Khâm Châu đại diện Châu Đạo California
- Vị Quyền Đầu Tộc đại diện Tộc Đạo Orange,

Dưới sự giám sát của :

- Vị Luật Sư đại diện Pháp Chánh
- Vị Hiền Tài đại diện Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại,

Dưới sự đồng chủ tọa của :

- Hiền huynh Niên trưởng Tạ Thành Long
- Hiền huynh Hiền tài Lê Hoàng Ry,

Tất cả Đồng Đạo hiện diện đều công cử những vị sau đây vào Bàn Trị Sự Nam Nữ Hương Đạo San Diego :

- | | |
|--|---|
| -Nam Chánh Trị Sự : H/H Nguyễn Trung Đạo | -Nữ Chánh Trị Sự : H/Tý : Thái Kim Ngọc |
| -Nam Phó Trị Sự : H/H Đặng Minh Dương | -Nữ Phó Trị Sự : H/Tý : Đoàn Ngọc Nga |
| -Nam Thông Sự : H/H Nguyễn Văn Hoành | -Nữ Thông sự : H/Tý : Lê Kim Hoa |
| - Từ hàng kiêm Thủ Bồn : H/H Trần Quang Sơn. | |

Buổi họp công cử chấm dứt lúc 12 giờ 30 trong bầu không khí đoàn kết và hân hoan, sau những lời huấn từ của hiền huynh Quyền Khâm Châu Đạo California, hiền huynh Quyền Đầu Tộc Đạo Thánh Thất Orange, và hiền tỷ Luật Sư đại diện Pháp Chánh. Chủ Tọa hiền huynh niên trưởng Tạ Thành Long và hiền huynh Hiền tài Lê Hoàng Ry đánh giá buổi họp thành công mỹ mãn và chúc Hương Đạo San Diego hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ trên đường hành đạo.

Hiền Huynh Trần Quang Sơn
Thư Ký phụ trách lập biên bản.

GÓP Ý XÂY DỰNG TRONG CỬA ĐẠO

Nổi trôi theo giòng biến cố của đất nước, sau 4.1975, hàng triệu dân Việt phải liêu chết ly hương tìm tự do, tạm dung nơi xứ người; trong đó có số đông tín đồ Cao Đài chúng ta. Xuất phát nỗi lòng vì Thầy vì Đạo, quý vị đi trước đã dày công xây dựng cơ sở Đạo những nơi có đông tín hữu sinh sống như tại Hoa Kỳ, Canada, Pháp, Úc, Nhật; nhờ vậy những người đi sau có nơi chiêm bái. Chúng ta rất tri ơn công đức này và phải quyết tâm tiếp tục phát huy đại nghiệp Đạo ngày càng rạng rỡ thêm lên.

Bên cạnh những đóng góp tích cực trên, vẫn còn có những nét tiêu cực ngày càng lộ bịch hiện hữu, gây tổn thương cho danh Đạo và lỗi Đạo cùng Đấng Đại Từ Phụ. Chính vì thiếu vắng sự lãnh đạo của Hội Thánh và vì sự quá bảo thủ của một số vị lãnh đạo cơ sở Đạo chứa hoặc không muốn thống nhất các cơ sở Đạo nơi hải ngoại, ngõ hầu diu dắt nhau đi đúng chơn truyền Đạo; trong lúc nội tình Đạo sự què nhà bị tà quyền kèm kẹp, lấn át và chúng ta ở hải ngoại như rần không đầu.

Hậu quả của nó thực tế là có sự chia rẽ, bè phái giữa các nhóm tín hữu cùng một cơ sở Đạo, hoặc giữa các cơ sở với nhau; dẫn đến việc hạ uy tín nhau, đăng báo ngoài đời hoặc trong Internet. Ở thế cùng, có người còn dựa vào các thế lực ngoài Đạo để tấn công chụp mũ đồng Đạo là thân Cộng, gây sự hiểu lầm ngộ nhận trong cộng đồng. Quyết liệt hơn nữa, là việc thưa ra tòa kiện tụng nhau. Ở đây chúng tôi không muốn nêu ra tình huống nội vụ nào (vì mọi nơi đều biết) mà chỉ nói lên một sự thật rất phũ phàng rằng:

-Rất cuộc sẽ không ai thắng kẻ thua trong các trận đấu, mà người thua chính là Đạo, vì Đạo Thầy bị người đời rẻ rúng.

Vậy làm sao chúng ta có đủ tư cách để truyền Đạo với thiên hạ vì sở hành chính chúng ta đã mâu thuẫn. Đọc kinh điển, Thánh Ngôn và các Thánh huấn khác không bao giờ dạy chúng ta làm những việc như thế. Đó là việc của người đời tranh tụng vì danh lợi. Sự phân chia nhiều chi phái làm suy yếu Đạo Cao Đài đã là một bài học thấm thía để đời cho hậu thế chúng ta. Đã biết rằng đây là cơ thử thách mà Thầy và các Đấng hàng báo trước, là lúc tà khởi để thu phục đệ tử và khảo đảo đạo hạnh của bậc tu hành, chúng ta hãy cảnh giác. Nếu không, vô tình chúng ta tiếp tay với chúng làm rối loạn nền Đạo. Chúng ta phải biết rằng :

- Người có TRÍ phải THỨC.
- Người TU phải biết HÀNH.
- TRI HÀNH hiệp nhất.

Cái yếu lý của tín đồ Cao Đài là hiểu biết Đạo thì phải TU, và thể hiện chữ TU là HÀNH. Mỗi sở hành đều phải theo giới luật và luôn luôn phải có tính Thượng-Đế. Phải niệm danh Thầy trước khi thi hành việc Đạo quan trọng để có Tâm vô tư và sáng suốt về việc đó.

Người tín đồ Cao Đài luôn luôn nhỏ lễ đã tuyên thệ khi mới nhập môn, và phải giữ Ngũ Giới Cấm và Tử Đại Điều Qui. Căn bản nhất là phải có tình thương yêu và tinh thần đoàn kết. Thương yêu và đoàn kết hòa thuận là dâng lên sự thành kính trọng hậu lên Đại Tử Phụ vậy.

Trong lúc ở quốc nội đồng Đạo xót xa với cơn pháp nạn, nơi hải ngoại có số ít mà chưa thực sự đoàn kết, thương yêu, chúng tôi khẩn thiết kêu gọi quý đồng Đạo nào đã có, đang có và manh nha sắp có sự kính chống nhau với đồng Đạo mình, nên:

1. Chấm dứt ngay những việc đưa tranh chấp trong cửa Đạo ra ngoài đời vì Thầy dạy:

“Chẳng quản đồng tông mỗi một nhà,
Cùng nhau một Đạo, tức cùng Cha.
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn cho nhau dựng chữ Hòa.” (TNHT)

2. Vận động tập thể Đạo, thẳng thắn góp ý xây dựng trong các cuộc họp hàng tháng hoặc bất thường nếu cần.
3. Nếu không thỏa mãn sự vụ, trình lên cấp Đạo cao hơn hòa giải.

Cấp Đạo cao hơn, chúng tôi muốn nói đến các cấp Đạo: Hướng Đạo, Tộc Đạo, và Châu Đạo, và đặc biệt về sau có lẽ sẽ tiến tới có Ban Liên Lạc hay Đại diện cho Đạo nơi hải ngoại để dễ bề Truyền Giáo và có một hướng chung phát huy Đại Nghiệp Đạo.

Sau hết, xin toàn thể đồng Đạo hiểu và thông cảm cho những bực trực trong bài góp ý này của người viết có thể làm phật lòng, tất cả chỉ vì nóng lòng muốn bảo vệ uy tín và sự nghiệp chung của Đạo. Nguyên cầu Hai Đấng Toàn Năng ban ân cho chúng ta trí não quang minh, tinh thần mãn huệ, và thương yêu hòa thuận đùm bọc nhau, dắt dìu nhau đến bờ bỉ nạn.

Kỷ Niệm Ngày Khai Đạo 15-10

Năm Đạo Thứ 74.

Tố Nguyên. Thu 98.

THƯ MỜI

HỌP BẠN THƯỜNG NIÊN 1998

Cụm học sinh ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG - LÊ-VĂN-TRUNG & THÂN HỮU TÂY-NINH



Ban Tổ Chức Họp Bạn Thường Niên cụm học sinh Trường ĐẠO-ĐỨC HỌC ĐƯỜNG - LÊ-VĂN-TRUNG & THÂN HỮU (TÂY-NINH) thân ái mời tất cả các bạn đồng môn và quý thân hữu cùng về họp mặt LỄ KHAI HOAN TẤT NIÊN lần thứ 3 (1998).

Địa điểm : Thánh-Thất ORANGE (Châu-Đạo Cali.)

11512 Lampson Avenue Garden Grove, CA 92840

Thời gian : Từ 10 giờ sáng đến 9 giờ tối Thứ bảy 26-12-1998.

Đóng góp : Mỗi gia đình \$ 20.00 cho 2 bữa ăn chính và chi phí tổ chức. Đóng góp trực tiếp hoặc gửi ngân phiếu cho BTC Anh Phạm-văn-Khảm.

Thời hạn ghi danh tham dự : Từ nay cho đến hết ngày 12-12-1998.

Mong quý Anh Chị cùng về họp mặt đông đủ, chúng ta nhất định sẽ có 660 phút đầm ấm ngồi bên nhau chia sẻ chuyện ngày xưa và bàn chuyện ngày nay. Riêng các Anh Chị ở xa không về được cũng xin tham dự hàm thụ bằng cách gửi thư tâm sự với các bạn cũ, BTC sẽ đọc chuyển trong buổi họp này.

Địa chỉ liên lạc

Anh Phạm-văn-Chuồng

ĐT : (714) 539-3804

Mong gặp lại nhau

Thân ái

TM Ban Tổ Chức

Huỳnh-văn-Mãng

Anh Phạm-văn-Khảm

10551 Keelson Ave. Garden Grove, CA 92843 (714) 839-5109

CHIA BUỒN

Nhận được tin Anh của Anh Chị Trần Công Bé (Seattle WA) là:

DƯỢC SĨ NGUYỄN VĂN TA (tự THÌ)

Cựu sinh Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung

Vừa qui vị ngày 09 tháng 10 năm 1998 tại Philadelphia, Hoa-Kỳ.

Chúng tôi kính xin chia buồn cùng gia-đình chị Nguyễn Văn Ta và Anh Chị Trần Công Bé.

Cầu nguyện Hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh ban ân lành cho linh hồn Anh Nguyễn Văn Ta được nhẹ nhàng siêu thăng tịnh độ.

Thành kính phân ưu,

Ban Thế Đạo/Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

Tập San Thế Đạo.

Cựu sinh ĐĐHĐ và LVT.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn:

Dược sĩ NGUYỄN VĂN TA (tự THÌ)

Cựu sinh Đạo-Đức học Đường và Lê Văn Trung.

Qui vị ngày 09 tháng 10 năm 1998 tại tiểu bang Philadelphia , Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 63 tuổi.

Chúng em thành kính phân ưu cùng chị năm Ta và các cháu.

Cầu nguyện Đức Chí Tôn,Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cứu hộ hương linh Anh Năm được siêu thăng tịnh độ và an hưởng nơi cõi Thiêng liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu

Trình thị Nhan và các con.

Trần Công Bé và Võ Ngọc Diệp cùng các con.

CHÂN THÀNH CẢM TẠ
NHỮNG BẢO TRỢ VIÊN THƯỜNG XUYÊN CỦA TẬP SAN THẾ ĐẠO

1-**Đường Sáng Printing**: 714 N.9th street, San Jose, CA 95112.

Phone #408-279-3266, Fax# 408-279-3832

2-**Bác sĩ Nha Khoa Nguyễn hữu Tường, DDS và Tô mỹ Huệ, DDS**

2380 Montpelier Dr, Suite 300, San Jose CA 95116

Phone#408-923-8272

3-**San Jose, Complete Auto Repair, Painting and Body Work**

60 Stockton Avenue, San Jose CA 95126

Phone#408-294-0613/ 295-7118. Fax# 408-295-7510

Xin chân thành cảm tạ.

BAN QUẢN NHIỆM HẢI NGOẠI

GIỚI THIỆU SÁCH BÁO

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại có nhận được sách báo biểu như sau:

1-**Quyển Bí Pháp** (Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ-Pháp) do Thánh Thất Tộc Đạo Westminster ấn hành năm Mậu Dần 1998.

2-**Nguyệt San Dân Chủ**, Cơ-Quan Ngôn Luận của Người Việt Quốc-Gia Hải Ngoại và Cựu Tù Nhân Chính Trị ấn hành tại tiểu bang Georgia do Ông Phan Trần làm Chủ Nhiệm kiêm Chủ Bút.

Xin giới-thiệu cùng quý đồng đạo.

Quý Đồng đạo muốn có sách báo đọc xin liên lạc địa-chỉ như sau:

Quyển Bí Pháp :xin liên lạc địa-chỉ: Thánh Thất Tộc Đạo Westminster

14121 Swan St

Westminster, CA 92683

Phone#714-890-1772 hoặc 714-903-6104

Nguyệt San Dân Chủ: xin liên lạc: PO Box 491659

College Park, GA 30349

Phone#770-996-6269, Phone & Fax #770-455-1060

Xin trân trọng giới-thiệu

BAN QUẢN NHIỆM HẢI NGOẠI

TIN TỨC TÓM LƯỢC

1-Tin tức Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

1-Nhiệm Văn-hoá;

Theo thư từ nhiệm của HH HT Hồ Xưa ngày 19 tháng 10 năm 1998 và phiên họp lần thứ 7 của Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại tại San Jose ngày 25 tháng 10 năm 1998, HH Hiền Tài Hồ Xưa không còn giữ nhiệm-vụ Trưởng Nhiệm Văn-hoá Ban QNHN, Chủ bút kiêm Tổng Thư-Ký Tập San Thế Đạo kể từ ngày 20 tháng 10 năm 1998.

Xin đồng đạo liên lạc với Tập San Thế Đạo theo địa-chỉ sau:

Tập San Thế Đạo
3328 Landess Ave, #A
San Jose CA 95132

Phone # 408-262-4209, Phone and Fax # 408-238-6547

2-Nhiệm Xã-Hội và Nhiệm Giáo-Lý

Trong tháng 9-1998 Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại theo Quyết Định số 15 đã sắp xếp lại Nhiệm Giáo Lý và Nhiệm Xã-Hội như sau:

Nhiệm Giáo-Lý:

Trưởng Nhiệm : HT Nguyễn Trung Đạo, San Diego, CA

Phó Trưởng Nhiệm : HT Lê Văn Năm, Garden Grove, CA

Phó Trưởng Nhiệm ; HH Dương Văn Ngừa, San Jose, CA

Nhiệm Xã-Hội:

Trưởng Nhiệm : HT Trần Văn Ô, Torrance, CA

Phó Trưởng Nhiệm : HT Lê Ngọc Tuyết, San Diego, CA.

Phó Trưởng Nhiệm : HT Hồ Văn Hoàng, Anaheim, CA.

Phó Trưởng Nhiệm : HH Đỗ Văn Minh, San Jose, CA.

Thành viên : HT Nguyễn Kim Minh, Anaheim, CA.

HTy Lê Thị Ánh Tuyết.

HTy Nguyễn Kim Ngọc.

3-Đại diện Ban QNHN trong Phái Đoàn Châu Đạo Cali trong Hội Đồng Liên Tôn VN/Hoa Kỳ.

Theo Quyết Định số 21 chiếu theo phiên họp lần thứ 6 của Ban QNHN tại San Jose ngày 4 tháng 10 năm 1998, Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại đã đề cử HH HT Hồ Văn

Hoàng đại diện Ban QNHN trong phái đoàn Châu Đạo Cali đại diện Cao-Đài Toà Thánh Tây Ninh tại Hội Đồng Liên Tôn Việt Nam/Hoa-Kỳ.

Quyết định số 21 về việc cử đại diện này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 9 năm 1998

4-Đại Diện Ban QNHN tại Miền Bắc Cali

Theo Quyết Định số 20 ngày 10 tháng 10 năm 1998, Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại đã đề cử HH HT Nguyễn Đăng Khích, Trưởng Nhiệm Thanh Sát Ban QNHN kiêm nhiệm Đại Diện Ban QNHN tại Miền Bắc Cali. Nhiệm vụ Đại diện này sẽ đương nhiên được chấm dứt một khi Ban Quản Nhiệm/hoặc Đại Diện tại Miền Bắc Cali được hình thành.

II-TIN TỨC CALI

1-Tin Châu Đạo Cali

Vào ngày 5 tháng 9 năm 1998, tại Thánh Thất Orange, khoảng 80 tín hữu Cao-Đài đã đến tham dự thời cúng Đức Chí Tôn và Phật Mẫu, cầu nguyện cho cứu huyền thất tổ nhân lễ Trung Ngươn. Sau thời cúng, Châu Đạo đã có cuộc sinh hoạt đạo sự đặc biệt: Bầu vị XLTV Q.Khâm Châu Châu Đạo Cali để thay thế HH Hiền Tài Nguyễn Văn Chính, Q.Khâm Châu Châu Đạo Cali xin từ nhiệm vì lý do đau yếu bệnh hoạn. Sau phần nghe HH HT Nguyễn Văn Chính, Q.Khâm Châu nêu rõ lý do xin từ nhiệm là để có thời giờ dưỡng bệnh, phiên họp đã nêu ra những tiêu chuẩn chọn người vào nhiệm vụ Q.Khâm châu. Cuối cùng với đa số tuyệt đối, phiên họp đã bầu HH Hiền Tài Nguyễn Văn Xã giữ nhiệm vụ XLTV Q.Khâm châu Châu Đạo Cali.

Vào ngày 6 tháng 9 năm 1998, một tiệc trà thân mật đã được tổ chức để tạm biệt HH HT Nguyễn Văn Chính và chào mừng HH HT Nguyễn Văn Xã trong nhiệm vụ mới.

2-tin v/v Bầu cử Ban Quản Nhiệm Nam Cali

Vào ngày 18 tháng 10 năm 1998, lúc 10.30Am tại Thánh Thất Orange đã có phiên họp của Ban Quản Nhiệm Nam Cali để bổ sung nhân sự thành phần Ban QN Nam Cali dưới sự chủ trì của HH Hiền Tài Nguyễn Văn Mạch, Tổng Quản Nhiệm.

Vì lý do sức khoẻ HH Hiền Tài Nguyễn Văn Mạch, Tổng Quản Nhiệm đã xin từ nhiệm và do đó phiên họp đã tổ chức việc bầu lại Ban Quản Nhiệm Nam Cali nhiệm kỳ 1998-2001.

Sau khi đã thảo luận những nguyên-tắc để bầu thành phần Ban Quản Nhiệm, phiên họp đã tiến hành việc bầu cử và sau đây là kết quả:

Tổng Quản Nhiệm : Hiền Tài Bùi Văn Nho, Riverside, CA

Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm : Hiền Tài Trần Văn Thơm, Montebello, CA

Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm : Hiền Tài Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA

Về các Trưởng Nhiệm và Phó Trưởng Nhiệm các Nhiệm chuyên môn, HH Tân Tổng Quản Nhiệm và nhị vị Phó Tổng Quản Nhiệm sẽ mời quý Hiền Tài tại Nam Cali bổ túc thành phần Ban QN sau.

NHẮN TIN

1-HH Trần Văn Ân, Huệ Đăng, Duy Thần, Cao Thượng Chí;

Tập San mong được liên lạc với quý Hiền huynh.

2-HH Nhật Tân, Tử Quy;

Mong thường xuyên nhận được những bài thơ của quý Hiền huynh'

3-HH Quang Thông, Đạt Thông, Song Nguyên, Quang Liêm;

Mong nhận được bài vở của quý Hiền huynh càng sớm càng tốt cho Tập San số 3 đặc biệt về Tết và Lễ Thượng Ngươn.

4-HH Người Làm Vườn;

Mong nhận tiếp bài của hiền huynh..

HH Lê Văn Ngô, Úc :

Có nhận được thư của hiền huynh.thành thật cảm ơn hiền huynh.mong sự tiếp sức của hiền huynh cho hoạt-động của Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại.

5-HH Hoàng thân, Nam Cali;

Cảm ơn sự hợp tác của hiền huynh.Bất cứ tin tức đạo sự nào tại Nam Cali,xin hiền huynh gửi bài và hình ảnh về Tập san.

Chúc hiền huynh mạnh luôn.

6-HH Ngân Mai, Nam Cali;

Cảm ơn sự hợp tác của hiền huynh.Bất đầu từ số này,chúng tôi đã cho đăng truyện dài của hiền huynh.Chừng nào sách dịch truyện dài của Hiền huynh được bắt đầu tung ra thị trường,xin hiền huynh cho chúng

tôi hay để chúng tôi giới thiệu với đồng đạo

7-HH HT Nguyễn Văn Giàu.

Cám ơn sự yểm trợ quý báu của Hiền huynh.Chúc hiền huynh mạnh khỏe.

8-HH Lâm Hoàng Minh, Lâm San Hà TX;

Tại Texas,nếu có sinh hoạt đạo sự gì,xin hiền huynh gửi về tin tức cùng hình ảnh để Tập San có tài liệu đăng tải.mong sự giúp đỡ của Hiền huynh.

9-HH Trần Ngọc long, TX;

Cám ơn hiền huynh.Mong có dịp qua Houston để thăm gia-đình hiền huynh.

10-HH Song Hát New Orleans, LA :

Mong nhận được truyện ngắn,tin tức địa-phương thường xuyên của hiền huynh.

11-HH Trần Văn Tấnh, Nguyễn Văn Hưởng, Atlanta, GA;

Cám ơn sự khuyến khích và yểm trợ của quý hiền huynh.Mong được tin tức đạo sự tại GA.

12-HH Phan Văn Lớn, GA

Cám ơn sự sốt sắng yểm trợ của HH.tuy nhiên dự án nhà in cần phải nghiên-cứu thật thận trọng và kỹ lưỡng vì tiền bạc sử dụng là do sự đóng góp của nhân sanh.Không khéo mà dự án thực hiện không hiệu quả thì khó ăn nói lắm.

Tạm thời dự án chưa thực hiện được. Chừng nào chúng tôi nghiên cứu xong cố tính khả thi, chúng tôi sẽ thông báo HH hay.

Chúc HH mạnh luôn.

13-HH Nguyễn Đắc Thi, SC:

Không biết chừng nào mới có dịp gặp lại HH và các cháu.

Xin chúc gia-đình HH mạnh luôn. Cho gửi lời thăm gia-đình HH Tự.

14-Hiền tỷ Lê Thị Sáng, Saint Louis, MO:

Cám ơn sự ủng hộ của Hiền Tỷ. mong nhận được thường xuyên những vần thơ của hiền tỷ.

15-HH Trần Công Bé, Chúc việc và Đạo hữu Thánh thất Seattle, WA:

Cám ơn quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ đã tích cực hỗ trợ Tập San Thế Đạo. Chúng tôi nguyện sẽ cố gắng tối đa để phục vụ đồng đạo.

Có tin tức đạo sự gì tại địa-phương xin quý hiền huynh, hiền tỷ gửi bài vở và hình ảnh về Tập San Thế Đạo. Xin thành thật cảm ơn trước.

16-HH Quang Thông, WA:

Xin gửi bài về Tập San cho số 3 phát hành vào tháng 1/1999.

Cám ơn sự yểm trợ tích cực của Hiền huynh.

17-HH Đỗ Đức Thượng, TX:

Mong được sự liên lạc thường xuyên với hiền huynh. có gì, xin hiền huynh điện thoại chừng tôi.

Mong

18-HH huỳnh văn Nghĩa, HTỷ Triệu Thị Hương, HH Xương, HTỷ Nguyễn Thị Đẹp, Hh Phạm văn Cờ, HH Nguyễn Thừa long, HH Phan văn Rắc, HH Hồ văn Thời, HH Đỗ văn Dẫu, HH Song Nguyen, Đạt Thông v...v...

Cám ơn sự giúp đỡ tài-chánh thường xuyên cho Tập San Thế Đạo. Chúng tôi sẽ cố gắng phát hành Tập San với nội dung càng ngày càng phong phú hơn, có giá trị hơn, hình thức càng ngày càng trang nhã và đẹp đẽ hơn.

19-HH Chính, Cơ, Nghiêm, Minnnesota:

Cám ơn quý hiền huynh. Xin quý HH nếu biết có đồng đạo nào sống tại MN, South Dakota, North Dakota xin cho chúng tôi biết địa-chỉ để chúng tôi gửi báo biểu.

Có dịp sẽ lên thăm lại quý huynh.

20-Nhắn tin:

Chúng tôi mong biết được địa-chỉ để liên lạc, gửi TS Thế Đạo :

*-Hiền Tài Nguyễn Ngọc Đặng (Âu Châu), HT Nguyễn Thị Hạnh, HT Phạm văn Luông, HT Nguyễn Thị Mai, HT Nguyễn văn Mộc, HT Dương minh Nghĩa, HT Nguyễn Hữu Nhac

-* Anh Nghiệp em của Anh Sự vào năm 1975 học ở Đại-Học Tennessee. Quý đồng đạo có biết xin giúp chúng tôi. Thành thật cảm ơn.

CÔ GÁI VIỆT VÀ NGƯỜI CHIẾN BINH MỸ

Truyện dài tình cảm xã-hội

Tác giả : NGÀNH MAI

VÀ LỜI GIỚI THIỆU VỀ TÁC GIẢ: Là một đạo hữu Cao Đài, cuốn tiểu thuyết tình cảm xã hội "Cô Gái Việt Và Người Chiến Binh Mỹ", đã được Giáo sư Lê Tú Vinh dịch sang Anh ngữ với tên "A Vietnamese Girl and an American Soldier" và Nhà xuất bản Dorrance Publishing Co. Inc ở Tiểu Bang Pennsylvania đã ký hợp đồng với tác giả để phát hành khắp thế giới vào tháng 11/1998. Đây là cuốn tiểu thuyết tình cảm đầu tiên của Việt Nam được đưa vào hệ thống phát hành của Mỹ. Tác phẩm này cũng đã được đăng dài hạn (feuilleton) trên nhật báo "Người Việt" ở Miền Nam California; tuần báo "Hương Quê" ở San Diego; tuần báo "Thời Báo" ở Toronto Canada.

Đạo hữu Ngành Mai ra trường Sĩ Quan Thủ Đức, về phục vụ tại Tây Ninh và nhập môn Đạo Cao Đài. Năm 1972 Ngành Mai lập gia đình với cô nữ sinh Đạo Đức Học Đường: Lê Thị Tuyết Mai, và cùng gia đình sang định cư tại Hoa Kỳ năm 1990 trong chương trình HO. Thời gian qua Ngành Mai đã từng viết nhiều bài, bản tin hoạt động Tôn Giáo Cao Đài trên nhật báo Người Việt tại Nam California.

Tập San Thế Đạo xin hân hạnh giới thiệu truyện dài Cô Gái Việt và Người Chiến Binh Mỹ với bạn đọc.

CHƯƠNG 1

NGƯỜI CHIẾN BINH MỸ TRONG BỤI CHUỐI

Một đám ruộng diện tích khoảng một mẫu tây, có bờ mấp cao và mương sâu bao quanh, đất được lấy đắp lên làm bờ cao nên mương sâu tới ngực và rộng trên 2 thước. Bờ mấp là ranh của đám ruộng, đồng thời cũng dùng làm đường đi vì được nối liền với các

bờ mấp khác của ruộng lân cận. Cỏ mọc xanh khắp bờ, chỉ chừa một lối mòn ở giữa do chân người ta đi qua đi lại hàng ngày tạo nên, và lối mòn này chỉ vừa đủ cho một người đi bộ hoặc một chiếc xe đạp di chuyển. Ở khoảng giữa con mương và bờ

mẫu, dứa gai được trồng dọc một hàng dài khoảng cách 3, 4 thước một bụi, với ý định trong tương lai dứa sẽ mọc kín làm thành hàng rào luôn.

Đám ruộng trên đây nằm giữa cánh đồng lúa, ở xa xóm nhà dân độ 2 cây số, tọa lạc tại vùng Gò Chai, thuộc Xã Ninh Điền, cách Tỉnh lỵ Tây Ninh khoảng 20 cây số về phía Tây và cách Sài Gòn, Thủ Đô của Việt Nam Cộng Hòa 110 cây số về phía Tây Bắc. Ngoài căn chòi lá giữa ruộng được cất trên nền đất đắp cao khô ráo, kỳ dư đều là ruộng ngập nước và mương sâu. Người sở hữu chủ đám ruộng là ông bà Ký Thân, cha mẹ của cô nữ sinh Quỳnh Chi, ông bà chỉ có mặt ở ruộng vào ban ngày và đến chiều thì đi về nhà ở trong xóm Gò Chai, một vùng dân cư hẻo lánh nằm bên kia sông Vàm Cỏ Đông.

Bây giờ khoảng 9 giờ sáng, Quỳnh Chi đầu đội nón lá, tay xách chiếc giỏ, cô từ nhà trong xóm Gò Chai, đi theo con đường bờ dẫn ra đám ruộng. Đến nơi cô mở chiếc cổng tre sơ sài ở ngay đầu bờ mẫu và khi vào bên trong xong, cô cẩn thận đóng cổng lại rồi mới đi vào chòi.

Cũng như mấy ngày trước, sau khi máng chiếc giỏ cùng chiếc nón lá lên vách, cô đi giáp vòng quanh chòi để xem đêm vừa qua có gì khác lạ hay không. Nhìn qua bụi chuối phía sau chòi thấy một quày chuối xanh có vài trái ửng màu vàng, cô liền đưa tay xuống đường mương phía sau chòi, quơ qua quơ lại mò tìm dưới nước một lúc rồi kéo lên chiếc xuống con. Nắm bẹ xuống lật qua lật lại để cho nước văng ra ngoài bớt, kể cô lấy chiếc muống vừa tát cạn nước cho chiếc xuống nổi lên, rồi dùng nó làm cây cầu bước qua bụi chuối. (muống vừa có người gọi là cái mưng vừa, tức là phần sọ cứng của trái dừa khô).

Vừa qua khỏi mương nước nhìn vào đám chuối, Quỳnh Chi giật mình, hồi hộp, hoa mắt trong vài giây vì thấy ở bìa bụi chuối có một vật khác lạ màu xanh lá cây, cô cố trấn tĩnh lại và đi thật chậm xem kỹ coi vật gì..... thì một cảnh tượng bất ngờ trước mắt: Một người có hơi lớn mặc đồ nhà binh đang nằm bất động! Từ ngực trở lên bị lá chuối héo vàng cùng lá chuối khô che phủ, nên không thấy phần đầu, nhưng từ ngực trở xuống thì thấy rất rõ vì còn ở bên ngoài. Một trong hai chân mang giày, ở nơi chỗ bấp chân phía trên chiếc giày có máu khô đọng lại ngoài ống quần nhà binh, và chân này đang dựa vào khúc cây tròn, một trong những khúc cây của cha cô cửa bỏ sẵn ở đó chờ dùng làm củi.

Với sự thể ấy của người đang nằm, Quỳnh Chi biết ngay đây là một người lính bị thương. Cô tập trung hết sự can đảm của mình, bước lại gần nhẹ nhẹ đưa mấy tấm lá chuối khô đang rủ xuống che kín phần đầu của người lính. Thêm một sự kinh ngạc nữa đến với cô, bởi ở tay và trên mặt của người này có nước da thật trắng, cộng với mái tóc vàng nâu pha lẫn màu bạch kim, màu tóc của người Âu Mỹ mà cô thường thấy ở Sài Gòn! Một lúc sau bắt hồi hộp đôi chút cô nói thầm: Người lính Mỹ!

Thấy rõ người bị thương nằm đây là chiến binh Hoa Kỳ chứ không phải là lính Việt Nam, cô hết sức thắc mắc tại sao người quân nhân Mỹ này lại nằm ở đây? Ngay trong bụi chuối thuộc phần đất ruộng của mình vậy?

Thế rồi cô nhớ lại chiều hôm qua có nghe nhiều tiếng súng nổ lớn nhỏ ở xa xa kéo dài luôn cho đến tối, chứng tỏ rằng nơi đó có giao tranh. Cô không để ý nhiều, vì chuyện súng nổ đối với dân chúng Việt Nam ở thời buổi này như là ăn cơm bữa vậy,

không có gì là lạ cả và cô nghĩ có lẽ người lính Mỹ này đã bị thương trong trận giao tranh đó.

Lúc mới nhìn thấy Quỳnh Chi quá kinh ngạc thiếu điều muốn la lên vậy, nhưng rồi cũng may sau giây phút hoảng hốt đó cô bình tĩnh trở lại và lên tiếng hỏi bằng tiếng Mỹ:

- Sao ông lại nằm ở đây? Sao ông lại nằm ở đây?

Hỏi hai lần không thấy tiếng trả lời, cô nghĩ hay là người này đã chết? Hoặc còn sống nhưng đã bất tỉnh rồi? Nhìn trên ngực thấy phồng lên phẹp xuống đều theo hơi thở, Quỳnh Chi bạo dạn sờ lên trán anh ta, rồi đi nhanh vào chòi nấu sôi nồi nước đem ra rửa vết thương. Sẵn trong túi có hộp thuốc uống, cô lấy một viên thuốc trụ sinh, mở hai đầu ra rắc bột thuốc lên vết thương, và lấy chiếc khăn tay màu đỏ chùi mà cô thường dùng để băng lại. Sở dĩ Quỳnh Chi có sẵn thuốc trong túi, bởi thông thường người nông dân đi ruộng, họ luôn luôn mang theo bên mình vài viên thuốc cảm, trụ sinh và chai dầu Nhị Thiên Đường. Quỳnh Chi làm việc này rất nhanh, bởi mấy tháng trước cô đã từng học qua khóa huấn luyện về cứu cấp, do Sở Y Tế Đô Thành Sài Gòn tổ chức và đây cũng là lần đầu tiên cô thực hành trên một thương binh thật sự.

Xong việc Quỳnh Chi ngồi nghỉ tay, thấy anh ta vẫn thờ đều đều, trên gương mặt vẫn còn có máu chứ không trắng bệch như người chết, cũng không thấy có dấu hiệu gì nguy hiểm cho tính mạng. Chiếc mũi cao và nước da trắng của người Âu Mỹ lần đầu tiên Quỳnh Chi nhìn thấy rõ, chứ từ trước đến giờ nếu có gặp người Mỹ thì cũng chỉ nhìn thoáng qua mà thôi, đâu dám nhìn kỹ như bây giờ, còn đôi mắt của anh ta thì cô không thấy được vì đang nhắm lại.

thì vẫn còn ấm, cô nói trong bụng: Như vậy là người Mỹ này chưa chết!

Nhìn thấy cảnh tượng này, trước mắt cô là một con người lâm nạn đang cần sự giúp đỡ, chứ cô không hề chú ý đến kẻ đó là bạn hay thù, cũng không phân biệt dân tộc này hay chủng tộc khác, đối với cô chỉ là tình nhân loại mà thôi! Cô ngồi xuống cuốn chiếc ống quần dính máu của anh ta lên một đoạn để xem thương tích thế nào hầu băng bó, thì thấy máu rịn chảy ở bắp chân bởi một vết thương lớn bằng đầu ngón tay cái.

Thấy thế cô vội vàng dựa chân anh ta áp sát vào khúc cây trở lại như cũ cho cầm máu

Việc cứu cấp đã tạm xong, Quỳnh Chi suy nghĩ bây giờ mình phải làm sao đây? Phải đi báo cáo sự việc này với du kích cán bộ địa phương, bởi vì người Mỹ này đang nằm ở trong phần đất trách nhiệm của mình? Có tự nói và tự trả lời trong bụng luôn: Không! Mình không thể làm như vậy được! Nếu mình báo cáo hay tiết lộ sự thể này ra với bất cứ người nào ở đây, thì số phận của người Mỹ này sẽ được định đoạt: Anh ta không chết thì cũng khổ sở trong cảnh tù binh bị giam cầm mà cô thường đọc trong sách vở, cũng như từng xem qua các phim ảnh chiến tranh! Còn như chờ anh ta tỉnh lại để bảo rời khỏi nơi đây cũng không ổn, bởi thương thế hiện tại chưa chắc gì đã đứng lên nổi chứ đừng nói là đi đâu cho được, do đó cô rối như tơ vò, chưa biết phải giải quyết chuyện này như thế nào đây, để không trái với lương tâm và lòng nhân đạo.

Đang suy nghĩ bỗng thấy từ đằng xa có dạng hai người mặc đồ đen đi chuyển trên bờ mấu, đang hướng về phía chòi ruộng của cô. Vì còn xa chưa thấy rõ là ai, nhưng với trang phục cùng dáng đi có mang vũ khí,

cô cũng biết đó là các "du kích cách mạng" mà cô vẫn thường thấy ở đây. Tuy rằng bố rồi nhưng cô cũng nhanh trí kéo mạnh một cây chuối cho ngã gục xuống, giống như là bị gió làm ngã, để lá chuối che luôn phần chân của anh ta, rồi nhanh nhẹn xuống xuống bước lên bờ phía bên kia vách để đi vào chòi.

Khi đó hai bóng đen mỗi lúc mỗi đi tới gần hơn, trên vai mang súng AK. 47, Quỳnh Chi đã thấy rõ hai người du kích đó là Sáu Mừng và Tám Kính, người ở cùng xóm mà cô đã từng biết mặt biết tên.

Vừa đến gần cổng rào, một trong hai người du kích lên tiếng:

- Bác tư có ở trong chòi hôn vậy bác?

Nghe hỏi cha mình, Quỳnh Chi từ trong chòi bước ra, cô vừa đi ra cổng, vừa lên tiếng trả lời:

- Ủa, anh Sáu! Và anh Tám nữa! Các anh đi đâu sớm vậy?

Sáu Mừng nói:

- Cô Quỳnh Chi đó hả? Đi công tác chứ đi đâu! Bữa nay sao chỉ có một mình cô ở ngoài ruộng vậy?

Giờ đây thì Quỳnh Chi đã đi đến gần chiếc cổng hơn, nhưng cô dừng lại tại chiếc cầu tre bắc ngang mương ngoài ranh ruộng, đối đáp với hai người du kích đang đứng phía ngoài cổng rào, chứ cô không bước qua cầu để mở cổng, cô nói:

- Hôm nay tôi đi ruộng trước, các anh trưa nay nếu đi ngang ghé lại có cha mẹ tôi ở đây.

Thấy Quỳnh Chi không mở cổng cho mình vô, hai cậu ấy nghĩ bụng chắc cô ta là gái không dám tiếp con trai trong lúc vắng mặt cha mẹ. Việc này cũng bình thường đối với các cô gái con nhà lễ giáo Việt Nam, do đó hai cậu không có gì thắc mắc.

Tám Kính nói:

- Hai đứa tôi có chuyện phải đi liền chứ đâu có rảnh rang mà cà kê ở đây.

- Mới sáng sớm mà có việc chi lại phải đi liền?

- Tụi này đi công tác tìm kiếm "Mỹ Ngụy" vì hôm qua ở trên miệt Gò Nổi có trận đánh và "mình" thắng lớn! Tụi nó rút về hết, có tin cho biết một số khác còn ẩn trốn trong vùng này.

Sáu Mừng tiếp lời:

- Nhân dân ta đã bắt được mấy tên rồi, tụi tôi đi tìm quanh đây coi còn sót tên nào thì bắt luôn.

Quỳnh Chi nói:

- Vậy à! Hồi đêm hôm tôi có nghe tiếng súng nổ, nhưng không biết ở đó có trận đánh vì nghe xa lắm, bởi vậy có biết gì đâu!

- Tụi nó thất lạc chạy trốn cùng hết! Có có xem kỹ trong đám ruộng của cô chưa?

Với gương mặt tự nhiên, cô gái bình tĩnh trả lời:

- Sáng nay ra đây thấy ruộng lúa hoa màu vẫn bình thường, không có gì khác lạ, Nãy giờ tôi lo dọn mớ cỏ ngày hôm qua chưa làm xong còn bỏ dở dang, đang lát nữa đây còn phải lo cơm trưa cho cha mẹ tôi nữa.

- Thôi, chúng tôi còn công tác, cô vào làm công việc và lo nấu cơm đi!

- Dạ!

Nói xong hai người du kích rời khỏi cổng đi dài theo bờ mầu, Tám Kính đi hơi xa còn nói với lại:

- Nghe nói trường học đang nghỉ hè, chắc lần này cô về đây ở lâu phải hôn?

- Phải, trên 2 tháng mới tựu trường.

- Vậy mai mốt rảnh tôi ghé lại nhé!

Quỳnh Chi dạ, nhưng chẳng biết hai người đó có nghe được không, bởi họ đã đi khỏi phần đất ruộng của cô một hồi hơi xa.

Thế là Quỳnh Chi thử ra nhẹ nhõm, cô nói thầm cũng may là không có cha mẹ ở đây, chứ nếu có thì phải mở cửa rào chứ đâu dám không mở. Khi hai người du kích đã đi xa, chỉ còn thấy hai bóng đen mờ dần, Quỳnh Chi quay trở vào chòi. Đây là một căn chòi cất hình vuông mỗi cạnh khoảng 3 thước, lợp bằng lá dừa nước, vách hai bên cùng mặt sau làm bằng phên tre, còn mặt trước thì để trống, không có vách và cũng không có cửa nẻo gì cả. Bên trong chòi chỉ để một cái giường tre kê sát một bên vách, còn dọc theo vách phía bên kia là bếp nấu ăn với hai miệng lò đắp bằng đất, và phía trong thì đang treo một cái võng xéo ngang góc.

Chòi được cất trên nền đất hình chữ nhật, có mương rộng và sâu bao quanh, và thêm một con mương khác chạy ngang ở giữa cắt nền đất ra làm đôi, nên đứng ngoài nhìn vào thấy miếng đất chia làm hai phần rõ rệt. Căn chòi cất ở phần trước và nền đất trống còn lại là sân nắng dùng để phơi lúa hoặc nông phẩm nào khác. Phần sau trồng một bụi chuối xanh tốt, mọc um tùm và khoảng 20 cây đu đủ còn thấp chưa có trái. Bờ đất được lấy đắp lên thành nền cao nên mương quanh nền đất cũng rộng và sâu không thua gì mương phía ngoài bờ mấu. Các mương đều có lỗ trở ăn thông với nhau, được làm bằng cây tre trống ruột, để dẫn nước từ sông vào ruộng. Các ống tre ngoài công dụng "dẫn thủy nhập điền" cũng đồng thời là chỗ để ngăn giữ nước lại cung cấp cho ruộng, do đó dù những lúc nước ròng ở ngoài sông, mực nước có xuống thấp, trong mương vẫn còn sâu tới bụng của người lớn. Đến lúc con nước lớn ngoài sông tràn vào thì mương ngập tới ngực, tới cổ và có khi ngập luôn cả đầu.

Lối duy nhất để đi vào chòi là một bờ đê dài khoảng 30 thước, cũng đắp cao nhưng không rộng như bờ mấu, và ở hai đầu bờ có hai chiếc cầu tre bắc ngang qua 2 con mương: Mương bờ mấu ranh ruộng bên ngoài và mương bao quanh nền đất bên trong.

Quỳnh Chi đi thẳng vào chòi, cô vội vã đi trở ra bụi chuối ngay, để tiếp tục theo dõi tình trạng của người chiến binh Mỹ...

*

* *

Bill vừa tỉnh dậy nghe toàn thân ẽ ẩm, tâm trí bàng hoàng, định thần trở lại thấy mình đang nằm trong bụi chuối, đồng thời nghe văng vẳng bên ngoài có tiếng nói chuyện đối đáp của ba người Việt Nam, cậu nhận định được đó là tiếng nói còn rất trẻ của hai người nam và một người nữ.

Ráng ngồi dậy nhưng chỉ cử động được một chân, còn chân kia thì như bị tê liệt, vừa hơi động dậy là đau đớn vô cùng. Nhìn xuống chân đau thấy nơi bấp chân có buộc vòng miếng vải xanh màu đọt chuối, chiếc khăn tay thì đúng hơn vì có may bìa. Đôi giày dính đầy sinh đất vẫn còn mang và chiếc quần nhà binh cũng bùn đất không thua gì đôi giày.

Cậu cố nhìn bên ngoài để xem ba người đang nói chuyện là ai, nhưng không thể thấy được bởi chung quanh toàn là những cây chuối, cùng các tàu lá của nó rủ xuống đang che kín tất cả. Tuy rằng rất thắc mắc nhưng cậu cũng không dám vạch lá chuối để quan sát, sợ gây tiếng động sẽ không có lợi trong lúc này.

Vài phút suy nghĩ Bill biết rằng mình bị thương và cũng đã được có người băng bó tự lúc nào không hay. Rất đổi ngạc nhiên

không biết ai đã giúp băng vết thương cho mình? Bạn hay thù? Bill tự nghĩ nếu là bạn không lẽ lại nằm ở đây, mà phải ở trong bệnh viện với giường nệm sạch sẽ trắng tinh chứ! Vậy là thù chăng? Nếu là thù thì tay chân không lẽ nào lại được tự do bình thường như vậy, mà phải bị còng bị trói chứ! Rồi cậu nói thầm chắc chắn là phải có người nào đó đã băng bó vết thương cho mình thì mới có sự thể như thế này đây. Bill vừa suy nghĩ vừa lắng nghe ba người bên ngoài nói chuyện; tiếng người nữ nghe êm dịu và hình như đang ở gần chàng hơn hai người nam kia. Rất khổ tâm vì không nghe được tiếng Việt, nên chẳng biết họ đang nói những gì và có nói điều chi liên quan đến mình chăng?

Cậu quá lo sợ và hiểu rằng tất cả các người đang nói chuyện ngoài kia, hoặc ít nhất cũng một người trong số, họ đã biết được sự có mặt của mình ở đây rồi! Chứ nếu không thì ai đã băng bó vết thương? Chẳng lẽ nằm yên ở đây chờ bị bắt? Bill muốn liều mạng chạy trốn nhưng chân trái nặng trĩu không thể giở lên được. Trong hoàn cảnh này cậu chỉ thầm cầu nguyện Thượng Đế xui khiến sao cho mình gặp được may mắn nhiều rủi ít, bởi tình trạng hiện thời chỉ còn tùy thuộc vào định mệnh chứ không còn chủ động được nữa.

Bill tiếp tục ngồi im không dám cử động mạnh và bây giờ thì ngoài kia sau một hồi nói chuyện, hai người nam vừa đi vừa nói mỗi lúc một xa hơn, tiếng nói nhỏ dần chứng tỏ là họ đã đi khá xa, còn tiếng nói người nữ thì nghe vẫn rõ như thường. Một thoáng suy nghĩ hiện ra trong đầu chàng: Người nữ trẻ này còn ở đây! Phải chăng cô ta đã băng bó cho mình? Chiếc khăn buộc vết thương có màu đọt chuối, thông thường chỉ có phụ nữ dùng màu này.

Nhìn vào phía trong nơi chỗ trống mà các cây chuối không che hết, Bill thấy chiếc xuống nhỏ nằm vắt xéo ngang mương nước. Một đầu chiếc xuống lúi sát bờ bụi chuối ngay bên ngoài nơi chàng đang ngồi, còn một đầu thì hướng sang bờ đất phía bên kia, và cách đó một khoảng là tấm vách sau của một căn chòi lá. Với tất cả những sự vật đã thấy, Bill biết đây là khu đất ruộng và có người ở. Đang cố nhìn quan sát thêm bỗng cậu giật mình vì chiếc xuống không còn nằm yên, mà nó lay động chòng chênh, bởi một người nào đó vừa bước xuống và đang đang lần lần đi qua phía bên này!

Vì kẽ hở của bụi chuối quá nhỏ nên cậu không thể thấy được người bước xuống xuống là ai? Già hay trẻ, đàn ông hay đàn bà? Bill phập phồng chờ đợi mặc cho việc gì đưa đến cũng phải chấp nhận, bởi trong tình huống này không thể làm gì hơn được! Và kế tiếp thì thấy người ấy bước lên khỏi chiếc xuống, đang tiến lại nơi chàng đang ngồi.

Tiếng xao động của lá chuối khô do người đó vừa vạch ra, vài tia nắng mặt trời buổi sáng được dịp chiếu thẳng vào mặt Bill, cậu hồi hộp chờ đợi... liền đó một bàn tay nhỏ nhấn tiếp tục vạch thêm những lá chuối khô còn lại, và giờ đây nơi chỗ vừa được vạch trống trải, hiện ra trước mắt chàng một khuôn mặt kiểu điển đẽ thương của một cô gái Việt Nam.

Cô gái hỏi bằng tiếng Mỹ:

- Ông đã tỉnh lại rồi hả?

Nghe cô gái nói tiếng Mỹ, dù chưa biết lãnh dữ thế nào Bill cũng hơi mừng, vội trả lời ngay:

- Vâng tôi đã tỉnh!

Cô gái chưa nói gì thêm, Bill hỏi:

- Có phải cô đã băng bó vết thương cho tôi?

Không vội trả lời, cô gái thông thả ngồi xuống khúc cây có sẵn ở đó, đối diện với người Mỹ cách khoảng một sải tay, cô khẽ gật đầu nhẹ nhàng trả lời:

- Vâng!

Thấy cô gái chỉ nói một tiếng vâng rồi im luôn, Bill nóng ruột:

- Cô là Quốc Gia hay là VC?

Khó chịu bởi anh chàng Mỹ này hỏi một câu hơi vô duyên, nghe rất trái tai, cô trả lời:

- Không phải là Quốc Gia, cũng không phải VC! Tôi là dân, một người dân bình thường mà thôi!

- Cô làm gì ở đây? Ở giữa đồng ruộng này? Không lẽ là nông dân mà cô lại biết tiếng Anh?

Bill thắc mắc cũng phải, bởi tuy ở giữa đồng ruộng, nhưng cô gái trước mặt chàng không phải quê mùa, kém ăn học, mà là một nữ sinh đang học trường Gia Long ở Sài Gòn. Quỳnh Chi lại rất chăm học, nên ngoài phần đi học thường lệ, cô cũng học thêm Anh Văn ở Hội Việt Mỹ vào buổi chiều và tối, nên đã đối đáp được với người Mỹ, cô trả lời:

- Tôi có học tiếng Anh thì nói được tiếng Anh chứ sao! Ngưng lại vài giây, cô nói tiếp:

- Tôi còn đang đi học.

- Đang đi học! Là học sinh! Cô học ở đâu?

- Ở Sài Gòn!

- Sài Gòn à! Nhưng tại sao cô lại có mặt ở đây?

- Đây là ruộng của tôi, nhà tôi ở trong xóm, hôm nay đang thời gian 2 tháng nghỉ hè, tôi về quê và mỗi ngày ra đây phụ giúp cha mẹ tôi làm ruộng.

- Có như vậy à! Thành ra cô mới có mặt ở đây và băng bó vết thương cho tôi.

Quỳnh Chi gật đầu:

- Còn ông vì sao bị thương và lại vào nằm ở trong phần đất của tôi?

- Tôi đi hành quân ngày hôm qua, tham dự trận đánh bị thương và thất lạc đơn vị.

- Rồi ông chạy vào đây để trốn?

- Đêm tối không thấy gì hết tôi chạy đến đây thì mệt quá!

- Rồi nằm bất tỉnh luôn trong bụi chuối này?

- Phải! Chạy đến đây tôi ngất xỉu không còn biết gì nữa, đến khi tỉnh dậy trời sáng tôi mới biết là mình đang ở trong bụi chuối và đã được có người băng bó vết thương.

Bill ngưng lại nhìn ngay mặt cô gái:

- Tôi tên Bill! Còn cô tên gì?

- Tôi tên Quỳnh Chi!

- Đây là đâu vậy cô?

- Gò Chai! Một làng quê thuộc Tỉnh Tây Ninh.

- Tây Ninh à! Mà có gần Thị Xá hay không?

- Nơi đây còn cách con sông Vàm Cỏ Đông độ 3 cây số, phía bên này sông là vùng...

- Là vùng địch đối với tôi?

- Phải!

- Như vậy tức là tôi có thể lọt vào tay địch bất cứ lúc nào?

Quỳnh Chi chỉ gật đầu mà thôi, cô không muốn trả lời thẳng câu không tốt kia, Bill lo âu nói tiếp:

- Tôi muốn được giúp đỡ, nhưng mà...

Thấy Bill ngập ngừng, cô gái nói:

- Nhưng mà thế nào?

- Mà cô có thật tình muốn cứu tôi chăng?

- Nếu không thật tình cứu ông thì giờ này ông không còn ngồi đây, mà đã đi theo hai người nói chuyện với tôi khi nãy ở ngoài cổng, họ là VC đang đi tìm thêm những người chạy trốn như ông đây!

- Hai người nói chuyện với cô vừa rồi là VC?

Quỳnh Chi nhìn ngay Bill:

- Đó là hẳn nhiên, vì nơi đây là vùng "tạm giải phóng", đối với Quốc gia là vùng bất an ninh do địch kiểm soát! Những người trai trẻ sống trong vùng này dù muốn dù không, ai cũng đều phải tham gia vào lực lượng chống lại chính quyền ngoài Thành.

- Gần đây có đồn bót gì không vậy cô?

- Không có, thỉnh thoảng mới có một cuộc hành quân vào đây mà thôi!

Bill buồn bã im lặng, Quỳnh Chi móc túi lấy cái hộp nhỏ đựng thuốc uống khi nãy, trong đó còn mấy viên cô trao luôn cho người Mỹ:

- Ông nhận thêm thuốc này để uống.

Bill cầm lấy thuốc, cô bảo anh ta chờ và đứng dậy quay trở vào nhà chòi đem ra một tô nước còn ấm cho Bill uống thuốc.

Đang khát nước, sẵn dịp uống thuốc, Bill uống thật nhiều và tuy chỉ là nước sòng nấu chín mà thôi, nhưng cậu ta cảm thấy nó ngon vô cùng và chỉ uống một hơi là hết tô nước:

- Cám ơn cô thật nhiều! Chừng nào tôi có thể rời nơi đây được vậy cô?

- Tôi đang nghĩ cách đưa ông ra khỏi nơi này, chứ không lẽ để ông ở mãi tại đây hay sao?

Nghe cô gái nói muốn cứu giúp mình thật tình, Bill an lòng phần nào nhưng tâm trạng làm sao khỏi lo lắng, chàng châu mày suy nghĩ. Quỳnh Chi thấy hình dáng hơi phờ mệt nhọc của người chiến binh Mỹ bị nạn

rất đáng thương, nghĩ rằng có lẽ anh ta đang đói, cô hỏi Bill:

- Chắc ông bị đói?

- Vâng! Từ chiều hôm qua đến giờ tôi không có ăn uống gì hết.

- Ông chờ tôi chút!

Quỳnh Chi trở lại chòi nấu cơm, chẳng bao lâu cô đem ra một tô cơm đầy, hơi nóng đang bốc lên, cùng một cái chén đựng cá nhỏ kho khô, tô chén đều bằng sành và thêm cái muỗng nhôm để trong chén.

Tất cả thức ăn để xuống trước mặt Bill, cô nói:

- Mời ông dùng cơm, ông ăn đỡ đi, ngoài ruộng rẫy chỉ có thế này thôi.

- Cám ơn cô! Có ăn trong lúc này là tốt lắm rồi.

Bill nhận tô cơm và chén cá kho mặn, cậu không khỏi cảm động trước tấm lòng của cô gái Việt:

- Tôi sẽ nhớ mãi trong cuộc đời tô cơm ngày hôm nay!

Không quan tâm nhiều đến lời biết ơn của Bill, Quỳnh Chi nói:

- Lát nữa đây cha mẹ tôi đến, tôi phải cùng phụ giúp công việc chứ không thể ra đây tiếp xúc với ông được nữa.

Bill lấy làm lạ vì câu nói của Quỳnh Chi, cậu nhìn cô như muốn hỏi tại sao thì cô gái nói tiếp:

- Vì tôi không dám cho cha mẹ tôi biết sự có mặt của ông tại đây.

Hiểu ý cô gái không muốn cho bất kỳ ai biết được chuyện này, sẽ không có lợi cho sự giúp đỡ của cô, Bill gật đầu nói:

- Tôi biết rồi! Thành thật cám ơn cô.

- Tôi sẽ cố gắng hết sức mình, những gì trong khả năng làm được là tôi sẵn sàng để giúp ông.

Bill xúc động nhìn cô gái:

- Trong hoàn cảnh này gặp được người như cô, tôi không biết nói gì hơn là nguyện sẽ khắc ghi ơn này mãi mãi trong lòng.

- Ông đừng nói gì đến vấn đề ơn nghĩa nữa nhé! Gặp người bị nạn tôi phải giúp đỡ thế thôi!

- Cầu xin Thượng Đế ban cho cô những gì tốt đẹp nhất!

- Tôi cũng cầu mong Trời Phật phò hộ cho ông sớm rời nơi đây an toàn. À! Chiều nay sau khi tôi ra về, trong chòi giữa ruộng này chẳng còn ai hết, nhưng ông không nên vào trong đó nhé!

Bill hỏi như nhắc lại lời cô gái:

- Tôi không nên vào trong chòi hả cô?

- Phải, nơi đây an toàn hơn, ông đừng quên!

- Vâng! Tôi nhớ lời cô vì hiện giờ lính mạng của tôi hoàn toàn tùy thuộc vào cô.

Quỳnh Chi lại một lần nữa vào trong chòi xách ra cái bình nhựa đựng nước uống, cùng một "chiếc nốp" đã cũ rách, đầy bụi bám và có vài chỗ được vá lại. Đây là cái túi ngủ đan bằng sợi cỏ bàng (có nơi gọi bằng sợi lác) của ông Ký Thân giắt bên vách tre phía sau chòi, để phòng hờ những lúc ông phải ngủ lại ngoài ruộng.

Phủ bụi xong cô trao cho người chiến binh Mỹ, đồng thời nhấn nhủ thêm vài điều cần thiết rồi cô đi ra khỏi bụi chuối.

Lúc đi lại chiếc xuống cô nhìn lên quày chuối xanh, có vài trái gần chín mà cô đã thấy hồi lúc này, bỗng một ý nghĩ hiện ra trong trí, cô nói thầm: Tối nay rồi có ai đó vào chòi nấu cơm, mà người ta cần món chuối chát để ăn với cơm thì sao? Vì lo xa nên cô vào lấy dao chặt quày chuối và nghĩ bụng nếu đêm đến có người nào vào chòi,

mà muốn ăn chuối chát thì đã có sẵn ở đó, họ đâu ra bụi chuối làm chi có thất công!

Trước khi rời nơi đây, cô cũng không quên nhận chìm chiếc xuống xuống nước trở lại chỗ cũ, xong cô xách quày chuối đi vào chòi...

Quỳnh Chi đã rời khỏi, Bill ngồi một mình bù ngùi thắm thương cô gái Việt, chỉ mới gặp gỡ này giờ mà chàng tưởng chừng như đã quen thân từ lâu. Nghe mùi thơm của tô cơm còn nóng, múc cơm ăn cảm thấy sao mà nó ngon quá! Kế ăn miếng cá, cậu nhản mặt rồi tự nói một mình: Cá kho mặn và cay như vậy làm sao người Việt Nam ăn được chứ? Rồi chàng tự động ăn thật ít cá và khi tô cơm còn phân nửa, cậu lấy lá chuối đây lại để chiều ăn tiếp.

Một lúc sau có tiếng nói chuyện trong chòi, cậu lắng tai nghe kỹ thì nhận ra tiếng của hai ông bà lớn tuổi đang nói chuyện với cô gái. Đoán chừng là cha mẹ của cô đã đến ruộng, cậu nhìn nơi chỗ trống giữa hai cây chuối, thấy Quỳnh Chi cùng với ông bà đi thẳng ra đám ruộng lúa phía trước căn chòi và bắt đầu công việc đồng áng. Dưới cái nắng chang chang nóng bức của buổi trưa mùa hè, mà cô và ông bà thân sinh phải đội nón lá làm việc vất vả, Bill vô cùng cảm thương. Cậu liền tưởng đến nhiều người nông dân Việt Nam khác và nghĩ thương họ với bản tính cần cù, chịu khó làm việc, đồng thời cũng chịu đựng được sự gian khổ cùng với cuộc sống cần kiệm như Quỳnh Chi và cha mẹ của cô đây.

Cứ làm việc khoảng hơn 1 giờ đồng hồ thì ông bà và Quỳnh Chi đi vô trong chòi độ 15, 20 phút, Bill đoán có lẽ để nghỉ ngơi giải lao và cơm nước. Đến khoảng 5, 6 giờ chiều thì nghe tiếng động của dụng cụ làm rẫy, Bill nhìn bên hong chòi thấy cha của cô gái đang đim cái cuốc và cái rựa xuống dưới

mương nước. Nhờ lá chuối đã được Quỳnh Chi vạch ra khi sáng, nên cậu có thể thấy được ở bên ngoài nhiều hơn, và sau đó một lúc Bill thấy ông bà cùng Quỳnh Chi ra cổng đi về phía trong xóm. Hiện giờ một số nông dân từ phía ruộng ngoài sông cũng theo con đường bờ mầu đó, họ đi ngang qua trước cổng và thẳng theo hướng của Quỳnh Chi mới vừa đi...

LÒNG NHÂN ĐẠO CỦA CÔ GÁI VIỆT

Quỳnh Chi cùng cha mẹ về nhà, đêm đó cứ thao thức mãi không thể nào ngủ được, hình ảnh người chiến binh Mỹ lâm nạn lúc nào cũng lảng vảng trước mắt mình, cô nghĩ phải làm thế nào để đưa Bill ra được nơi an toàn sớm giờ nào tốt giờ nấy! Bây giờ cô đang ở vào cái thế "trên lưng cọp" vì đã không đi tố cáo sự có mặt của Bill trong phần đất trách nhiệm của mình, lại còn giúp đỡ băng bó vết thương và cho ăn uống nữa. Cô nghĩ bụng hay là mình đi thông báo cho chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng Hòa để họ vào đem Bill ra? Tự hỏi và tự trả lời luôn: Không được! Điều này rất nguy hiểm! Tai mất hệ thống tình báo đầy đây, nếu như không may đi báo phải một người đang làm việc cho chính quyền quân đội Quốc Gia, đồng thời họ lại còn làm việc luôn cho cả phía bên kia nữa, thì chẳng khác nào chính cô đã đi tố cáo Bill! Cô nghĩ ở nơi nào cũng đều có gián điệp nhị trùng, mà tiếng lóng gọi là gián điệp hai mang! Vấn đề đó cô đã từng nghe qua rất nhiều, biết đâu khi cô vừa báo xong, quân đội Quốc Gia chưa kịp vào đây giải cứu, mà trong nầy Bill đã bị phát hiện rồi! Như vậy vô tình cô đã chỉ điểm nơi Bill đang trốn! Sinh mạng của anh ta hiện giờ đang nằm trong tay cô, nên cần phải tính toán, cân nhắc thật kỹ càng,

nếu sơ xuất không những nguy hại cho Bill, mà ngay cả cô và gia đình cũng bị vạ lây.

Phải chi sức khỏe Bill bình thường, có thể đi xa và lội sông được, có thể về đường cho anh ta đi về Thị Xã Tây Ninh, nhưng với cơ thể yếu đuối và vết thương nơi chân hiện giờ, nếu có ráng lắm thì cũng chỉ lẩn quẩn quanh bụi chuối mà thôi chứ không thể đi xa hơn 100 thước được. Cô cũng nghĩ đến cách dùng đường sông, bởi từ căn chòi của cô đi ra Rạch Bà Quan, có những con mương dẫn nước từ ngoài sông vào ruộng ăn thông với nhau. Muốn đi bằng đường sông này, cô phải dùng chiếc xuồng nhỏ và đợi con nước lớn vào ban đêm để đưa Bill đi ra, nhưng đường sông cũng không kém nguy hiểm, vì thỉnh thoảng vẫn có một số nông dân ngủ lại ngoài ruộng. Họ có thể nhìn thấy và sẽ không để yên cho cô đưa người Mỹ nầy đi ra khỏi một vùng, mà sự kiểm soát gần như hoàn toàn thuộc về phía bên kia. Đó là chưa kể phải di chuyển thêm 3 cây số trên con Rạch Bà Quan để ra sông cái Vàm Cỏ Đông, rồi từ đó mới đi khắp nơi được. Cô cũng đã từng dùng đường sông nhiều lần để ra chợ, nên biết rõ con rạch ngoằn ngoèo này có những trạm kiểm soát đi động của du kích địa phương.

Quỳnh Chi suy nghĩ nát óc với bao nhiêu tính toán trong đầu, cũng chưa tìm được phương pháp nào hữu hiệu để đưa Bill ra khỏi phần đất ruộng của cô để về nơi an toàn, chứ còn như chàng ta cứ sống mãi ở bụi chuối sau chòi thì sớm muộn gì cũng bị phát hiện mà thôi! Đối với phần đông dân chúng trong làng này thì Bill thuộc về "giặc" rất đáng sợ, theo như sự tuyên truyền của đối phương, chứ còn riêng cô thì Bill chỉ là một chiến binh thất trận, cần được đối xử nhân đạo và giúp đỡ.

Từ hơn 5 năm nay, lúc vừa 12 tuổi, cô được cha mẹ gửi xuống Sài Gòn, tạm ngụ ở nhà của người chú bà con để ăn học. Hằng năm đến dịp nghỉ hè là cô về quê phụ giúp thân sinh công việc ngoài ruộng, cho đến khi tựu trường trở lại thì mới rời nhà để đi Sài Gòn tiếp tục học niên khóa tới, nhưng hè năm nay vừa về mới có mấy bữa, chẳng phụ giúp cha mẹ được bao nhiêu cô lại gặp phải cảnh này!

Gò Chai, thuộc Xã Ninh Điền là quê hương cô đã sống và lớn lên từ khi còn bé, mấy năm qua chiến tranh đã gây ra không biết bao nhiêu điều linh thiêng khổ cho người dân mộc mạc ở làng này! Bởi thế người chú bà con có khuyên thân sinh cô nên di chuyển ra ngoài thành, chứ mãi ở lại đây rồi có ngày sẽ khổ, thì hôm nay quả đúng như vậy! Cha cô vì quá lưu luyến nơi chôn nhau cắt rún, không rời được ngôi nhà thửa ruộng thân yêu, nơi mà mồ mả tổ tiên ông bà ở đó. Lại nữa cha mẹ cô ngày nay đã lớn tuổi rồi, nếu bỏ đất ruộng đi ở nơi khác thì lấy chi để sống? Lấy tiền đâu nuôi cô ăn học? Do đó nên dù chiến tranh có một ngày một nhiều hơn, thân sinh cô cũng không rời được nơi đây, vẫn tiếp tục bám lấy mảnh đất quê hương đã bỏ nhiều công tạo dựng này.

Quỳnh Chi là đứa con duy nhất, ông bà Ký Thân không muốn rời nóm ruột của mình, nhưng vì tương lai của con nên phải nén lòng gửi cô đi Sài Gòn để ăn học. Cô ngụ tạm ở nhà người chú bà con ở Quận Nhì và học ở Trường Nữ Trung Học Gia Long. Cứ 2, 3 tháng nếu không ông thì cũng bà đi thăm cô một lần và mỗi lần đi là mang theo gạo, thức ăn khô cùng chút ít tiền cho cô mua sách vở. Những lần như vậy cô mới có dịp gặp mặt cha mẹ, bằng không thì phải đợi có lễ lạc gì đó, trường cho nghỉ học đôi ba ngày cô mới về quê thăm cha mẹ được. Do

hoàn cảnh trên nên Quỳnh Chi vừa là cô gái thôn quê lại vừa là cô gái thành thị, và cô cũng có dự định học thêm vài năm nữa thôi, rồi sẽ nghỉ để đi làm cho đỡ gánh nặng của cha mẹ, bớt đi sự cực nhọc lo lắng cho cô như từ trước đến giờ.

Rồi hôm nay bỗng nhiên sự việc bất ngờ đưa đến, Bill tự dưng đến nằm nơi bụi chuối sau căn chòi, mà vô tình cô lại là người phát hiện! Cô nghĩ nếu như không phải là mình mà là người khác nhìn thấy thì anh ta sẽ ra sao? Ngay cả ông bà Ký Thân cô cũng giấu luôn! Cô biết cha mẹ rất nhân từ, không đến nỗi gây thiệt hại cho Bill, nhưng cô nghĩ trong tình huống này nếu nói ra sẽ gây nổi khổ tâm lo sợ cho ông bà, chi bằng cứ giấu và âm thầm hành động vẫn tốt hơn. Hiện giờ chưa ai hay biết sự có mặt của Bill ở đó, cô vái van Trời Phật xui khiến cho mình nghĩ ra được phương cách nào thuận tiện để cứu lấy Bill.

Suy nghĩ mãi rồi cũng mệt mỏi, Quỳnh Chi ngủ đến khi nghe tiếng gà gáy ở nhà ông Bảy Ngộ bên cạnh. Con gà trống của nhà ông có tiếng gáy thật lớn, sau lần gáy đầu tiên đã đánh thức cô dậy, nhưng cô vẫn nằm đó và đầu óc lại bắt đầu nghĩ đến việc người chiến binh Mỹ đang ở trong bụi chuối ngoài chòi ruộng. Đến khi nghe tiếng gà gáy thêm một lần nữa, mà ở nhà quê gọi là gà gáy hiệp nhì, thì bà Ký Thân lên tiếng:

- Quỳnh Chi thức dậy đi con!

- Thưa mẹ, con đã thức dậy này giờ rồi!

- Ồ! Thôi lo nấu cơm rồi đi ra ngoài ruộng trước, cha mẹ sẽ đi sau.

- Dạ! Thưa để con lo, mẹ ngủ thêm đi!

Quỳnh Chi đi xuống nhà bếp lo nấu cơm, cô không quên xem lại các món cần thiết đã bỏ sẵn trong chiếc tụng hồi chiều

tối hôm qua, để hôm nay đi ra ruộng mang theo cho Bill xử dụng đỡ trong lúc này.

Sau khi cơm nước xong thì trời cũng tờ mờ sáng, Quỳnh Chi hỏi cha mẹ rồi vội vã đi liền và hôm nay cô đi ruộng có hơi sớm hơn ngày hôm qua độ một giờ.

* * *

Tại bụi chuối ngoài ruộng, chiều nay Bill uống mấy viên thuốc còn lại và sau khi ăn cơm xong nằm nghỉ một hồi, cảm thấy chân đã giảm đau, có thể giở nhẹ lên, nhưng rút chân vào để lấy thế đứng thẳng dậy thì vẫn chưa được. Vạch thử vài tấm lá chuối ra thấy tư bề yên lặng không có gì đáng nghi, Bill tiếp tục đưa thêm một mớ lá chuối nữa thì mặt sau của căn chòi hiện ra trước mắt, nó cũng giống như bao nhiêu mái chòi khác chàng thường gặp trong những lúc đi hành quân. Nhớ lời Quỳnh Chi căn dặn đừng có qua bên chòi, Bill nghĩ có lẽ cô gái lo xa thôi, chứ sức khỏe quá yếu của mình hiện giờ, đứng lên một chỗ còn không vững thì đi đâu cho được!

Nhìn bốn phía thấy hướng nào cũng có mương nước bao quanh miếng đất, giống như chàng đang sống trên một hòn đảo vậy. Nếu ai đó từ bên chòi lá muốn sang bụi chuối nơi chàng đang ẩn trốn, họ phải bắc cầu mới có thể qua đây được vì mương sâu và rộng, mà chiếc xuồng dùng làm cầu đi qua đã bị Quỳnh Chi nhận chìm lìm dưới nước khi trưa, do đó chàng có hơi yên tâm phần nào, bởi nếu người lạ thì rất khó biết chiếc xuồng đang nằm nơi đâu.

Này giờ quanh đây không khí im phăng phắc, trong chòi vắng lặng, bên hướng Tây mặt trời đã sụp xuống khỏi ngọn bụi dừa gai, báo hiệu đã sắp hết một ngày. Bill cảm thấy đói bụng, tô cơm đã hai lần ăn, giờ

còn lại độ một chén chàng ăn hết luôn, và cái bình nhựa đựng bốn lít nước được cô gái đem ra khi sáng còn dưới phân nửa. Uống xong chàng cẩn thận để vào kẹt giữa hai cây chuối, rồi nằm nhìn những đám mây bay ngang qua các khoảng trống trên mấy tàu lá chuối...

Buổi chiều mặt trời sắp lặn, từ trong bụi chuối nhìn ra ngoài thấy chung quanh toàn là ruộng, tiếng ếch nhái kêu vang khắp nơi, cộng với cảnh vật ảm đạm vắng vẻ giữa cánh đồng đã tạo ra một cảnh tượng buồn vô kể! Chàng ủ rũ buồn bã ngồi một mình, rồi tự nhiên trong tâm trí nhớ lại...

(còn tiếp nhiều kỳ)

Xin quý Đồng Đạo đón đọc *Tập San Thế Đạo số 3* phát hành tháng 1/1999 trước Tết âm lịch. Ngoài những mục thường xuyên về Giáo lý, tin-tức, thơ, truyện dài v.v. Tập San sẽ nói về đề tài Tết, đề tài Lễ Thượng Ngươn.

Xin quý công tác viên, đồng đạo gửi bài về Tập San Thế Đạo càng sớm càng tốt.

Thành thật cảm ơn.

Tập San Thế Đạo

BÁO CÁO TÀI-CHÍNH

Từ ngày 5-7-1998 đến ngày 31-10-1998

Số thứ tự	Họ và Tên/Đề mục Chi thu	Thu USD	Chi USD	Ghi chú
Thg7,8/98				
1	Tạp San TĐ chuyển sang	\$ 40.00		
2	Chức việc Thánh thất Seattle, WA	\$ 20.00		Ủng hộ ĐH Hiện Tài
3	Cao.Q Tuệ Lâm, Úc, 20đô Úc	\$ 11.27		Ủng hộ ĐH Hiện Tài
4	HT Hồ văn Hoàng, CA	\$ 60.00		Niên liễm 1999
5	HT Nguyễn Kim Minh, CA	\$ 60.00		-nt-
6	HT Hồ Xưa, CA	\$ 60.00		-nt-
7	HT Nguyễn văn Cầu, CA	\$ 60.00		Niên liễm 1998
8	HT Nguyễn thị Lúa, CA	\$ 60.00		-nt-
9	HT Mai văn Tim, Seattle, Wa	\$ 60.00		-nt-
10	HT Nguyễn Ngọc dũ ,CA	\$ 60.00		-nt-
11	HT Mai văn Tim, Seattle, Wa	\$ 50.00		Ủng hộ TS Thế Đạo
12	HH Trần Công Bé, Seattle, WA	\$ 20.00		-nt-
13	Thánh thất Seattle, Wa	\$ 30.00		-nt-
14	HT Nguyễn công Kiệt, CA	\$ 20.00		-nt-
15	HT Hồ văn Hoàng, CA	\$ 20.00		-nt-
Tháng 9/98				
16	Trần Công Minh, Seattle, Wa	\$ 30.00		-nt-
17	Đỗ Danh Dự, San Jose, CA	\$ 20.00		-nt-
18	Nguyễn Văn Quý, SF, CA	\$ 20.00		-nt-
19	Nguyễn Ngọc Tiên	\$ 50.00		-nt-
20	Hồ văn Thôi, SF , CA	\$ 20.00		-nt-
21	Trần văn Tánh, Atlanta, GA	\$ 30.00		-nt-
22	Ngô văn Vội và Lê Thị Thu, TX	\$ 20.00		-nt-
23	Ng. Qg. Chúc và Trần Ngọc Lan, GA	\$ 30.00		-nt-
24	HT Phan văn Rắc, Marrero, LA	\$ 20.00		-nt-
25	Ng. thái Khanh và Trịnh Thị Liêng San jose, CA	\$ 10.00		-nt-
26	Dương Thị Quỳnh, San jose, CA	\$ 20.00		-nt-
27	HT Nguyễn văn Giàu, San jose, CA	\$ 100.00		-nt-
Tháng 10/98				
28	Nguyễn Hai	\$ 20.00		-nt-
29	Nguyễn văn Hưởng, Atlanta, GA	\$ 20.00		-nt-
30	Đỗ văn Dấu và Trần Ngọc An, Milpitas, CA	\$ 30.00		-nt-
31	Phạm văn Cờ, Santa Ana, CA	\$ 20.00		-nt-
32	Nha sĩ Nguyễn Hữu Tường và Nha sĩ Tô mỹ Huệ, San jose, CA	\$ 200.00		-nt-
33	Đỗ Đức Thượng, Amarillo, TX	\$ 50.00		-nt-
34	Bùi Thanh Khiết, Seattle, Wa	\$ 20.00		-nt-
35	HT Nguyễn Trung Đạo và HT Lê Ngọc Tuyết, Chula Vista, CA	\$ 20.00		-nt-

36 Huỳnh văn Nghĩa, San jose, CA	\$ 20.00	-nt-
37 HT Phan kỷ Niệm, CA	\$ 20.00	Ứng hộ ĐH Hiền Tài
38 Luật Sự La văn Lực, Seattle, Wa	\$ 20.00	Ứng hộ TS Thế Đạo
39 Nguyễn Ngọc Chính, Trần văn Cơ, Nguyễn Tân Nghiêm, Minnosota	\$ 80.00	-nt-
40 Trần Ngọc Long, Houston, TX	\$ 300.00	-nt-
41 HT Nguyễn Đắc Thi, Taylors, SC	\$ 50.00	-nt-
42 HT Văn Công Công, Atlanta, GA	\$ 10.00	-nt-
43 CTS Võ Đông Châu, San Jose, CA	\$ 20.00	-nt-
44 Huỳnh Thị Phi Phượng, GG, CA	\$ 30.00	-nt-
45 Võ thành Tuấn, Canada, 50đô Canada	\$ 30.86	-nt-
46 Trần văn Triệu, Monte Cerena, CA	\$ 20.00	-nt-
47 Nguyễn Thị Đẹp, San jose, CA	\$ 30.00	-nt-
48 HT Lâm San Hà, Houston, TX	\$ 50.00	-nt-
49 HT Mai văn Tim, Seattle, Wa	\$ 50.00	-nt-
50 Trần công Bé, Seattle, Wa	\$ 25.00	-nt-
51 PTS Trần Văn Ân, Seattle, Wa	\$ 20.00	-nt-
52 PTS Đặng Thu Hà, Seattle, WA	\$ 10.00	-nt-
53 CTS Trịnh Thị Yên, Seattle, Wa	\$ 10.00	-nt-
54 HT Nguyễn văn Cầu và HT Nguyễn Thị Lúa, San Jose, CA	\$ 30.00	-nt-
55 Dương văn Ngừa, San jose, CA	\$ 20.00	-nt-
56 HT Bùi văn Nho, Riverside, CA	\$ 40.00	-nt-
57 Lê Thị Sáng, Saint louis, MO	\$ 100.00	-nt-
Tiền in TS Thế Đạo số 1	\$ 763.43	
Tiền tem gửi TS Thế Đạo	\$ 351.00	Đợt 1
-nt-	\$ 15.27	Đợt 2
-nt-	\$ 22.89	Đợt 3
Tổng Cộng	\$ 2,367.00	\$ 1,152.59 Còn USD 1,214.54

(Một số quý vị ứng hộ TSTD sau ngày 31-10-98 sẽ được đăng trong số tới)

Như vậy đến ngày 31-10-1998, quý còn tổng số tiền là 1,214.54 USD tính tròn là 1,215.00 USD gồm có:

Niên liễm: \$420.00

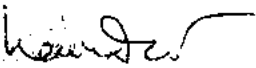
Ứng hộ TSTD : \$795.00

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại xin thành thật cảm tạ sự ủng hộ nồng nhiệt của quý đồng đạo và xin nguyện hết sức mình ấn hành Tập San Thế Đạo đúng thời hạn với hình thức trang nhã, tốt đẹp và nội dung càng ngày càng phong phú hơn, có giá trị hơn.

San Jose, ngày 1-11-1998

TM. Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

Tổng Quản Nhiệm



HT Nguyễn-Ngọc Dũ

Tổng số tiền còn lại đến 31/10/98 là 1,215 USD

(Một ngàn hai trăm mười lăm đôla)

Trưởng Nhiệm Thanh Sát



HT Nguyễn Đăng Khích

CHÚ Ý

VỀ VIỆC LIÊN LẠC VỚI BAN QUẢN NHIỆM HẢI NGOẠI VÀ TẬP SAN THỂ ĐẠO

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại và Tập San Thể Đạo được nhanh chóng và hữu hiệu, xin quý Hiền huynh Hiền tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I-Liên lạc với Ban quản Nhiệm Hải Ngoại:

- 1-Bảng thư tín : Địa-chỉ: Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại
3328 Landess Ave , #A
San Jose, CA 95132.
- 2-Tổng Quản Nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ, Phone & Fax#408-238-6547,
email:dutani@juno.com
- 3-Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm :HT Nguyễn Văn Cầu,Phone #408-262-4209,email :
nguyencau@juno.com
- 4-Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm :HT Mai Văn Tim ,Phone #425-957-9486 ,email : TIMMAI@juno.com

II-Liên lạc với Tập San Thể Đạo.

Địa chỉ: Tập San Thể Đạo
3328 Landess Ave,#A
San Jose , CA 95132
Chủ nhiệm: HT Nguyễn Ngọc Dũ.

III-Liên lạc với các Đại-Diện Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại.

- 1-Liên lạc với Đại-Diện Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại tại Bắc Cali:
HT Nguyễn Đăng Khích,phone#408-924-3714,email: khichl@juno.com.
- 2-Liên lạc với Đại Diện Ban quản Nhiệm Hải Ngoại tại Texas.
HT Lâm Hoàng Minh , Phone#281-575-0277.
- 3-Liên lạc với Đại Diện Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại tại Miền Đông và Đông Nam Hoa-Kỳ;
HT Nguyễn Thừa Long,Phone#504-831-3152 (Ban ngày).

IV-Yểm trợ tài-chánh:

Mọi việc yểm trợ tài-chánh xin gửi về:

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại
3328 Landess Ave,#A
San Jose , CA 95132
Chỉ phiếu hoặc money order xin đề tên người nhận là Vô Lạc Quan
Nơi memo xin đề:niên liếm hoặc ủng hộ Ban QNHN,hoặc yểm trợ Tập San Thể Đạo.



SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd. • San Jose, CA 95116

(góc đường McKee & McDonald, đối diện Mi Lacay, giữa 101 & King Rd.)

Tel. (408) 272-3999

Fax: (408) 272-2202 • E-mail: SandyDenta@AOL.Com

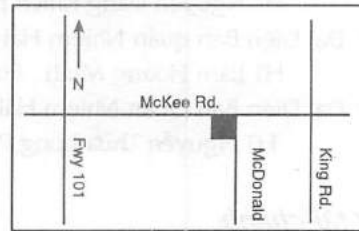
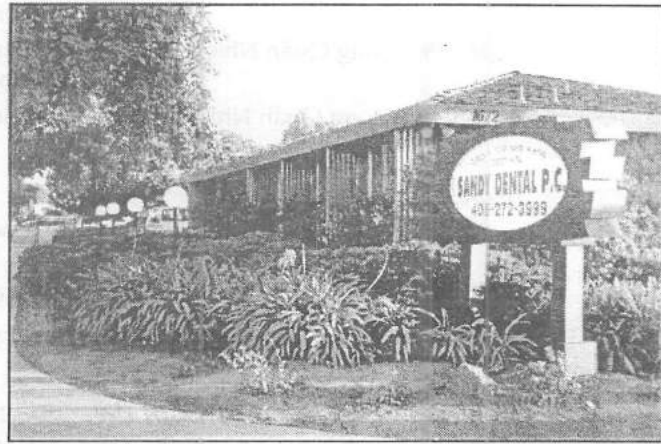
Hệ-thống nha-khoa Việt-Nam hoạt-động tại nhiều TIỂU-BANG. Được sự TÍN-NHIỆM CỦA ĐÔNG-ĐÀO ĐỒNG-BÀO từ năm 1987. Do nhiều BS NHA-KHOA TRÊN 10 NĂM KINH-NGHIỆM điều-hành. Địa-điểm San Jose, trung-tâm thành-phố, gần Fwy 101, 280, 680 rất tiện cho các tuyến đường, tọa-lạc giữa 1 vườn cây, khu thị-tứ, góc đường với Parking riêng rộng-rãi.

Trang-thiết-bị tối-tân và
VỆ-SINH TỐI-ĐA

- Nước dùng thật TINH-KHIẾT.
- 1 BỘ DỤNG-CỤ RIÊNG cho mỗi người.
- Dùng RUBBER DAM để tăng sự an-toàn.

ĐẶC BIỆT:

- * **HỆ THỐNG ÂM THANH** nổi để quý-vị thưởng-thức nhạc
- * **NINTENDO GAMESTATION** cho trẻ em.
- * **GIÁ CẢ NHẸ-NHÀNG**, uy-tín, kỹ-thuật cao cùng với tinh-thần nghệ-thuật và tình-cảm, tiếp-đãi ân-cần, khung-cảnh trang-nhã, có vườn cây xanh, suối nước, cá vàng và nhạc êm-dịu.



**Mở cửa 7 ngày
trong tuần**
Từ 9 giờ sáng
đến 6 giờ chiều

*Nếu đã trên 6 THÁNG mà quý-vị chưa đi làm sạch răng, hãy đến với *Sandy Dental* để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên-dáng.

SANDY DENTAL P.C.

1672 McKee Rd. • Tel. (408) 272-3999

COUPON

- Khám tổng quát
- X-RAYS

\$1

THAM KHẢO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRỊ

SANDY DENTAL P.C.

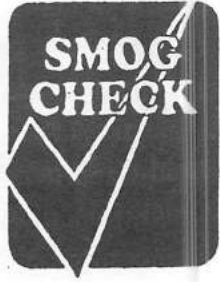
1672 McKee Rd. • Tel. (408) 272-3999

COUPON

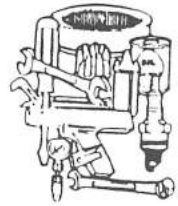
- Khám tổng quát
- X-RAYS
- Làm sạch răng (CLEANING)

\$25

Giá trị cho bệnh nhân đến khám lần đầu



SAN JOSE

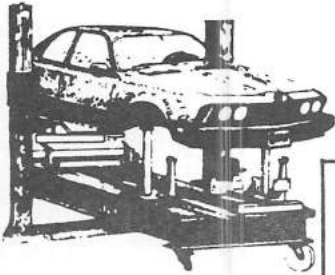


Complete Auto Repair, Painting & Body Work

60 Stockton Avenue, San Jose, CA 95126

Tel: (408) 294-0613 / 295-7118 • Fax: (408) 295-7510

Chuyên Sửa Chữa, Sơn, Làm Đồng Các Loại Xe Mỹ và Ngoại Quốc



精修各類汽車	• 修理電器系統	特價全身噴漆 \$425.00
新裝油漆、換鏡	• 定期安全檢查	
包坐墊、焊氣喉	• 代售新舊車胎	

AUTO BODY SHOP:

- Làm đồng
- Kéo sườn
- Sơn
- Thay kiếng
- Bọc nệm, thảm



ĐẶC BIỆT: CÓ PHÒNG SƠN HẤP VÀ MÁY MÓC, DỤNG CỤ ĐÚNG TIÊU CHUẨN.

AUTO REPAIR:

- Rebuilt máy, Carburetor, Transmission
- Tune Up
- Làm thẳng, tiện đĩa
- Hệ thống điện, máy lạnh, máy sưởi
- Thay nhớt (máy & hộp số)
- Có bán vỏ xe cũ, vá lốp xe
- Balance bánh xe bằng computer

MUFFLER

(Ống bô)

có hàn, thay gán
Muffler (Ống bô)

các loại xe Mỹ
và Ngoại quốc

★ ĐẶC BIỆT:

- SMOG CHECK, BRAKE + LAMP CHECK STATION
- 4 WHEEL ALIGNMENT
- SƠN XE NGUYÊN CHIẾC \$425.00

- *Bớt Deductible* tùy theo job

- *Kéo xe miễn phí*

- *Tiền công được bớt tối đa cho quý khách*

- *Nhận Visa - Mastercard*

TIÊU CHUẨN:

- * TÍN NHIỆM
- * KỸ LUỡng
- * THÀNH THẬT
- * GIÁ PHẢI CHĂNG

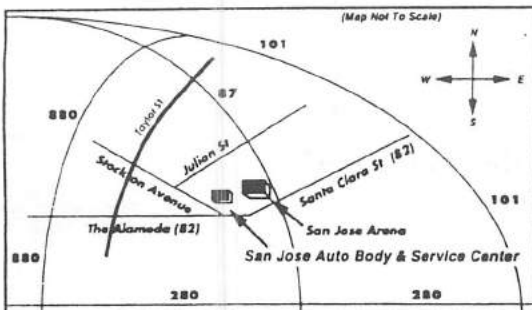
* VIỆC LÀM BẢO ĐẢM 6 THÁNG HOẶC 6000 MILES

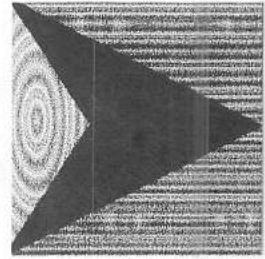
Mở cửa 6 ngày trong tuần

Từ 9 AM - 6 PM

Nghỉ ngày chủ nhật

Chủ Nhân Kính Mời





TRONG SỐ NÀY

1-Ngày Khai Minh Đại-Đạo	01
2-Bốn chữ Toà-Thánh Tây-Ninh,phải chăng là một địa danh?	14
3-Thơ Tố Nguyên,Nhật Tân,Tử Quy và Lê Sáng Huệ	24
4-Tôn-giáo là gì?	27
5-Diễn Đàn Giáo Lý	31
6- Lão-Tử &Thuyết Vô Vi	32
7-Học về Chữ Tâm trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển	35
8-Chánh Thể của Đạo Cao-Đài	41
9-Hình ảnh bầu Ban Quản Nhiệm Nam Cali	46
10-Trách-nhiệm của Hiền Tài đối với cơ Đạo hiện tại	48
11-Châu-Đạo Cali chuẩn bị đi vào năm 2000	55
12-Tin tức thành lập Cơ-Quan Truyền giáo Hải Ngoại	59
13-Đại-Đạo Thanh-Niên Hội Bắc Cali	
Tổng kết một năm hoạt động	61
14-Tường thuật v/v bầu cử Q.Khâm châu Châu Đạo Cali	69
15-Tâm thư Ban QNHN v/v tạo dựng Thánh Thất Châu Đạo Cali.	71
16-Tin tức thành lập Hương Đạo San Diego	72
17-Góp ý xây dựng trong cửa Đạo	74
18-Thư Mời Hợp Bạn Thường niên Cựu sinh Đạo-Đức	
Học Đường-Lê văn Trung và Thân hữu Tây-Ninh	76
19-Chia buồn-Cảm tạ	77
20-Tin tức tóm lược	79
21-Mục nhấn tin	81
22-Truyện dài Cô Gái Việt và Người Chiến binh Mỹ	83
23-Báo cáo tài-chánh đến ngày 31-10-98	95
24-Việc liên lạc với Ban QNHN và Tập-San Thế Đạo	97

T&N DENTAL CARE, INC.

NGUYỄN HỮU TƯỜNG, D.D.S.

TÔ MỸ HUỆ, D.D.S.

2380 Montpelier Dr. Suite 300 San Jose, CA. 95116

(Góc Jackson và McKee, gần chợ K Mart, chợ Đại An và Alexian Brother Hospital)
Tiện đường xe Bus 70, 74 và 81

- Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha Khoa toàn quốc. (Omicron Kappa Upsilon National Dental Honorary Society)
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại (Outstanding Prosthodontic Performance)
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc Nha Khoa toàn diện (Comprehensive patient care)
- Được giải thưởng về "Need, character and scholarship"
- Nguyên là Bác Sĩ Y Khoa tại bệnh viện Nguyễn Văn Học và Chợ Quán.



VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA BÁC SĨ NHA KHOA

SHAELEE DUNG NGUYỄN

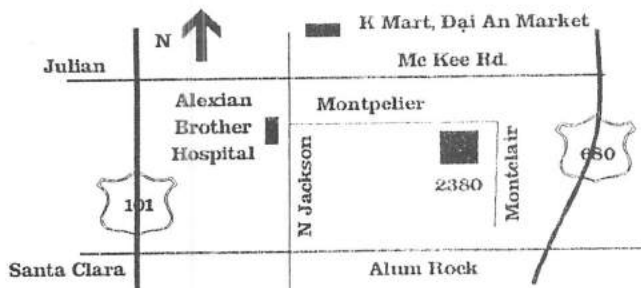
- Trị liệu hữu hiệu, nhẹ nhàng cho trẻ em khó tính.
- Ngăn ngừa và chữa trị răng mọc lệch lạc.
- Nhận sửa chữa hàm giả bị lỏng, bị đau, nhai không hiệu quả.
- Tiểu giải phẫu nướu.
- Nhổ răng khôn, răng mọc ngầm.
- Tẩy trắng răng. (Bleaching).
- Có Intraoral Camera để tự thấy tình trạng răng của mình rõ như thật.
- Có Panorex để chụp film từ bên ngoài miệng.

PROVIDER CỦA CÁC HÃNG BẢO HIỂM:

Blue Cross, Delta, Emphesys, Mass Mutual, Guardian, Principal, Prudential, Met Life, New York Life và nhiều bảo hiểm khác

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy: 9 AM - 6 PM
Nghỉ chiều Thứ Tư

NHẬN MEDICAL - BẢO HIỂM



Tel. (408) 923-8272

NỀN CHÍNH TRỊ của ĐẠO CAO-ĐÀI

... "Nền Chính-Trị của Đạo Cao-Đài chủ trương một tinh-thần cao độ quên mình để mưu cầu hạnh-phúc cho người,lúc nào cũng phải hy-sinh để phục-vụ cho nhơn-sanh và tìm phương Cứu Khổ cho Đời.

Chính-Trị Đạo chủ-trương vô-tư,bất vụ lợi ,quên mình để mưu cầu lợi ích cho người bằng một tình thương bao la,rộng rãi,Huynh Đệ Đại Đồng,xây dựng một xã-hội hoà ái cộng tồn;còn về Chính-Trị Đời thì ta thường thấy nào là tranh danh ,đoạt lợi,tranh quyền,tranh vị,giành dứt lẫn nhau miếng đỉnh chung,mùi phú quý,tranh nhau từ miếng ăn,chỗ ở để mưu cầu riêng biệt cho cá-nhân mình,cho đoàn thể mình,hoặc cho quốc-gia chủ-nghĩa mình một đời sống sung sướng hơn kẻ khác.Như vậy bảo sao không sanh ra chiến-tranh tàn khốc,sát hại lẫn nhau còn hơn hùm beo thú dữ.

Nếu mỗi người đều hiểu dặng và thực thi chu đáo nền Chính-Trị của Đạo trong tình thương yêu anh em ruột thịt,tương thân,tương ái,tương trợ lẫn nhau ,lấy của mình san sẻ cho những ai bạc phước hơn thì cảnh đời đau khổ hiện nay sẽ trở thành một Thiên Đàng tại thế đúng như lời Đức Chí-Tôn nói khi mở Đạo:

Hảo Nam Bang,Hảo Nam Bang!

Tiểu quốc tảo khai Hội Niết Bàn.

Với nhận xét trên thì có thể gọi nền Chính-Trị Đạo là Siêu Chính-Trị."

Bảo-Đạo Hiệp Thiên Đài

Hồ Tấn Khoa

(Trích lời tựa quyển Chính-Trị Đạo của soạn giả Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa)

Nhiệm-vụ Ban Thế Đạo là tuân Thế Luật của Đạo,đem công sức và giáo-lý hướng dẫn nhơn sanh trở về nguồn cội Đạo,tổ điểm cho nền Đạo mỗi ngày một thêm huy hoàng.

Nội Luật Ban Thế Đạo

TẬP SAN THẾ ĐẠO

3328 Landess Ave, #A

San Jose , CA 95132

Phone # 408-262-4209

Phone&Fax#408-238-6547

KÍNH BIỂU